

NAM DAO

VU QUY



NXB Hội Nhà văn

11.2000

VU QUY

Tác giả: **Nam Dao**

Xuất bản: **HỘI NHÀ VĂN**

Ebook: **Cuibap**

Text: **Internet**

THAY LỜI GIỚI THIỆU

Viết Về Thân Phận Cô Dâu Việt Nam Mà Không Chỉ Đổ Lỗi Cho Nghèo Hèn

Theo thống kê không đầy đủ, trong vòng hơn mười năm qua, làn sóng lấy chồng ngoại kiều của những cô gái trẻ đã hình thành nên gần hai trăm nghìn gia đình ngoại kiều có người mẹ, người vợ ra đi từ Việt Nam. Trong đó, đa phần là cô dâu sang Đài Loan, Hàn Quốc. Hiện có hơn một trăm nghìn cô dâu Việt Nam đang sinh sống tại đảo Đài Loan và đứng thứ hai là cô dâu tại Hàn Quốc. Học giả Hàn Quốc đưa ra báo cáo: Cứ sáu nông phu hoặc ngư phủ Hàn Quốc thì có một người lấy vợ Việt.

Từ góc độ nhân văn của Nam Dao, hai trăm nghìn số phận cô dâu tức là hai trăm nghìn thân phận, ước mơ và nỗi cô đơn. Không thể viết hết về tất cả mọi số phận, càng không thể lý giải tất thảy mọi nỗi niềm của con người trước những bến đỗ đời người, giằng xé giữa đi - ở, tin - mất mát, thật - trá hình, mong ước - rơi. Nhưng có thể nói rất nhiều và cảm nhận rất nhiều từ chỗ đứng bé mọn của một cô thiếu nữ, một mối tình, một chàng trai, một cửa biển, một câu chuyện đan xen lịch sử và thân phận.

Nỗi cô đơn làm người rất kín đáo nhưng rất ám ảnh trong Vu Quy. Hiển nhiên dễ thấy như trong những giây phút cậu Thẻo trơ trọi trên đời nhìn ra biển khơi đông bão. Cô đơn ngỡ ngàng như khi Thẻo và Tư yêu nhau trong mối tình đầu mà còn ngỡ ngàng về nhau, về cuộc sống mới mở rộng hứa hẹn trước mắt. Cô đơn đặc sệt khi người đàn bà phải làm tình với một người đàn bà. Cô đơn chết như bé Út năm mãi con vịt tơ trong tay rồi lịm dần đi đây cảm thương. Cô đơn chạy trốn phận người, và trong cuộc đào thoát ấy, lấy chồng nước ngoài dường như là một lựa chọn để phản kháng lại thực tại.

Để viết về cô dâu Việt Nam lấy chồng nước ngoài mà không bị sa vào cái nhìn kỳ thị, ban phát thương hại hoặc cái nhìn một chiều thì thật không

đơn giản. Tiêu thuyết đề tài này không sa vào kể lể lâm li để lấy nước mắt xót thương của người đọc, không chỉ vin có nghèo hèn để dễ dãi lý giải việc những người con gái đứt áo ra đi càng khó hơn.

Thực ra nước mắt có chảy, nhưng không phải vì mối tình bi ai trái ngang, mà vì một câu hỏi day dứt: Những số phận ấy, con người này, ai cũng cố gắng nỗ lực để sống, ai cũng dành một phần thiện lương để ăn ở, gắng hết sức để ngày mai tươi sáng hạnh phúc hơn. Vậy mà sao những gì tốt đẹp ở cạnh nhau không mang lại hạnh phúc? Và vì sao trong cuộc sống thật, lúc nào mũi đất phương Nam bắt ngát tài nguyên trở nên chật hẹp thiên tai, Nhân bản bỗng trở thành tàn nhẫn, Trí tuệ trở nên bất lực và chữ Dững được định nghĩa là an phận cam tâm?

Hy vọng bạn đọc đón nhận Vu Quy như một thử nghiệm đa nghĩa của nhà văn Nam Dao trong công cuộc tìm kiếm chốn bí ẩn trong mỗi tâm hồn và thân phận, là một sự nâng niu cho những cô gái trẻ đang nỗ lực chấp nhận rời xa để thay đổi. Văn chương có được thứ quyền uy mạnh mẽ tác động tới tâm hồn như thế, tôi nghĩ, nó tới từ nội lực của nhà văn và góc nhìn không né tránh hiện thực cuộc sống.

Trang Hạ

DẪN

Ký là sinh, quy là tử, sống là gửi sao vẫn ham, và chết là về nhưng sao vẫn sợ. Còn vu, như tĩnh từ, là quanh co, bông bênh. Cũng có thể hiểu là lao đao. Vu quy, là về nhà chồng, với những giọt nước mắt, khi khóc vì buồn, khi khóc vì vui. Nhưng chưa bao giờ những giọt nước mắt ấy lại kết thành những viên ngọc trai, huyền thoại vu quy ở thời hiện tại, một thời lẽ ra phải khác. Kể dưới dạng tiểu thuyết, huyền thoại này là hiện thực, và không qua thủ pháp ngụ ngôn của văn chương ẩn dụ, nên là thứ hiện thực trần trụi. Những ai không thích loại hiện thực này xin đọc ngay lời bạt, phần tóm lại huyền thoại cho thật gọn, như những truyện cổ tích để đọc trong một chớp thời gian.

MỘT

Ngày xưa, có một thằng nhỏ vào chùa mài dao...

1

Bấy giờ, trăng vôi vọi. Dòng nước xa tấp ánh lên sắc dao lạnh đến rợn sống lưng. Tiếng côn trùng rí rả ran xa một vùng đất bùn đầy mùi phèn chua lét vào thứ không khí oi nồng như chỉ chực bực vỡ giữa những con gió đêm chập chùng đi về bất chợt. Ánh trăng hắt lên cánh rừng một lớp lân tinh mỏng tanh đọng đưa theo những tàn lá rũ ven bờ nước. Sư nhồm dậy, tai lắng nghe. Tiếng quèn quẹt vang lên nhưng chẳng thể phân biệt là tiếng gì. Sư lắng lặng ngò, khoa chân đặt lên nền đất lạnh ngắt, chậm chạp vịn tay vào thành phàn, miệng gọi khê:

- Thèo, Thèo à...

Không hồi đáp, tiếng gọi trơn tuột vào thình vắng. Sư đứng lên, lần mò từng bước, ra trái sau bồ đoàn. Giường Thèo ngủ trống trơn, chiếc chăn lính nó thường đắp rơi nằm trên nền nhà, co quắp, mang hình dạng còng queo bệnh tật.

Tiếng quèn quẹt lại vang lên, chát chúa bực dọc, nhưng nay Sư biết là nó đến từ mảnh vườn sau chùa. Tay với ngọn đèn gió, Sư châm, lầm lũi mở cửa sau ra vườn, nét mặt xương xẩu tạo ra những khoảng tối một bức ảnh đen trắng tận dụng mỹ thuật của những đối nghịch hài hòa. Tiếng quèn quẹt chợt bật đi. Sư bước tới. Thèo không nhìn lên, quay đầu nhìn ra mé rừng, tay vẫn cầm con dao lưỡi sáng chói dưới ánh trăng. Sư thầm nói, thì ra tiếng mài dao. Chậm rãi, Sư tiến đến tảng đá cạnh Thèo, lắng lặng ngò xuống, thổi tắt ngọn đèn gió. Dưới ánh trăng, mặt Thèo nhòe nhoẹt, chẳng biết là mồ hôi hay nước mắt.

Sư im lặng. Xóm Mũi biết Sư chỉ mở miệng khi tối cần, và cần là tụng kinh Thủy Sám cho những người lìa trần thế. Ngay lúc đi khất thực, Sư cũng chỉ khẽ cúi đầu ra dấu cám ơn, khập khiễng lê bước, không bao giờ ngoái lại ngay cả khi có người gọi. Im. Ngậm miệng, không nói nữa. Ba Tri nay câm. Và điếc. Thậm chí mù, nhìn mà không thấy, mở mắt ra chỉ rặt những điều từng biết, những điều muốn quên, những điều hư nhiều hơn thực, ảo còn hơn ánh trăng trên kia, giữa lưng chừng trời. Chợt Théo rấm rứt khóc, tiếng khóc bị trói trong yết hầu vùng vẫy bật ra ăng ặc như kẻ bị bóp cổ. Nó để con dao xuống nền đá, hai tay ôm lấy mặt, đầu cúi xuống giữa hai vai xương gồ lên nhọn hoắt. Sư cầm lên, mắt nhìn, ái ngại. Lưỡi dao dài hai tấc, hình bầu dục, hai cạnh đều sắc. Phải rồi, đây là con dao cha thằng Théo giắt lưng từ thuở còn là du kích do Ba Tri chỉ huy ở miệt cuối đất đầu trời này, chỗ đón súng đạn thuốc men do bí đoàn 371 chuyển từ những con tàu không số qua đường biển từ miền Bắc vô. Và là rẻo đất từ một anh học trò Sài Gòn mặt trắng, Ba Tri đội lột thầy tu, hóa thân thành quân Giải Phóng.

Hồi lâu sau, Sư lay nhẹ vai Théo. Nó nằm lì, nhưng thôi khóc. Đứng dậy, Sư khập khiễng đi vào chùa. Théo cúi mặt xuống đất, không cựa cựa, tay thu con dao vào lòng.

Sáng sớm hôm sau, Sư ra tìm nhưng không thấy Théo đâu.

2

Cha thằng Théo là Tám Hớn. Vợ bị bom chết tan xác khi đi chặn một đàn vịt gần trăm con, Hớn gửi thằng Théo mới ba tuổi lên Cần Giờ nhờ bà dì nuôi, sau đó ngày đi câu, đêm làm du kích đánh giặc. Sáu Nhâm, vừa là bạn vừa là đồng đội, nhắc lời Ba Tri, hãy biến đau thương thành căm thù. Hớn nghiêng răng, rồi hai năm sau thì giặc chạy. Cuộc đời bắt đầu bằng một loạt thay cờ, cờ ba sọc thành cờ Giải Phóng, rồi cờ Giải Phóng thành cờ Đỏ sao Vàng, cờ nào cũng phất phới nơi gió nổi bốn phương tám hướng, có gió bắc, gió nam, gió chướng... Lãnh đạo huyện đến Đất Mũi thăm hỏi bà con, vỗ về gia đình thương binh liệt sĩ, rồi cùng anh em du kích nhậu một bữa để mừng chiến thắng, đồng thời chia tay Ba Tri nay được đề cử

làm ủy viên huyện ủy. Công việc cách mạng cần người biết chữ, và đáp ứng được ở nơi cuối đất này chỉ có Ba Tri, trình độ đại học phải bỏ ngang khi vô bưng sáu năm trước.

Hết giặc rồi, phải làm ăn, phải ổn định. Hớn đón con về, giá nào cũng cho nó học dẫu trường khá xa, ngày ngày nó phải băng rạch Tàu đi thêm hai cây số. Xin được một vạt đất trên bãi bồi, hai cha con năm sau dựng một cái chòi vách làm bằng thân đước, sàn nhà cao nhưng vẫn còn nghe tiếng cá thòi lòi rột rẹt trong mùa nước lên. Nhêm tới thăm, giọng ngậm ngùi:

- Anh Tám hà... cứ gà trống nuôi con mãi sao? Phải có người chăm thẳng Thèo chớ! Tui có nhỏ em bà con miệt Xóm Cống bên Đầm Dơi, cũng góa, chưa con...

Hớn cười khà khà, ngắt:

- Tính sau anh Sáu à. Chỉ hai cha con mà miếng ăn còn không đủ, lo sao được cho một người nữa, anh ơi!

Để mặc Nhêm khen cô em siêng làm siêng ăn, Hớn kéo từ gầm sạp một chai Lúa Mới, giơ lên:

- Có thiếu đói thiệt, nhưng vẫn còn cái này để tiếp bạn!

Gia cảnh Sáu Nhêm khác hẳn. Vợ Nhêm đi về buôn bán trên chợ Năm Căn, hàng mang bán thường là ba khía muối, mắm sặc, cá đường phơi khô. Hàng mang về, dầm kí đường, ba mét vải, đôi khi chục lon bia ngoại hàng quán đặt mua. Dẫu hai vợ chồng Nhêm có ba đứa con, gia đình chưa đến độ ăn đói. Con Hai, tuy chỉ hơn Thèo hai tuổi, nay đã giúp mẹ làm việc nhà. Thằng Ba, bằng tuổi Thèo, cùng đi học, và đến mùa gió Nam, khi tôm cá về bãi thì rủ nhau đi đẩy te, xiệp, giăng lưới ba màng, sạp sò huyết, mò vọp, bắt cua. Con Tư, nhỏ hơn Thèo ba tuổi, là gái út. Mấy năm sau, mẹ nó bảo nó là gái nên không cần đi học. Suốt ngày tha thẩn, nó nói một mình như đang chuyện trò, ăn kiến đất, đêm đêm khóc rấm rức. Sợ ma làm, mẹ nó mời thầy về cúng kiếng. Khi gần nhà có một gia đình di cư từ Thái Bình ở tốt miền Bắc vô, Tư làm bạn với con Thúy, vật vã mình mẩy đòi đi học với Thúy. Sáu Nhêm chịu lòng, thế là nó hết bệnh.

Người di cư ngày vô một đồng, chặt rừng, lấp sông, khai thác hải thủy sản như một thứ nguồn bất tận. Trước kia, phù sa đắp vào những cồn đất bồi, những mảng rừng mẫm xanh ngất trời lên giữ đất chống lại biển rút đẩy ra khơi. Biển trùng trùng, nước ngàu đục tứ phía, mùi chua nghen ghét, thỉnh thoảng ồ lên hăm dọa khi giông bất chợt ủa về đánh úp. Người đi đánh cá ven bờ lúc đó quay vào, đẩy ghe, kéo xuồng tạm nấp trong những cái vũng xung quanh rừng che chở an toàn, họa hoằn lắm mới có những tai ương chết người. Nay, không còn thế. Người đồng, rừng được rừng mẫm chặt trụi, nước biển tràn vào khiến bùn sinh ùn lên, đất trồng trọt ngày một hiếm, lúa bị ngập úng, rầy phá, giá gạo tăng còn nhanh hơn thủy triều. Sông Cửa Lớn tôm cá ít đi, ghe câu thì nhiều, đánh cả buổi mà thu nhập vẫn không đủ ăn. Ven biển cũng vậy. Dân chài lấp máy đuôi tôm, liều lĩnh ra xa bờ hơn, quăng lưới giăng câu với lòng tin vào tin khí tượng loan báo mỗi sáng như lời cứu độ.

Nghe tiếng máy nổ sinh sịch, Hớn gọi con dậy. Thỏ nhả nhó:

- Con đau bụng, ba hà! - nhưng cố ngồi lên.

- Tao nói hoài, hàu vắt chanh ăn ngon miệng thiệt, nhưng không có để thì Tào Tháo rượt... Mà mày đâu đã đến tuổi uống rượu! - Hớn lau bầu, tay đưa chai dầu nóng cho con - Thôi, bữa nay nghỉ, thoa dầu vô bụng, uống nước thì nhều vô ba giọt...

- Anh Tám, đi chưa? - tiếng Sáu Nhâm vang lên.

Hớn choàng vào cổ chiếc áo dạ, quơ tấm vạt nhựa, đẩy cửa bước ra. Tay ôm cột được chống chòi, thằng Ba hỏi:

- Thỏ đâu chú?

- Bữa nay nó đau, cho nghỉ... - Vừa đáp Hớn vừa thòng xuống ghe lưới câu đã buộc thành cuộn.

Ghe lách trên những con kinh ngoằn ngoèo đi ra biển. Nhâm bập thuốc, tàn cháy hắt ánh đỏ lè lên khuôn mặt xương xương. Lát sau, biển là đây, đen ngòm, tanh mùi muối. Còn tờ mờ, trời đầy sao, nhấp nháy sáng. Hớn thỉnh thoảng hỏi:

- Anh gặp anh Ba chưa?

- Ba nào? Ba Tri phải không? Chưa, anh Tám hà... Nhưng tui gặp Lục Cả đi nhất thực. Lục biểu, anh Ba tui bay về Chùa rồi... Tui lên Chùa, mang cho ảnh mấy con cá sặc làm quà. Ảnh không lấy, nói ảnh phát nguyện xuống tóc đi tu, lần này tu thiệt chứ không như hồi còn giặc, giả đi tu để đánh nó...

Hớn ngàn ngữ, nhỏ giọng:

- Tui hỏi, anh đang làm cán bộ, sao bỏ ngang dzậy. Ảnh biểu, làm dân đói bụng nhưng no lòng. Ngược lại, làm quan no bụng, nhưng cái lòng nó hành, ăn không ngon, ngủ cũng không yên... Tui nó còn tệ hơn giặc ngoài, nhưng không thể đánh nó như hồi xưa nữa. Tui chỉ còn cách bịt tai, nhắm mắt, ngậm miệng...

Nhêm thờ dài, không hỏi tui nó là tui nào. Nhìn thẳng con vắt vẻo đầu ghe, Nhêm rờ ga cho máy chạy nhanh hơn tựa như để ra khỏi cái vòng định mệnh khổn khổ. Chiếc ghe câu thành một chấm nhỏ giữa biển mênh mang.

3

Chạy thực mạng ra khỏi nhà, Thèo tìm đường vắng, lằm lũi đi dọc kinh Tàu rồi ngoặt sang con đê dẫn đến căn chòi xưa Thèo sống với cha. Mở chiếc khóa sọt xích vòng qua cửa móc vào cây cột, Thèo bỗng đứng bồi hồi. Rút con dao bầu giắt bụng ra, Thèo ngả người xuống sàn, mắt nhìn quanh, không thấy gì xê xích. Cha con Thèo thì chòm xóm ai cũng rõ là nghèo xơ nghèo xác, chẳng có cái gì đáng công ăn trộm. Lết vào góc chòi, Thèo kéo khạp gạo trống trơn, thò tay lôi từ phía sau mấy tập vở học trò cha cất giữ như đồ cổ. Thèo dán mắt vào đọc những chữ viết tay nguệch ngoạc khi mới đi học, mừng như lúc bám được một cái rễ được khi thân mình trôi sụp bênh trôi trong con nước xiết.

Sáu năm trước, chính những con hau vắt chanh đã cứu Thèo. Đau bụng, Thèo không đi biển, nhưng chẳng biết lẽ gì mà trưa bữa đó lòng nó xốn xang như rang trên chảo lửa. Trời oi dễ sợ, mồ hôi rịn ra từ đầu tới chân. Gió im phẳng phắc. Thèo ra ngồi đầu chòi, chân khóa xuống quắp rau muống nước bông tím biếc, tay vuốt mặt, miệng ầu ơ một điệu hò câu nhớ câu quên. Thành linh, nơi rừng mẫm xanh nhớn đang trời lên đầy ngược

những con nước ào vô rút đất bồi có tiếng âm i. Ngay nóc những tàn cây, mây bồng nặng trĩu, đổi màu tím nhạt, lấp loé một màu sáng lè có sắc lân tinh Thèo chưa từng thấy. Nó nhồm người đứng dậy. Có cái chi đó vô hình vô thể trùm lên nhân thế một thứ dọa nạt khủng khiếp. Tiếng âm i lúc một lớn dần, đổi giọng u u, bực bội tựa sắp bứt ra lời chửi rủa còn kìm cửa miệng. Nhớ cha, Sáu Nhêm và thằng Ba đi biển, Thèo nhảy vọt xuống chiếc xuồng lá, cong mình đẩy ra rạch, tay dầm hương về phía sông Cửa Lớn đổ ra biển. Nó nghiêng răng chèo, không thật hiểu để làm gì, miệng há hốc, thở ò ò, mồ hôi tháo ra giữa những cơn gió bồng xuất hiện, khô khốc, hăm he, cuồng bạo.

Đến bãi nơi ghe câu vè, Thèo đã thấy hàng chục người nghển cổ như nhác ngóng về phía biển. Trời chợt tối sầm xuống, tiếng gió rú rít lồng lộn. Cuối tầm mắt, gió dựng thành những cột cao tít tắp, xoáy tròn, lúc một rộng, đường kính ước đến hai ba chục mét, di chuyển về phía đông bắc. "Dzậy mà đài báo bữa nay trời trong, biển lặng. Lạy Trời lạy Phật, cho con tui vô bờ bình an...", một bà cụ đầu chít khăn rằn thốt lên, tay níu lấy Thèo, người nhẹ tênh chừng như bỏ ra thì bay lên trời. Hai chị em con Sáu Nhêm cũng ra bãi. Chị Hai nướng mắt, hỏi Thèo: "Có cái ghe nào vô chưa?" Thèo lắc đầu. Trời thành linh xối mưa xuống. Những làn roi bằng nước quật không thương xót lên đám người ngơ ngác ủa nhau lui về phía những cây đước cây mắm đằng sau. Thèo nắm tay nhỏ Tư, kéo nó chạy mưa, vừa chạy vừa hồi.

Gió cứ thế vùn vủ. Trời cứ thế mưa hai giờ liền. Nước biển ngầu sắc bùn nâu sóng sáng chồm lên cao rồi rơi xuống thành những đợt sóng nổi bọt trắng xóa ào vô bờ. Cuối trưa, mưa gió ngớt. Vuốt nước mưa trên mặt, Thèo cởi áo, tay vắt nước, tay kéo Tư chỉ cho nó nhìn chiếc cầu vồng bảy sắc vắt ngang trời. Cuối mắt, mặt trời đỏ au màu than hồng hiện ra giữa những đám mây bốc lửa. Khi mưa tạnh hẳn, đám người kéo ra bãi. Họ không còn bàn tán gì, im lặng nhìn ra khơi. Và họ đợi. Như những con dã tràng nay se cát chạy trên bãi biển dầm ướt, họ kiên nhẫn thăm lặng hy

vọng sẽ thấy những chiếc ghe câu trở về. Về, từ những cơn lốc của đại dương. Và số mệnh.

Ghe về được dầm cái, với những bộ mặt còn vương nét kinh hoàng sóng gió. Thèo ngồi suốt đêm trong một lùm cây, trí não tê liệt, mắt chong lên tìm những ánh đèn câu. Cho đến khi kiệt sức, nó thiếp đi, mơ màng thấy cha nó lay gọi. Nó chồm dậy, mừng rỡ, miệng hỏi, tay nắm lấy tay cha. Gai đâm toạc tay nó, đau điếng. Kỳ chưa? Tay cha trở gai? Nó xoay người, cố mở mắt. Lần lần, nó cảm thấy bụi gai, biết cha nó đâu có đó. Tay dầm máu, nó ứa nước mắt, thầm gọi, ba ơi, ba!

Sáng ngày thứ tư sau khi chắc cơn lốc đã nhận chìm mười tám người đi trên sáu chiếc ghe câu Đất Mũi, xã cho phép làm lễ truy điệu những vong linh chết mất xác. Ngoài khơi, Hòn Khoai nhô lên một mảng xanh thẫm đội ngọn hải đăng không bao giờ tắt. Trên bãi, đồng chí chủ tịch ủy ban nhân dân xã kết bài diễn văn với giọng sắt đá, "Chết trong lao động là chết vinh quang!". Gia đình nạn nhân đủ mặt. Vợ Nhêm, chòm xóm kêu bằng dì Sáu, từ chợ Năm Căn về từ hôm trước. Dì vật mình vật mảy, tay ôm cái bụng đã u lên tròn tròn, vừa khóc vừa kêu "Anh Nhêm ơi, vội đi đâu mà không đợi ngày sanh con, hà anh?". Phần Thèo, nó nín bưng, mặt tái nhợt. Lục Cả đưa Thèo một trái trứng vịt luộc và ba cây nhang. Ba Tri nay đầu cạo nhẵn thín, nhìn Thèo dặn nó sau lễ thì về Chùa. Lục Cả ê a tụng kinh Thủy Sám cầu cho vong linh người chết trôi được về nơi cực lạc. Thèo nhắm mắt lả đi vì mệt. Nhỏ Tư đến ngồi cạnh, tay nắm tay nó, không nói gì. Tư nhìn, có cảm giác anh Ba nó vẫn còn đó.

Thời đó, Lục Cả còn sống, tuổi đâu đó chừng thất thập, lông mày trắng toát sụp xuống che hai con mắt lúc nào cũng lim dim nửa mở nửa nhắm. Nghe nói Lục hồi nhỏ mồ côi, cha mẹ chết trong một trận giặc Tây đổ lính Lê Dương đi ruồng bố nghĩa quân. Đi ăn xin dưới chợ, một bữa Lục theo chân thầy trụ trì Chùa Đất Mũi. Thầy người gốc Miên, thường đi khất thực với dầm ba chú nhỏ tuổi cỡ tuổi thầy Lục, đến tu theo lệ cứ ba năm thì hoặc ở lại chùa hoặc hoàn tục trở về gia đình. Tư cố vô thân, Lục không biết về đâu, đành nương cửa Phật. Ngày ngày chúi đầu vào kinh kệ bằng tiếng

Phạn, riết rồi Lục cũng hiểu ra người phát thệ không chỉ vì đói. Chỉ ăn, không độ được mình chứ chẳng nói gì đến chúng sinh trong bể khổ.

Khi Thèo bước vào sân chùa, Ba Tri vẫy, biểu nó ngồi đợi trên *sala*. Sau một lát, Thèo thấy Ba Tri bước sau Lục Cả ra ngoài. Ba Tri vừa đi vừa thì thào, kể chuyện một đêm thời chưa Giải Phóng bọn người Nhái lính nguy đột kích, Ba Tri bị trúng đạn không lết được. Chính Tám Hớn cứu mạng Tri, kéo về ếm dưới một gác hầm bí mật hai ngày hai đêm, đợi êm rồi mới dám lên. Giờ đây Thèo không nơi nương tựa, lại còn nhỏ, Ba Tri xin cho Thèo vào chùa. Lim dim, Lục xếp vòng ngồi lặng lẽ, đùng đùng:

- Tu được hay không, là duyên nghiệp nhưng còn cái lòng mình không muốn thì dù dây đeo nợ quàng cũng chẳng đặng! - Nhìn Thèo, Lục tiếp - Vô đây, theo phép, ba năm sau muốn xuất thì cứ xuất. Muốn tu cho trọn kiếp, lúc đó là lúc phải quyết...

Nhưng chẳng phải đợi tới ba năm. Một tháng sau, dì Sáu bỗng tới Chùa, thưa với Lục Cả:

- Tám Hớn với Sáu Nhêm là bạn đồng sanh cộng tử, con Hớn hay con Nhêm thì cũng là con, nuôi hay đẻ thì cũng dzậy...Nay tui xin Lục cho thằng Thèo về nhà tui, sống với sắp nhỏ, tui nó sao thì thằng Thèo được dzậy!

Ba Tri lôi Thèo ra vườn, hỏi:

- Mà tính sao?

Quả tình sống với hai ông thầy tu khổ hạnh không dễ dàng gì cho một đứa trẻ đang trở mã, Thèo suy nghĩ một hồi rồi ưng lời dì Sáu. Vui vẻ, dì vỗ đầu Thèo:

- Chị Hai với nhỏ Tư nhắc Thèo hoài!

Ba Tri dặn:

- Khi nào mà muốn về chùa, cứ về, nghe không!

Thế là Thèo cặp hai bộ quần áo theo dì Sáu. Ngoài cổng chùa, nhỏ Tư ngồi đợi, reo lên lúc thấy hai người. Nửa năm sau, khi Lục Cả viên tịch, Thèo mới về dự tang ma. Truyện kể, đúng khi Lục nhắm mắt, cả đàn thạch

sùng bám trên mái kèo tắc miệng kêu như tiếng người. Từ đó, Ba Tri chủ trì chùa và sau, ai nấy đều gọi là Sư, riết rồi quên dần Ba Tri xưa giả thí phát là để đi đánh Mỹ phục vụ cách mạng giải phóng dân tộc.

4

Nhìn những cụm lục bình trên dòng nước dập dềnh đung đưa, Thèo bỗng nhiên liên tưởng đến quãng đời vừa qua. Khi ấy, dì Sáu tuy chưa vượt mặt nhưng vẫn cứ chạy chợ, tuần hai, ba ngày vắng nhà. Nhỏ Tư tiếp tục đi học trường cấp 2, Thèo và chị Hai lo làm rẫy và chăn bầy vịt nay lên đến hai trăm con. Thèo bỏ học. Nó thù biển, thôi không đi đánh cá. Dì Sáu sanh thêm được một đứa gái, đặt tên là Út. Sanh đâu được dăm ngày, dì lại đi làm cái việc buôn qua bán lại. Thời đó mang tên là thời ngấn sông cấm chợ. Mang năm kí gạo, ba kí cá khô... từ huyện này sang huyện kia công an kinh tế cũng bắt, qui kết là gian thương tư bản, không nghiêm túc sống nếp sống văn minh và thực thi nghĩa vụ công dân xã hội chủ nghĩa. Làm ăn được như dì Sáu phải khôn khéo một tới một lui. Dì hay nhắc, giọng kiêu hãnh, lời mấy người di cư từ Thái Bình vô, "Khôn chết, dại cũng chết, chỉ biết mới sống!". Và biết, dì thòong một câu của mình, nửa úp nửa mở, "... thì là biết mấy ảnh ấy mà!".

Có thêm bé Út, vui nhưng cực vì cần người trông chừng. Dì Sáu dỗ Tư:

- Thôi, đi học nữa làm chi, ở nhà chăm em đi con, Tết này má mua cho một cái quần bò thứ xịn.

Tư lắc đầu, tấm tức khóc. Ở tuổi nó, những ngày chia tay với lũ bạn học sẽ dài đằng đẵng.

- Con coi, chị Hai với anh Thèo phải lo bầy vịt, rồi lo nương lo rẫy, đâu có ngày giờ chăm cho bé Út. Má làm ăn trên chợ, nay chỉ còn con. Nín đi, má thương! Giúp má...Khi mình có chút vốn, má mở cửa tiệm gần nhà, vừa bán hàng vừa trông Út, thì con lại đi học...

Tư vùng chạy ra ngoài, nước mắt đầm đìa. Nó sang nhà con Thúy. Nhỏ Bắc kỳ này có tiếng là khôn lanh. Thúy bảo Tư: "Mày phải nghĩ đến tương lai". Chẳng hiểu chúng nó bàn bạc thế nào mà đến tối, Tư về nói :

- Con coi Út tới khi nó lớn, má cho con lên thị xã học tiếng Anh, được không?

Tư thôi học, quanh quẩn ở nhà, lo thêm việc bếp núc, khi bắc nồi cơm, khi dầm mắm, luộc rau, kho cá. Công chuyện nặng nhọc như đào kinh vét đất cho thông nước, Thẻo làm hết. Dì có dịp là tấm tắc "Sức trai có khác! May mà có thằng Thẻo..." rồi dì kêu nhớ thằng Ba, lấy tay hỉ mũi, mắt nhìn ra biển. Nhưng nhớ thương cũng có độ. Cuộc sống đẩy tới như sóng đại dương, kẻ muốn sống phải biết quên để đứng dậy. Mùa xuân vực những nỗi buồn lên, ba khĩa về tùm gốc đước, con nào con nấy thịt chắc nịch, mai ứ gạch, muối rồi ăn với bần chua thì, như con Thúy nói, "cực kỳ". Theo làn sóng người di cư vô là hàng quán lao xao. Phải nói, người Đất Mũi ban đầu có ngỡ ngàng, rồi lo sợ. Lo, vì rừng bị chặt sạch, khi phù sa lấn biển, đất cồn lên nhưng nào còn đâu những vạt rừng mắm xanh non xông ra giữ đất cho người. Sợ, vì tôm cá ven bờ không còn, đến mùa gió nam đất bồi bị đập nhừ, rễ mắm chưa bắt thì chết nhẹp, người nay sạt sò huyết, mò vọp, bắt cua... như thù hằn thiên nhiên, nghiêng rặng tận diệt mọi mầm sống. Mấy người đứng tuổi nhìn nhau, than "Sau này Đất Mũi lấy chi mà ăn!". Họ "kiến nghị" với ủy ban nhân dân xã, được nghe lập đi lập lại "lá lành đùm lá rách", và Nhà Nước đã có kế hoạch, hiện đang nghiên cứu phương án nuôi tôm, khi sẵn sàng sẽ cấp vốn cho bà con làm ăn theo đúng kế hoạch.

HAI

...trước khi dao sắc, nó chỉ là một người bình thường, thương một giọng hò và yêu người con gái hò những câu hò...

5

Sau cái chết do cơn lốc biển bất ngờ đánh úp dân chài Đất Mũi, tang thương với thời gian lắng dần, chỉ tới ngày cúng kiếng mới lại làm xao động lòng người. Bé Út nay lên ba, Tư đã mười sáu, và Théo là một chàng trai lênh khênh, mặt sạm sì nắng gió, ngoài chuyện nương rẫy còn đi làm thuê làm mướn, lúc nào cũng cười, không bon chen đòi hỏi. Dì Sáu vẫn chạy chợ, nhưng làm ăn ngày một khó. Nay dì móc nối với một người đàn bà đứng tuổi dì kêu bằng chế Lành. Chế tên tiếng Việt là Linh, xưa dẫu không cho ai biết mình gốc Hoa, nhưng sau chiến tranh biên giới mấy năm thì chế xưng tên tiếng Hoa của mình, giọng sởi lởi : "Tên cha mẹ đặt, đâu có bỏ đi được, phải không?". Chế có cơ sở làm ăn ở thành phố Cà Mau, và khi đến chợ Năm Căn mua hàng, chế thường ngủ lại hai đêm trong một căn nhà chế mướn. Một bữa, chế ôm vai dì Sáu, thân mật: "Nãy ^[1] tới ngủ nhà ngõ ^[2], không lấy tiền đâu. Chị em mình mà!". Nửa đêm hôm đó, chế lần tay vuốt ve ngực dì. Trời ơi, dì chưa đến bốn mươi, mấy năm qua cứ tưởng mình thôi là đàn bà. Nhưng không phải không có những khi thể xác đòi hỏi. Dì tự thỏa mãn, tưởng như con cọp vằn bên bờ kinh Tàu ngày xưa về phá xóm Mũi đang vồ lấy mình, thò móng vuốt vào phần dưới cơ thể. Lần này, không phải cọp. Giả như ngủ, dì nằm yên, để mặc chế muốn làm gì thì làm.

Khi chế mơn man đến độ không còn nhìn được, dì hự lên, vòng tay ôm chặt lấy chế.

Phần chị Hai, vẫn chẵn đàn vịt, bỏ mỗi bán trứng, bán vịt. Ra nắng, chị bịt mặt, nón úp sùm sụp, rất sợ đen đui nhìn là biết dân quê. Dì Sáu từ chối mấy đám tới xin cưới, bảo chị: "Lấy con nhà chòm xóm này thì chẳng có gì tương lai đâu, Hai à!". Chị tức tưởi: "...riết già, ai mà lấy!". Trong số người tới xin cưới có Bảy Hiền, chẵn vịt thuê cho gia đình khá giả. Hiền thường để vịt chạy đồng, lừa một đàn hai ngàn con đến nơi chị Hai thả vịt. Lần đầu, hai đứa lớn tiếng cãi cọ, đem vụ việc ra khiếu nại với công an xóm. Công an kêu, vịt thả đồng là "truyền thống" Nam bộ mót lúa xót sau mỗi vụ gặt, nhưng ai giang sơn nấy, lấy bờ đê làm giới tuyến. Thế là hai đối tượng, mỗi người cầm một cành tre vắt véo đầu buộc mảnh vải như cờ, tay xua, miệng suốt, giữ vịt làm sao cho không có "vấn đề biên giới". Nhưng canh chừng như vậy quả là rất mệt. Vịt đàn nào cũng là vịt, mỏ vàng, chạy trắng xóa nhìn như những giải lụa bông bành trên những cánh đồng mát mắt. Bảy Hiền mon men đến, đề nghị :

- Cô Hai à, tụi mình kiểm tra dân số, rồi mặc cho tụi vịt nó lộn lạo, có mắc mớ chi mà phải canh đê, heng cô Hai!

Chị Hai không hiểu kiểm tra dân số là chi, hỏi, và khi nghe Hiền giải thích, chị ồ lên, thốt: "Tức là mình đếm đàn vịt có bao nhiêu con chớ gì? Dễ thôi...". Xế chiều, Hiền lựa một con vịt còi, lấy bùn đắp lên, nôi lửa đốt rạ hun. Nó bóc lớp bùn khô queo tuốt sạch lông, để vịt lên đĩa trên có muối ớt, mang tới, miệng cười giả lả:

- Cô Hai à, mình làm bữa tiệc mừng ngày đình chiến, sau là hòa hợp hòa giải để sống nếp sống văn minh nghe!

Chị Hai nghe Hiền lại nói chữ cao sang, mắc cười, chọc:

- Anh nói dzậy nghĩa là chi ?

Hiền vòng vo giải thích khiến chị phá lên cười : "Đơn giản là hai đứa mình huề, phải không!". Từ đó, không mấy xa, hòa hợp hòa giải dẫn đến "cô" Hai thành "em" Hai và rồi giai đoạn Hiền chỉ đám mây trắng lơ lửng bay trong bầu trời trong vắt, giọng ngọt ngào: "Anh tặng em đàn vịt trời

trên kia nghe...". Khi Hiền thử thi chuyện tương lai hai đứa, Hai ứa nước mắt. Rồi Hai đồng lòng, và Hiền tới thưa chuyện với dì Sáu. Dì hằm hằm: "Đi chăn vịt sau lấy gì ăn mà đòi vợ với con!". Hai khóc ngất. Dì lập lại y chang câu dì nói nhiều lần "Lấy con nhà chòm xóm này thì chẳng có gì tương lai đâu, Hai à!"

Dì có lý. Tương lai ở xóm Mũi đong từng ngày khi mở khạp gạo, lọ mắm, đếm những con cá khô se cần quá nặng cho đến chút muối trắng những bữa không còn chi ăn. Tương lai, là chiếc mền đùm lại đắp cho qua mùa gió bắc, là khốn khó khi giông về bão nổi, nhà cửa oằn mình, cột kèo rãng rãc, nước mưa trút xuống len qua mái lá tí tách đánh nhịp hiện tại. Dì vuốt tóc mình, nói như mơ: "...Tụi bay phải lên thành phố mới mong có tương lai!". Nhưng làm sao lên được thành phố? Chuyện đầu tiên, là tiền đâu? Nơi ăn chỗ ở, rồi hộ khẩu, rồi công chuyện làm ăn. Dì thở dài, kéo bé Út đang thiu thiu ngủ ôm vào lòng. Thầm nhủ, thằng Ba chết, rồi con Hai con Tư sẽ chồng con, may thì bé Út còn ở với mình đến tuổi già, dì ghì lấy nó như một cái phao trên mặt nước chòng chành, khiến nó ré lên khóc.

6

Tháng chín, mùa cua lên bãi. Tối hôm trước, Thèo bảo đi ra miệt Bãi Bùng vắng người, kêu Tư sửa soạn sáng mai đi bắt cua. Ra khỏi nhà khi trời chưa hẳn sáng, hai đứa mò mẫm men theo rạch Tàu, lưng mỗi đứa đeo hai ba cái nơm, cái giỏ. Trong gió sớm, mùi bùn tanh tanh ngan ngát. Len lỏi dưới rặng đước trái chúc thẳng xuống như chỉ chực cắm xuống mặt đất, Tư quơ những bông đậu cộ tím biếc giắt lên tóc, khúc khích:

- Anh Thèo hái hoa che đầu, trái đước rớt trúng là lũng đầu như chơi đó nghen!

Thèo chỉ cười, tay quơ con dao bầu phạt bụi mở đường, lòng lâng lâng một niềm vui không tên. Ra đến bãi, biển mênh mông trải rộng, mặt trời loé những ánh hồng đầu ngày. Những cụm mây vắt ngang màu đen như bị đốt cháy xém, loãng ra, biển dần đi, không dấu vết. Sóng thành thoi vỗ yên bờ, những con chim biển bay trắng một góc trời, cánh phản chiếu nắng mai mang màu những ngọn lửa non mới thắp.

Thèo cởi áo máng vô cây, mình trần, quần xà lỏn. Tư kéo quần bện thành những vòng lên đến háng, túm tóc buộc ngược, áo xắn lên ngang bụng. Hai đứa lui cui khều những con cua rúc vào khe đá lồi ra. Giương những cái còng mở hoác ra để tự vệ, những con cua quắp vào cây gậy, nhất định không buông, bị nhấc lên rồi gạt vào nơm, vào giỏ. Lật ngửa một con, Tư ép ngón tay lên mang, xuýt xoa: "Chắc thịt, anh Thèo à. Chắc là cua cái, gạch đầy mai! Tối về, nấu canh bỏ bông súng với trái giác, là hết sây!". Thèo cười. Nó không nói, nhưng ánh mắt như bảo với Tư, rằng thiên nhiên tiếp tục hào phóng và con người cứ an bình thế này, thì đúng thế, hết sây. Nhìn lên, trời xanh ngắt. Xa xa, bóng một con tàu. Dưới đây, một Tư da đen ròn, áo cũng đen, quần cũng đen khiến phần da thịt xưa nay không nắng gió nên ngồn ngộn trắng muốt. Tư thấy Thèo nhìn mình chăm chặp, quay đầu đi, lại lúi húi khều những con cua. Tự nhiên, Tư liếc nhìn Thèo sượng sùng, tay kéo vạt áo xắn ngang bụng xuống.

Nắng bắt đầu chói chan phà vào mặt đất cái nóng khô khốc của một cái chảo gang đặt trên lửa. Thèo xoè tay sắp nước lên mặt. Nó thấy Tư cười, khóe mép lung linh những giọt mồ hôi ứa ra li ti. Môi hơi cong lên như khoe hàm răng trắng, Tư chỉ đám nơm, giỏ trên cát, kêu:

-... Sắp đầy hết rồi. Nghỉ một lát nghe, anh Thèo. Nóng quá chừng!

Thèo lại cười. Nhìn con sóng biển đang đổ vào bờ, Thèo rủ:

- Bơi một vòng, Tư. Nước mát lắm...

Không đợi Tư đáp, Thèo lao mình chạy xuống bãi, đập trên cát những vết chân hằn lồm xuống, mạnh mẽ, quả quyết. Tư bật cười, tiếng cười như tiếng chim. Tư chạy theo, mái tóc túm lại nay bỗng xổ ra, kéo thành một vệt dài đen tuyền ngược gió. Trầm mình vào giòng nước bảo bọc, Tư choáng ngợp trong cái chi đó mơ hồ nhưng thiệt thân thương nó cảm nhận nhưng không biết là gì. Vùng vẫy, Thèo sải tay bơi vòng vòng quanh Tư như con cá lia thia vờn môi. Xa bờ, nước mặn quánh đẩy thân thể nhẹ tưng, vô ý hớp phải mặn đến đắng ngắt. Nhìn vào, rừng mắt đã thăm sắc xanh, che những cồn đất mới bồi như mẹ chắn gió cho con một ngày giông bão. Thèo buột miệng hét "Hết sây, Tư ơi hết sây!". Tư cũng hét: "Cái chi mà

hết sẩy?". Thẻo không biết trả lời ra sao. Ngôn ngữ của nó không đủ để nói cái điều *hết sẩy* nó thấy tràn ngập cuộc sống này, buổi sáng hôm nay, khi cua lên bãi và Tư ở đó, giữa những đợt sóng trắng tinh hiền hòa như giải lụa quàng vai thiếu nữ.

Hai đưa lên bờ. Thẻo thành linh chú người ngã, chân trượt trên bùn, tay đập xuống nơi lổn nhổn đá. Tư với theo nhưng không kịp. Nhìn cánh tay Thẻo sây xát, Tư múc nước biển rửa vết thương rỉ máu cho Thẻo, miệng thì thào như an ủi trẻ thơ, không có sao đâu, không có sao đâu. Lấy áo Thẻo máng trên cây, Tư lau mặt, lau lưng, lau ngực cho Thẻo. Nhìn vết thương vẫn cứ rỉ máu, Tư nâng tay Thẻo lên, nói để cầm máu. Đặt miệng vào, Tư nhẹ nhàng liếm, hết như mèo mẹ liếm lông mèo con. Thẻo lặng người, thềm nhủ, *hết sẩy*. Nó nhìn vào ngực Tư phấp phồng dưới chiếc áo ướt bám sát vào da thịt. Cái gì đó, thúc đẩy. Nó nhẹ nhàng cởi áo Tư, nhắm mắt, áp mặt vào, cảm thấy bầu vú ấm lên, căng cứng. Tư rên nho nhỏ, giọng đứt quãng: "... Đừng, anh! Ôm bầu thì chết!", tay đẩy đầu Thẻo ra. Thẻo vùng lên, nhồm dậy.

Chưa bao giờ Thẻo sợ đến vậy.

7

Con Thúy sửa soạn về quê. Nghe đâu nó đi lấy chồng xa, Tư hỏi: "...Mày biết mặt ông chưa?". Thúy lắc đầu: "Bu tao bảo cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy. Thế mới là con nhà gia giáo!". Tư le lưỡi. Thúy vênh mặt, tiếp "...với lại, sính lẽ là tiền xây một căn nhà gạch, khỏi lo gió giựt đổ! Bu tao bảo, thế là tao báo hiếu cha mẹ...". Sau Tết năm ấy, nó với mẹ nó về Thái Bình. Trước khi đi, nó sang nhà Tư, khoe chỉ ít lâu thì nhà nó sẽ là nhà gạch, nỗi ước mong của cha mẹ nó từ hai đời nay. Dì Sáu gửi cho nó ít tiền làm quà, dặn thỉnh thoảng viết thư, có dịp thì cùng chồng con về chơi Đất Mũi. Dì chép miệng "...giàu sang đừng quên bà con lối xóm nghen!"

Chị Hai vẫn chặn đàn vịt, ấp trứng nên năm nào đàn vịt cũng thêm được dăm chục cho đến cả trăm con. Bé Út nay le te chạy theo những con vịt con nhỏ bằng nắm tay còn quanh quẩn trong sân sau. Nó khoe nó kết bạn với một con, lông vàng ánh, mỏ trắng, mắt đen nháy, nó đặt tên là Tư. Chạy

chợ quá mệt mặc dầu chuyện ngăn sông cấm chợ nay không ngặt như trước, ý dì Sáu là sẽ chuyển qua nuôi tôm một khi Nhà Nước cho vay vốn. Dì gợi ý khuyến khích Thèo xung phong gia công trong đợt thí điểm, đi vét đất, đắp bờ, cho nước vô những vuông ao, giăng lưới, chống kè, họp hành với mấy người cán bộ kỹ thuật huyện về Đất Mũi đặt phương án cho dân địa phương canh tác. Nhìn điệu bộ Thèo với Tư, dì thầm nhủ, trai với gái như rơm với lửa, bóng gió: "Sau thì Thèo với Tư cùng nhau gầy một vụ tôm, coi bộ khấm khá đó nghen!"

Vào giữa hè, nắng bốc lửa trên những cánh đồng xơ xác. Chị Hai hốt hải ghé nơi Thèo làm, báo: "...Tụi nó lặn ra chết!". Thèo hỏi tụi nào. Chị sảng: "Thì mấy con vịt đó". Chạy theo chị Hai, Thèo lượm được hơn hai chục con vịt ngoẻo đầu nằm kê trên những bờ rạch, mắt trợn trừng, mỏ héch ra như ngộp thở. Chị Hai phân công Thèo mang vịt lên thị xã hỏi cán bộ có đào tạo trong ngành chăn nuôi. Cán bộ đáp: "Cũng như người, già rồi thì chết!". Thèo ngạc nhiên: "Nhưng sao già hàng loạt dzậy chú? Mấy con vịt mới ấp mấy tháng trước cũng lặn ra?". Cán bộ nạt Thèo lắm chuyện, đuổi về. Dì Sáu lo, chạy hỏi chế Lệnh. Chế nói: "Nghe nói vịt cũng chết như dzậy miệt Cái Nước, dịch mà...Có kế hoạch - chế thì thăm - Nhà Nước sẽ đền bù cho bà con". Rỉ tai dì, chế nói gì mà dì sai nấu nước sôi lên, nhúng những con vịt toi vào, lấy dao mổ bỏ hết da, lông, chỉ giữ thịt. Chế thuê xe lô đến, chở hàng xe lên Cà Mau giao cho những lò vịt quay.

Nhưng vịt chết lặn chết lóc khắp Đất Mũi. Đàn vịt do Bấy Hiền cũng cùng số phận. Thành ủy chỉ thị phải đào đất sâu hai thước chôn vịt chết, và sẽ có kế hoạch bù lỗ cho dân. Đàn vịt nay gần ngàn con chị Hai gầy dựng từ hai năm nay chui tọt xuống đất dưới sự thị sát của cán bộ, trong tiếng gào khóc của chị, ai oán, tuyệt vọng. Vịt con cũng chết, quanh sân nhà nay không còn tiếng chiu chít. Bé Út nâng niu Tư, miệng kêu: "... Dậy đi mày!". Nó giấu Tư dưới gầm giường, ngơ ngác như mất hồn, hỏi Thèo: "Chết rồi có sống lại được không?". Hai ngày sau, không ăn không uống, bé Út lá dần, mặt xanh như lá non, tay vẫn giữ chặt con vịt Tư nay nhũn ra thành một nắm thịt sấp bốc mùi. Khi Tư gỡ được những ngón tay bé Út

khỏi cái nắm thịt ấy thì nó ngật đầu về phía sau, miệng mím chặt, người giựt lên ba lần. Dì Sáu như phát rồ. Gào lên: "Út đi rồi thì má già má sống với ai?" rồi cười ăng ặc, dì múa may như bị cốt nhập, nước mắt chan hòa. Thẻo đẽo những cột đước đóng một chiếc quan tài cho Út, lên chùa xin Sư làm lễ cầu siêu ngày vùi nó xuống ba tấc đất. Tư chôn theo xác con Tư, miệng khấn "Để nó theo Út cho có bạn!". Khi hóa vàng, trời bỗng tối sầm, ai nấy đều nghe trong tiếng sấm động có tiếng vệt quàng quạc kêu vang. Dì Sáu sụp xuống, hai tay ôm nắm mộ còn ướt, tóc rũ rượi sổ ra, mặt mũi lấm lem đất trộn vô nước mắt.

8

Thẻo bước theo Tư. Đến bờ kinh, Tư ngồi, mắt mọng đỏ, sưng vù. Thẻo lúng túng, không biết nói gì. Thành linh, Tư hò, tiếng mong manh tựa chút ánh sáng đang thở hắt trên đầu những cành đước chia ngang:

Ầu ơ ớ ơ...

Sóng đưa, sóng đưa (mà) hoa súng trôi xuôi

Sóng đưa xa lắc...mặc tui giữa dòng...

Ầu ơ ớ ơ...

Ầu ơ, ví dầu...

Cầu tre vắt vẻo chênh vênh

Vì ai nên cứ dẫn mình bước qua

Ầu ơ ờ ơ

Sông sâu nước cuộn trôi xa

Dập dềnh là những kiếp hoa trái mùa...

Đêm lặng lẽ rơi xuống mảnh đất tang tóc đau thương. Thẻo biết, ở mức cuối của mọi chịu đựng, Tư chỉ còn tiếng hò của chính mình để vực dậy mà tiếp tục sống. Thẻo hiểu, đó là món quà độc nhất Tư có thể cho những người xung quanh trong những giây phút phải bám víu vào chút ý nghĩa của cuộc đời. Thẻo nhớ buổi đi bắt cua trên Bãi Bùng. Nó nhắm mắt, có cảm giác mặt mình vẫn còn áp vào da thịt Tư. Nó nhớ nó vùng dậy, xách giỏ, xách nơm cầm cúi đi trước, không dám nhìn lại Tư im lặng theo sau.

Về đến nhà, Théo không nói không rằng, đi thẳng một mạch lên chùa tìm Sư. Hỏi Sư như dzậy có ôm bầu được không, Sư hỏi lại, như dzậy là làm sao. Khi nghe Théo kể xong, Sư bật cười. Cố nghiêm nghị, Sư trầm giọng:

- Dzậy thì chỉ sắp, chứ chưa ôm bầu. Lần sau, xa nó ra, chứ cứ như dzậy hoài thì rồi sẽ có ngày ôm bầu đó !

Tối về, Théo báo với Tư, giọng ngượng ngùng:

- Chưa ôm bầu được đâu !

Trong đầu, Théo muốn thêm: "... Rồi anh sẽ thưa với dì xin cưới hỏi em dàng hoàng. Lúc đó, ôm bầu là hết sảy!", nhưng miệng khựng lại.

Cho tới nay, nó vẫn chưa nói gì. Đàn vịt chết hết, tương lai trụ vô đâu? Théo nhớ đến những vương tôn, đến lời hứa hẹn dành ưu tiên cho những người như Théo đang xung phong làm việc không công cải thiện nền kinh tế. Tiếng hò đã tắt lịm, dăm cái bóng vạc lênh khênh trên ruộng xa biển mất, và gió ở đâu thốc cái lạnh chập chờn bốc lên từ những con kinh nước nhấp nhỉnh tràn bờ. Bỗng dưng, Théo chạnh lòng. Để tay lên vai Tư, nó nói, quả quyết:

- Tư à, đợi ít ngày nữa, khi được nuôi tôm, anh sẽ thưa với dì cho phép tụi mình lấy nhau...

Đặt tay lên tay Théo, Tư rùng rùng nước mắt. Lặng lẽ nó móc túi đưa cho Théo một tờ giấy nhàu nát. Đó là bức thư của Thúy, đưa bạn nhờ có nó mà ngày xưa Sáu Nhâm bằng lòng cho Tư đi học cho đến khi xảy ra cái tai ương khiến nó mồ côi cha.

BA

...nhưng người con gái đó bỏ ruộng đồng lên thành phố, những câu hò buộc phải hội nhập nếp sống văn minh....

9

Một tuần sau khi chôn đàn vịt rồi bé Út, chị Hai lẳng lặng ra đi, chỉ để lại cho Tư một mảnh giấy, nguyệt ngọc : "Tao đổi đời, sống chết có số. Khá, tao sẽ rước mày lên Thành Phố". Tư ngơ ngác trao mảnh giấy cho dì Sáu, thăm hỏi thành phố là đâu, là Cà Mau, là Cần Thơ hay Sài Gòn? Dì Sáu, thêm một cơn sốc, gần như kiệt sức, chỉ nấc mà không khóc được thành tiếng, nằm bệnh nghỉ chợ cả tháng. Chế Lệnh xuống thăm, mang thuốc cho dì, bảo là thuốc phục sức làm ở Quảng Đông quê chế bên Trung Quốc. Dì nói với chế về nỗi lo sợ không người nương cậy lúc tuổi già, cảnh bà Năm mẹ liệt sĩ đầu xóm phải chống gậy đi ăn xin, khi đói đến chết miệng còn cạp vào cái chén không có tới một hột cơm. Chế bảo dì còn sanh đẻ được, không sợ. Rồi chế chỉ con Tư, nói tương lai trước mắt là ở nó, thì thào to nhỏ với dì cả tối.

Sáng ra, dì biểu Tư sửa soạn đi với dì và chế Lệnh lên chợ. Chế cười hềnh hệch: "Sắm [3] chỉ cho Tư buôn bán, có dzậy mới giàu chớ làm ruộng thì chết đói!". Theo xách đồ ra bến xe tiễn ba người rồi ra vuông ao nuôi tôm. Nhìn tôm giống nhỏ như những con lăng quăng, Theo không hình dung ra lứa tôm nuôi lần đầu này ra sao. Nó thấy trống trải lạ lùng. Cảm giác mất mát một cái chi đó khiến nó thấy cần phải bám vào đâu đó để tìm bình an. Nó lên chùa. Sư quay mặt vào tường, thân thể khăng khiu, khác

hắn bức tượng Mẫu Ni đen đũi quay mặt ra ngoài. Thèo ngồi xuống sau lưng Sư, im lặng. Tám Hớn có kể qua về Ba Tri, người chỉ huy du kích Đất Mũi thuở cha gọi là thời giải phóng, một người cha Thèo kêu là đủ *nhơn, trí, dũng*. Cha giảng, *nhơn* là lòng thương người, khi cần chia vui xẻ buồn, hoạ cùng chịu, phúc cùng hưởng. Còn *trí*, dùng để suy xét phải trái, đúng sai, quyết đoán cái chi cũng phải tính toán, không làm liều, không làm ẩu. Cuối cùng, *dũng* là quyết tâm, không sợ, không nản, dù có phải xả thân mình cũng sẵn sàng.

Khi Sư quay lại nhìn Thèo, nó kể lời cha nó dậy dỗ, hỏi :

- Bây giờ Đất Mũi mình, ai là người có đủ *nhơn, trí, dũng*?

Sư lắc đầu, giọng lạnh tanh :

- Chỉ *nhơn, trí*...nhưng không có thời, *nhơn trí* mang liệng đi thôi. *Dũng* giờ này là từ bỏ hết, cho bụi bặm khỏi dính tâm thân.

Thèo ngẩn ngơ một lát, lòng buồn đại đi. Thành linh, nó nắm tay Sư lắc nhẹ:

- Sư có gặp má con bao giờ không?

Sư gật, nhớ lần ba máy bay Con Ma từ hạm đội Mỹ thành linh ào tới đánh bom khi thuyền miền Bắc đang dỡ vũ khí đạn dược tiếp tế cho quân Giải Phóng. Đầu trưa, dân giữa đồng trống không nơi trú ẩn, chết xác banh toác, thịt da vỡ vụn tung ra tứ phía, máu nhuộm đỏ bờ kinh, rạch nước.

- Má con thời đó ra sao? - Thèo rụt rè.

Sư ngẩn ra, không biết tả vợ Tám Hớn thế nào, ngược nhìn Thèo. Lát sau, Sư chậm rãi :

- Bà còn trẻ lắm...

- Sư có biết mồ chôn má con ở đâu không?

- Máy bay đánh liên tục, hai ba bữa liền xác phải để đó... Đến khi ra lượm thì không có cái xác nào nguyên vẹn, thịt da tan nát, xương xẩu tứ tung, hết biết được... Xã mình chôn tập thể tất cả, ngay mé rừng đước, gần Cửa Lớn. Mới giải phóng, còn cầm cái bia xi-măng, để bia nạn nhân giặc

Mỹ xâm lược. Sau, ai đó lấy cặp cái bia, rồi riết người ta quên những người chết mất xác...

Thời sinh viên bỏ Thành vô bụng còn ám ảnh mình, với những tuyên ngôn kiểu chết vô ích là chết mà không thay đổi được tương lai.

Tránh nói đến chuyện không cũng là sắc, sắc cũng như không, Sư đứng lên, tay vẫy Thèo. Hai thầy trò tạt lên đê sông, rồi cứ hướng biển, đi một hồi lâu. Đến một gò đất cao, Sư vạch lá, bới cỏ, lát sau nói trống không:

- Chắc đây rồi...

Sư châm một bó nhang, khói loang xa, mùi thơm ngát khoáng trời bao quanh, chim chóc không biết từ đâu ùa ùa bay ra. Rồi Sư ngồi xuống, mắt nhắm, tay lần tràng. Lát sau, Sư lầm rầm niệm kinh.

Vẫn bài kinh Thủy Sám.

Thèo biết, dưới mặt đất này, mẹ mình nằm đó, trong số cả trăm cái xác không toàn thân. Thèo hiểu, mẹ mình chết không vô ích cho cái ngày xưa, nhưng cũng chẳng có ích gì cho cái hiện tại này, trong đó Thèo đang sống.

Và Tư thì theo chế Lệnh lên phố thị.

10

Chợ Năm Căn nằm dọc kinh Ngang, xuôi quốc lộ 1A, tới huyện Cái Nước. Cứ vậy mà đi, dân làm nghề nông rồi sẽ lên thành phố Cà Mau, nơi có văn minh, tức có những quán karaoke để thanh thiếu niên vừa nhậu, vừa ôm tiếp viên, sờ soạng từ trên xuống dưới. Và hát, đủ kiểu, từ vọng cổ sáu câu tới những điệu quân hành cách mạng còn lớn vớn trong trí nhớ.

Ở Năm Căn được hai bữa, dì Sáu nói :

- Tư hà, má có nói với sấm Lệnh sớm mời đưa con lên thành phố đặng học tiếng Anh... Sấm lo hết, con học rồi sấm kiếm cho chỗ ăn chỗ làm!

Tư lạnh điếng người, miệng lúng búng:

- Cho con về nhà lấy quần áo...

Chế Lệnh cười, răng vàng cửa miệng chóa lên, tay đưa cho Tư một cái quần bò và một cái áo kiểu, ngắt:

- Khỏi! Quần áo đây nè, lên thành phố đâu có mặc đồ như dưới ruộng được!

Tư đợi sắm Lệnh và mẹ ra khỏi nhà mới dám thử đồ bộ mới. Xỏ chiếc quần bò bó lấy đùi, Tư chỉ thấy cảm giác tù túng chật hẹp. Nhìn mình, Tư nhận không ra. Cái áo kiểu hoa loè loẹt khác làm sao với chiếc bà ba đen Tư khoác lên người từ thuở xa xôi đến độ Tư chẳng biết nó bắt đầu từ đâu, lúc nào, khi thời gian chỉ đánh dấu trí nhớ bằng những cơn bão sập về phá phách, mùa lũ dâng lên ngập úng ruộng đồng, độ nắng đỏ màu lửa nung đất thành những mặt bằng rát bỏng sự khắc nghiệt của thiên nhiên. Tư à, nó tự nhủ, rồi cũng phải thoát ra khỏi cái kén giam hãm những con tằm mong thoát thân hoá bướm. Và ôi, đẹp làm sao những cánh bướm tự do bay chập chờn trong một khoảng không đầy nắng óng! Nhà sắm Lệnh mượn chẳng có lấy một tấm gương, Tư ngượng ngùng len lén ra bờ kinh Ngang, hy vọng soi xuống nước để nhìn thấy mình trong đồ bộ cho phép nó, như con tằm, hóa ra một Tư của thị thành, áo bó quần zin. Nó nhìn, và tự nhiên muốn khóc. Théo mà ở đây, nó thăm thì, chắc thấy mình thiệt tức cười, cười đến bể bụng không chừng!

Bỗng nhiên, Tư nhớ Théo, nhớ đến lạ lùng. Thiệt tình, chính nỗi nhớ làm Tư ngạc nhiên. Tư biết mình thương Théo, nhưng chưa bao giờ Tư tự vấn về cái tình cảm đó. Thương là làm sao, như Tư thương anh Ba, Tư thương bé Út? Sau buổi sáng trên bãi mùa cua về, Théo tránh không gần Tư những khi chỉ có hai đứa, trừ bữa Théo bảo sẽ xin phép má cho hai đứa lấy nhau sau khi gầy mùa tôm đầu. Bữa đó, nắng ngật, không gió, và trần gian chẳng khác một cái lò nung con người mồ hôi nhễ nhại ứa ra từ mọi lỗ châu thân. Uế oải, ngồi dựa gốc đước mọc bìa kinh, Tư để mặc cho mình chìm vào một cơn choáng váng chẳng khác ngủ mê, mắt nhắm mắt mở, lẳng đặng như đi lạc trên những bờ đê vạch thành bàn cờ trên mặt đất cần nước, khô ran, trải dài như phủ muối trắng. Khi mặt trời khuất dần, Tư mở mắt. Trên đầu, ai đó căng một mảnh vải che nắng cho Tư. Nhìn ra, Théo cười trần, mắt nhìn mình đăm đăm. Tư ngồi lên, bẽn lễn, cố làm giọng tự nhiên : "Ra hồi nào dzậy anh Théo?" Không đáp, Théo nắm lấy tay Tư, mắt ánh lên những

tia đỏ như vầng nước trên rạch lúc trời chiều đang ngả vào đêm, vừa lồi cuốn, vừa dọa dẫm. Như một phản ứng bản năng, Tư áp tay Thèo lên ngực mình, mắt khép hờ, môi hé ra, người run lên tựa sợi dây chiếc đàn ghi-ta của Sáu Nhêm treo hờ hững trên vách từ ngày đi biển rồi không trở về. Tư nghe Thèo nói, lời mờ hiểu lấy nhau là ở với nhau dưới một mái nhà, ngủ chung giường như ba má, và sau là đẻ những đứa con, rồi cùng ăn chia những niềm vui và những hoạn nạn. A, sau mùa tôm! Đòi phát thanh ra rả, tôm là tương lai thoát cảnh thiếu đói, cuộc đời trong tầm tay, chỉ lao động là sẽ có tất cả. Dân xóm Mũi tin như vậy, mang nước mặn vào ruộng nay đào thành những vuông ao, rải vôi, và chong mắt đọc những bản hướng dẫn kỹ thuật canh tác các đồng chí chuyên viên cấp tỉnh, cấp huyện mang về phổ biến. Thèo lần đó ôm riết lấy Tư. Nó áp mặt hít hà mùi hoi nồng tỏa ra từ mái tóc, từ ngấn cổ, cứ thế cho tới khi nó cảm thấy sinh lực ở đâu tràn ra như nước tràn bờ không gì ngăn cản nổi.

Tư đi vô chợ, băng khuâng nhớ Thèo không có đến một chiếc sơ-mi lành lặn. Lấy nhau, hẳn Thèo phải mặc áo sơ-mi trắng như Tư thấy chú rể trong vài cái đám cưới ở xóm Mũi. Nó hỏi giá, rồi nhớ lời sấm Lệnh dặn dò, nó cũng mặc cả như mọi người. Khi nó dặn dì Sáu "...Má về nhà nhớ đưa quà và nói anh Thèo thế nào con học xong tiếng Anh là con cũng về xóm trước khi đi làm, nghe má" thì dì cười, nhưng mặt có một thoáng lặng lẽ. Sấm Lệnh đằng sau đi lên, giọng líu la líu lo:

- Tối nay ông Choỏng tới chơi đó Sáu à. Làm một nồi canh chua bông súng đãi ông nghe! Tui đi mua la-de về cho ông nhậu đây!

11

Trưa hôm sau, dì Sáu ra vẫy xe lô đưa chế Lệnh và Tư lên thành phố. Dì dặn dò :

- Không có má, con phải nghe lời sấm, nghe chưa! - Quay sang chế, dì tiếp, giọng có nước mắt - tui nhờ chế, chế lo giùm Tư như con cháu chế, tui mang ơn...

Chế Lệnh hềnh hệch :

- Chị em mà, ờn nghĩa chi. Ghé vào tai dì, chế nửa úp nửa mở - Ráng xin ông Choỏng cái giấy phép kinh doanh nghe. Ngổ có nói về tình cảnh nầy rồi, ông hiểu, khen nầy là tốt lắm đó... Chuyện con Tư, tui cứ dzậy mà làm như bàn với Sáu, chắc là hầu lắm đó!

Khi Tư theo chế leo lên xe, dì Sáu òa khóc. Bùm miệng, dì quay mặt, tai mơ hồ nghe Tư gọi, má, má... Đến khi xe chạy, dì mới quay lui, nướng mắt ngó nhưng chỉ thấy bụi bốc mù trên con đường đất dẫn ra quốc lộ.

Lòng trống trải, dì Sáu xuống chợ. Bạn hàng gặp nói năm ba câu chia cái buồn mất mát bé Út khiến dì càng bơ vơ. Con Hai bỏ nhà đi không nói, chắc nó có chuyện chi bực lòng, biết khi nào nó hồi tâm quay về với mẹ? Con Tư, nay cũng đi, và dù chế Lệnh có nói chi nữa thì mấy ai biết được tương lai. Còn chuyện trước mắt, là phải xin được giấy Ủy ban Huyện cho phép kinh doanh. Tối bữa rồi, dì Sáu đã trình bày hoàn cảnh góa bụa, gái lớn gái nhỏ nay xa xôi, dì đâu có sức làm gì ngoài chuyện buôn bán nhỏ. Ông Choỏng, cách chế Lệnh kêu Trường, thiệt là Phó ban kinh tế Tỉnh, khi biết Sáu Mênh từng tham gia Cách Mạng, hứa sẽ cứu xét thuận lợi :

- Ảnh ấy xưa là du kích chống Mỹ cứu nước thì cùng hàng ngũ với qua, anh em đồng chí không thương nhau mà nâng đỡ thì người ngoài kêu bằng bất nghĩa, dzậy qua sẽ cố gắng tranh thủ, hai bữa nữa là có tin...Ráng đợi nghen!

Đợi, đợi, và lại đợi. Dì nghĩ đến cái chuỗi đợi trong đời mình. Lấy chồng năm mười sáu, đợi đêm chồng lén về, sáng lại đi, như ma thời còn giặc. Đợi cha con nó đi biển giăng lưới, cá múng có đủ để còn mang ra chợ bán qua mua lại thời thôi chiến tranh. Đợi những trái trứng vịt đang ấp, đàn vịt con lớn lên... Đợi xem vụ ông Trời có hành bằng lũ rầy cứ mùa Hè - Thu đến quậ cái khốn khó của những người chân bùn tay lấm lăm mà chẳng đủ ăn...Lần này, con lớn con nhỏ không còn, tính toán sao đây? Chế Lệnh lên kế hoạch cho dì, thì ào bây giờ bên Trung Quốc làm giàu là yêu xã hội chủ nghĩa. Gợi ý lo tương lai con Tư, chế khuyên dì lên chợ làm ăn, nhắm cái cửa tiệm cuối chợ, lập cơ sở kinh doanh mà chế sẽ móc nối cung cấp nguồn hàng từ Cà Mau. Để thực hiện, chế bảo, phải đi từng bước, tiến vững

chắc, nhưng theo đúng cách đài phát thanh ra rả, là vẫn tiến nhanh tiến mạnh... Chuyện đầu tiên là có giấy phép của Ủy ban, rồi có tiền sang tiệm, rồi chuyển hộ khẩu. Chế vượt ve dì, nói tiền thì chế góp vốn một phần, và với con Tư, khả năng dì đủ tiền cùng chế "hợp đồng" tất có ! Khi dì than tuổi già mà không con không cháu thì sống với ai, chế ngấm dì, kêu mới bốn mươi, còn xuân mà, hầu lắm, lo chi. Nhưng dì sợ. Nỗi cô quạnh mơ hồ khiến dì càng nhớ bé Út. Và dẫu chẳng đợi rồi cũng đến, tương lai đối với dì là nỗi sợ ghê rợn hơn cả.

Xế chiều, dì Sáu tìm nhà bà Hênh, nổi tiếng bói toán chợ Năm Căn. Nghe chế Lành kể, bà người đến từ Phúc Kiến, được vong linh một trinh nữ ở Sơn Đông phò hộ, nhập vô là nói đâu trúng đó, từ quá khứ tới vị lai, và chỉ nói sai một câu là hoàn tiền đặt quẻ ngay tức khắc. Gọi cửa rồi bước vào, dì thấy một đứa bé gái ngừng lên nhìn mình, miệng kêu "A phồ a!", tay chỉ vào trong. vén bức màn tre, dì cất tiếng chào. Một bà già, mặt mũi nhăn nheo, kêu "hầu lơ...hầu". Đó là cách bà già nhận coi quẻ cho dì, phần dì ngẫu nhiên đến trúng giờ, và nhất là cái vía của dì hợp với vong linh của thần nữ còn trinh tuốt bên Trung Quốc xa xôi. Bà già bật quẹt môi lửa châm một cây nhang, kẹp vào tay, quay người về phía ban thờ trên có một cái tượng Quan Công mặt đỏ, vừa vái vừa khấn bằng tiếng Tiều, xin ngài đuổi tà ma đến quấy phá làm nhiễu thông tin từ cõi siêu nhiên. lát sau, bà lôi từ gầm bàn ba đồng tiền Càn Long và một hộp gỗ trong để dằm cái xương gà đã khô, xương cánh có, xương chân có. Bà nói, giọng ngọng nghịu, "Cái này cầu xin chi thì cầu đi, thần thánh cho này ba điều đó!", tay đưa cây nhang còn cháy cho dì. Nhắm mắt, dì vái, miệng lẩm nhẩm nhưng cốt để bà Hênh nghe, lỡ cần thì bà dịch tiếng Việt mình qua tiếng Tiều. Điều thứ nhất, công chuyện tương lai con Tư sẽ ra sao? Bà Hênh gieo ba đồng tiền, rồi khều đám xương gà, rút ra một cái, mắt nhắm, tay sờ, miệng mừng rỡ "Tốt tốt, leng leng à!". Điều thứ hai là dự án kinh doanh sang tiệm ở chợ Năm Căn. Bà lại gieo ba đồng tiền, rồi khều đám xương gà, rút ra một cái, mắt nhắm, tay sờ, miệng lại mừng rỡ "Tốt tốt, leng leng à!".

Còn điều cuối, dì Sáu thấy mắc cỡ, giọng lí nhí "Lạy Thần lạy Thánh, tui mong có thêm một đứa con để đỡ đàn khi tuổi già, có được không?". Bà Hênh ngược lên, ngạc nhiên : "Nãy có chắc không cà? Ngõ chưa thấy ai tới mà cầu con đâu! *Lất lướt* mình còn nghèo..." Dì Sáu hỏi, bà lập lại đến lần thứ ba thì dì hiểu ra là bà Hênh định nói đất nước mình còn nghèo, hết như các cấp cán bộ phát ngôn mỗi khi gặp khó khăn. Dì Sáu quả quyết gật đầu. Lần này, bà Hênh rút không chỉ một mà hai cái xương gà phơi khô, không chỉ sờ mà soi vào ánh đèn dầu, và bà nhắm mắt như lạc vào một cõi khác chốn trần hồng. Thành linh ré lên cười, một giọng cười lạnh lót băng giá, bà reo : " Cầu một cho tới hai đó nãy, hai đứa lụng!".

BỒN

...và phần hoa đô thị, với son phấn trong cuộc phấn đấu sinh tồn ngày một kịch liệt...

12

Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. Từ Đất Mũi tới Cà Mau, mất hai ngày, mười chặng các cán bộ an ninh và kinh tế chặn hỏi giấy tờ tùy thân, khám xét hàng hóa. Mỗi lần, chế Lệnh cười cợt, làm dáng thân quen, và kín đáo bồi dưỡng khiến ai nấy hể hả. Tư không hiểu lời đùa nghịch một anh cán bộ nói giọng Hà Nội rất kiêu kỳ: "...đường đi không khó vì ngăn sông cấm chợ, mà chỉ khó vì chẳng rõ qui luật thị trường khiến lòng mình e chợ cấm sông ngăn!", hỏi chế Lệnh thì chế suýt, nói nhỏ "...cái quy luật đó mà!".

Tư ở nhà chế, giúp coi một cái cửa tiệm mặt hàng chỉ có sà-bông, khăn mặt, những cái giỏ nhựa đủ màu, mấy cái áo thun, xà lòn... Coi cửa tiệm, có nghĩa là ngồi đó, và nhận lời nhắn người này người kia trong khi chế đi vắng. Vắng, chế vắng ít là ba bữa một tuần, công chuyện là lên Cần Thơ bắt mỗi giao hàng. Chế bảo Tư, Cần Thơ mới thiệt văn minh, chợ Cà Mau thì đang tiến lên thôi. Tư nghe nói ở đó họ ngoại chế khá đông, hiện đang phát huy rất nhiều dịch vụ với Hồng Kông, Đài Loan và là nhất với Quảng Châu, quê hương người chồng chế. Khi Tư hỏi, chế kể, nó bỏ chế khi tới Hà Khẩu, năm 1979, khi chiến tranh biên giới nổ ra. Khi đó, Tư mới vào học lớp 1, nghe thầy cô trong trường học biểu là "chiến tranh biên giới" chứ không phải, như Chế nói, hiểu lầm. Chế ngắt, "hiểu lầm đó nấy, làm gì có chiến tranh!". Mặc dầu Tư cố nhin cười, Tư không khỏi liên tưởng đến chuyện rặng căn môi, mà môi thì chẳng có cách nào căn lại. Nhưng cũng

dịp đó Tư nghe chế Lệnh thổ lộ. Chồng chế họ Mạc, tổ tiên qua đảo Phú Quốc thời phản Thanh phục Minh, sau thăng trầm với miền Nam, từng theo cuộc khởi nghĩa 18 thôn Vườn Trầu chống Pháp, có người bị xử trảm. Tới thời Mỹ-Ngụy, chính gia đình chế ở Hà Tiên đã bị đế quốc bỏ tù gần hết, sau con đường sống còn là theo Cách Mạng, tin vào Đông Phương hồng dưới sự lãnh đạo của Mao chủ xí. Chế Lệnh nhắc, giọng kiêu hãnh "Quyền lực đến từ nòng súng, và kèm cái túi tiền, là chuyện xưa nay bất chấp... sông có thể đổi, núi có thể dời!". Khi xảy ra "sự kiện biên giới" thì gia đình Chế được phép hồi hương. Thế là vợ chồng chế và hai đứa con được đưa đến Quảng Ninh, vượt biển "về nước". Nhưng khi lên thuyền, chồng chế đẩy chế xuống, nói: "Em Thùy Linh thân thương, anh tính sẽ có ngày trở về Cà Mau đón em, chứ về Trung Quốc thế này thì chẳng biết tương lai con cái chúng mình sẽ ra sao!". Trời ơi, xa hai đứa con đang độ thiếu niên ư? Biết thế nào đây, xuất giá tòng phu! Lấy chồng, là trao mọi quyết định cho chồng. Chế ghen ngào: "Nãy để lại cho ngổ một đứa con". Chồng chế mang đứa trai út về, để con chị nó sống với chế. Chế bậm môi: "Tư à, thôi thì mình hy sinh cho đời sau!". Mà thiệt dzậy! Gia đình người Hoa hồi hương được sắp xếp công việc trong một nông trường ở San Đầu. Hai năm liền, những đồng chí liên lạc chuyển hàng chục bức thư chồng xin chế trợ giúp, thơ nào cũng kết bằng một câu, là đời đời chung thủy sống có nhau, và tin hồi báo của chế thường kèm những đồng Nhân dân tệ đổi từ đô xanh chế tìm cách chuyển đến một người bà con sống ở Hồng Kông. Cho đến khi con trai chế lên Quảng Châu học ngành xây dựng trong một trường trung cấp thì cục diện bắt đầu thay đổi. Lượng theo phép biện chứng thành phẩm khi chế trở thành bà ngoại. Chồng chế không thể sống cô đơn mãi, đành than, phải đi thêm một bước để ổn định. Chỉ hai năm sau, ông theo chân lãnh tụ vĩ đại về chốn vĩnh hằng, chẳng hiểu vì cô vợ mới cưới hơi sung sức vì quá trẻ hay vì ông ta kiên trì phục vụ sản xuất nhằm vượt chỉ tiêu để đạt thắng lợi. Nhưng thôi, bàn thêm chi nhức đầu, chế biết nay chế chỉ một thân một mình, cái liên hệ với đứa con đã qui cố hương là những đồng đô xanh nay chẳng cần đổi sang Nhân Dân tệ qua con đường Hồng Kông rắc rối. Và thế là chế "phát triển" kinh doanh, lại cười, nhắc lời vị

lãnh tụ thời mè trắng và mè đen đều là mè, cứ làm giàu được thì thế là yêu nước. Chế ôm vai Tư, nhỏ nhẹ:

- Nhớ nghe Tư, ráng phấn đấu làm giàu, sắm sẽ giúp Tư!

Rồi thật bất ngờ, chế ngọt ngào:

- Sắm coi Tư như con... Từ nay, gọi sắm bằng má nuôi, nghe con!

13

Khi không phải chạy áp-phe, chế Lệnh coi cửa tiệm thì Tư được chế cho đi học hai lớp "đào tạo". Lớp thứ nhất là lớp tiếng Anh, do một ông già xưa làm thông ngôn cho lính Mỹ đảm trách. Ông ta mất một nửa hàm răng cửa, tiếng gió thều thào nên ông bảo phát âm *th* như *thank you* mới thiết chuẩn. Biết Tư đã học được một năm trường cấp hai rồi mới phải nghỉ để lo giúp coi con bé Út, ông bảo, giọng nghiêm chỉnh: "Dzậy là hên, có học tiếng Việt Nam ta rồi thì học tiếng Anh không khó lắm... Bởi người Anh người Mỹ tụi nó phát âm cũng đánh vần như mình!". Lấy một cuốn vở học trò, ông chép cho Tư tiếng Anh qua vần quốc ngữ, bắt to tiếng lập tới lập lui *MAI NÊM IZ TƯ* (my name is Tư) khi ông hỏi *OẮT IZ IO NÊM* (what is your name), hay *AI EM ÂY-TIN IA ÔN* (I am eighteen years old) khi ông hỏi *HAO ÔN A U* (how old are you ?)..

Lớp học thứ hai, chế Lệnh nói rất quan trọng để sau này Tư giao tiếp với người thành phố văn minh, tìm công ăn việc làm, do cô Nguyệt Hoa chủ một tiệm uốn tóc có tên là Thắm Mỹ hướng dẫn. Nghe đâu chồng nay bên Mỹ nhưng đã làm lại cuộc đời với người khác sau khi cô tuyên bố là cô tà chết độc lập ở Việt Nam còn hơn sống nô lệ ở nước ngoài, cô đã gây dựng sự nghiệp bất chấp nghịch cảnh của một thiếu phụ chưa hẳn đã hết xuân. Ngắm Tư, cô nói, giọng ngọt ngào :

- Cháu chế Lệnh thì cũng người nhà, dì sẽ chỉ cho con nhiều mánh... Là đàn bà con gái, phải đẹp! Xấu là chết... nghe chưa. Đầu tiên, đẹp là biết trang điểm, đi đứng cho yếu điệu, ăn nói dzuyên dzáng... Theo truyền thống ông bà mình, cái răng cái tóc là vóc con người. Đâu, nghe răng cho dì coi...

Tư ngượng ngập chưa biết phải làm gì thì dì thò tay vạch môi Tư, bắt há miệng, lẩm bẫm: "Cũng OK thôi, chắc phải đi chà lại cho trắng!". Đẩy Tư

ngồi xuống cái ghế bọc nhựa, dì chải tóc, nói con gái thời hiện đại bây giờ phải tóc kiểu chớ tóc thế này là tóc mấy bà già trầu. Lia ngang một lưỡi kéo, một mảng tóc Tư rơi, Tư chồm dậy hoảng hồn la:

- Dì làm chi dzậy?

Đẩy cho Tư ngồi xuống, dì ôn tồn :

- Dì cắt tóc...Dì cắt có tiếng là mốt nhưt Cà Mau đó!

Chịu trận, Tư lượm mớ tóc dài, nước mắt rưng rưng. Tối bữa đó, Tư về, có cảm tưởng trên đường ai cũng nhìn mình. Nước mắt vòng quanh, Tư bỏ ăn, tay ôm mớ tóc kết lại, nhớ Thèo và tự hỏi chẳng biết Thèo nghĩ thế nào. Dầu chẳng bao giờ nói thành lời, nó biết mỗi lần Thèo đi hái lá thơm về cho nó gội đầu, ngồi nhìn nó hong tóc cho khô, là Thèo mồm mỉm cười một mình, mặt ngây dại, say đắm. Chế Lệnh hỏi, Tư chỉ lắc đầu, nhưng đoán được, chế sởi lời :

- Sắm thấy tóc con như dzây gọn gàng, làm cho khuôn mặt con đẹp lên đó Tư. Bữa nào má con lên, con hỏi mà coi sắm nói có trúng không nghe...

Những bài học sau là tô son, kẻ mắt. Da Tư còn sạm nắng, chọn màu khó. Son tô môi đỏ chói, bút kẻ mi mắt xanh lè khiến lần đầu nhìn trong gương Tư thấy mình như đi hát bội trong một gánh hát lưu động dăm ba tháng lại ghé "phục vụ" ở xóm Mũi một lần. Nguyệt Hoa xoay người Tư lại, ngắm gần ngắm xa, trầm trồ : "Con nhỏ này ngộ quá há...", tay chạm chút phấn hồng lên má Tư. Ban đầu, trang điểm xong ở tiệm, Tư lén lau sạch mặt mới dám ra đường. Sau, Tư cũng quen dần, và khi bọn con trai nhìn chăm chăm, Tư không khỏi thấy khoan khoái, giả quay mặt bước nhanh. Nhưng bước làm sao. Dì Nguyệt Hoa bắt Tư đi guốc cao tới mười phân, dạy cách giữ thăng bằng, chân trái di động thì hông bên phải nhướn lên, với tiết độ nhịp nhàng khoan thai. Loại bài học này cần tập lâu, ngày đầu Tư sái chân, phải nghỉ ba bữa, nhưng riết rồi quen đến độ sau Tư chẳng còn để ý đến độ cao của guốc, bước tự nhiên như thuở còn chân đất.

Phần còn lại của "chương trình" là chủ đề cư xử thế nào với đàn ông. Dì Nguyệt Hoa cao giọng: "...cơ bản phải biết đàn ông là gì?". Tư gằn gủi đúng ba người. Cha mình là Sáu Nhêm. Làm lụng vất vả nhưng ông ít rên,

khi xưa cứ chập choạng tối được chút để là ông vui, i i hát nho nhỏ dăm ba câu vọng cổ. Anh Ba thì sinh thời còn là thiếu niên, ảnh chụp khó theo cha đi làm, rảnh lại ôm mấy cuốn chương Kim Dung mượn được ra "luyện nội công". Năm năm rày chỉ có Thèo là kẻ lớn lên cùng Tư, và nếu là đàn ông thì Thèo là kẻ duy nhất Tư rành như lật bàn tay mình ra nhìn, thấy từng đường chỉ ngang dọc nhùng nhằng đan chen nhau mà ông thầy bói kêu là vận mạng. Dì Nguyệt Hoa tiếp:

- Tụi đàn ông hảo ngọt, thích bánh, khoái làm oai, nhưng thiệt thì dzẽ dzụ, cho ăn cho chơi là mình "điều khiển" như không! Khật khừ ngày này qua tháng nọ, nhậu rồi ăn rồi nhậu, xin đến độ vô giường là chỉ còn biết ngáy, sáng ra thì nói dzóc cái chuyện ngày ba đêm bảy cứ như thiệt...

Tư hỏi chuyện ngày ba đêm bảy là chi thì Nguyệt Hoa bật cười, tay bất ngờ lật áo Tư thò vào, nắn nắn. Ngực Tư cương cứng, rần rật. Đẩy tay Nguyệt Hoa ra, Tư nghe dì nói nho nhỏ: "Chắc "mới tinh", còn quê một cục chẳng biết thế nào là mấy món ăn chơi trong đời!". Nhìn vào đôi mắt Tư đang tròn ra, dì lơ cái chuyện Tư hỏi, tiếp tục bài giảng về phương án dzụ đàn ông:

- Muốn "điều khiển" tụi nó, đừng nói không là không, có là có. Mình lơ lửng, nắm cái có cái không như lưỡi câu, nó cắn vào mình mới giựt ném nó vào nơm vào rổ, rồi thì bảo chi nó nghe nấy. Nhưng bảo nó làm sao mà nó thấy cứ như nó tự nghĩ tới là hay nhất...

Từng đi thả câu với Thèo, Tư không khỏi rùng mình ớn lạnh khi tưởng tượng Thèo biến thành một con cá bị lưỡi câu móc rách mép, máu ròng ròng ứa ra từ những cái vùng vắng giã giũa mong thoát thân.

14

- Thèo à, Thèo ơi...

Nghe tiếng gọi, Thèo ngừng lên. Trên bờ kênh thấp thoáng bóng dì Sáu. Đầu chít khăn rằn che nắng như sồi lửa xuống ruộng đồng, dì tất tả bước, tay vẫy. Thèo bỏ cái cào đất xuống, tay khuấy nước rửa những vết bùn lấm, lòng rộn lên một niềm vui. Cả tuần, Thèo mong dì, để có tin Tư. Nó nhảy lên bờ vuông tôm, reo :

"Đợi con... Dì coi chừng té lợt xuống nước nghen!"

Khi đến gần dì, nó hỏi ngay:

- Dì đi lâu dữ! Công chuyện Tư tới đâu...

Dì Sáu thật chỉ biết Tư lên thành phố, nhưng lặp lại những lời hứa của chế Lệnh là Tư đi học tiếng Anh, đồng thời tập việc trong một thẩm mỹ viện. Thèo buồn buồn:

- Con cứ tưởng Tư chỉ lên chợ Năm Căn chớ đâu biết nó ra tới Cà Mau...

Dì Sáu ngó lơ, nói dì phải quay trở lại chợ ngay trưa nay để lo việc giấy tờ sang cửa tiệm. Dì nhỏ nhẹ:

- Dì xin chuyển hộ khẩu, nhưng nhà ở xóm mình thì Thèo vẫn giữ, sau này khấm khá dì cho Thèo luôn đó.

Tin này thật bất ngờ. Nó hình dung là sau Tư sẽ cùng dì lo làm ăn ở Năm Căn. Còn nó, nó tiếp tục nuôi tôm ở xóm Mũi. Nhìn xuống vuông tôm, Thèo tính nhẩm. Tháng tới đổ tôm giống, sau thì chờ, cỡ trăm ngày sẽ vớt lứa đầu. Khi đó, nó sẽ thưa với dì chuyện nó và Tư, rồi sau thì sau sẽ tính, lo chi mà cập rập. Dì Sáu dặn :

- Có quà cho Thèo để trong hộc tủ, khi về sẽ thấy...

Dì khơi khơi, không nói là quà của Tư chặt bóp mới mua được cho Thèo, lơ cái chuyện tình cảm giữa hai đứa mà dì thừa biết. Trong cái "phương án" chế Lệnh đã bàn bạc với dì thì tình cảm đó chắc chắn sẽ là một vật cản. Dì quày quả bảo phải đi ngay, dặn coi nhà và chăm chút mảnh vườn trồng rau trong kế hoạch nâng cao chất lượng kinh tế gia đình.

- Tư có nhắn gì con không dì? - Thèo vội hỏi.

Dì cất bước, ngoái lại nói :

- Không! Nó con nít, còn ham chơi... Mới lên chợ Năm Căn mấy bữa mà đã bần bè tùm lum... Coi bộ nó hạp đời sống văn minh hơn là ruộng đồng xóm mình!

Thèo nhìn theo dì, bỗng xót xa. Có cái chi chưa hẳn định hình vừa vượt khỏi tay, rơi xuống, vỡ như thủy tinh, sắc, nhọn, đâm vào lòng và cửa những vết thương ngang dọc.

NĂM

...tương lai là một chuỗi bất ổn khó lường, buộc con người hạ mình xuống....

15

Sấm tối, dì Sáu mừng rơn khi ông Choỏng tươi cười co chân bước qua ngưỡng cửa. Tên là Sanh, con đầu nên nhà kêu bằng Hai Sanh, nhưng hồi nhỏ xíu theo cha tập kết năm 54 thì Sanh thành Sinh, và chữ Hai đệm đầu biến mất vì không hạp thủy thổ và văn hoá miền Bắc anh hùng. Nhưng khi giải phóng xong miền Nam thành đồng đi sau về trước, cán bộ địa phương nào về địa phương nấy thì Sinh lại tức thì trở thành Hai Sanh, và cố sửa cái giọng Hà Nội đã thành nếp trong cổ họng thời Sinh viên đi học trường Đại Học Kinh Tế. Những năm đầu, các đồng chí xưa "năm vùng" nắm quyền, nhưng chỉ mấy năm sau cán bộ được đào tạo chính qui từ miền Bắc hồi hương chuyển thế thượng phong. Hai Sanh là cán bộ chuyên viên cho ban kinh tế Huyện Cái Nước, thường oang oang là ở chỗ nào mà phục vụ được nhân dân là có mình, nhưng trong lòng không phục những cán bộ chính trị chỉ hồng mà không chuyên, dùng chữ "nòng cốt" như lá chắn mỗi khi gặt gù vì không nắm chi hết. Rất nhanh, Hai Sanh hiểu ra chuyên là chuyện nói dzậy mà không phải dzậy. Kinh nghiệm "nhất thân nhì thế". Nhìn quanh, Hai Sanh tìm cơ hội "hy sinh để phục vụ". Cơ hội đó thu gọn trong một cá nhân nặng 50 kí, hơi xấu một chút nhưng cũng "trình độ", là đồng chí gái Minh Thu, ái nữ của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh, hiện công tác phụ nữ trong Mặt Trận. Dịp lễ thành hôn, ông Chủ tịch khi trước là chiến hữu của cha Hai Sanh nâng ly tưởng nhớ người bạn đã chết cho tổ quốc. Nước mắt rưng rưng, giọng nghẹn ngào, ổng nói Hai Sanh không chỉ là rể mà cũng là

con ông dù ông không đẻ, vì đó là con đồng chí của ông đã cống hiến đời mình cho Cách Mạng.

Đêm động phòng, Minh Thu hỏi, anh có biết thế nào là đàn bà chưa. Dĩ nhiên, Hai Sanh gật, giọng mã thượng yên hùng, ôi ba cái chuyện qua đường lật vật ấy mà! Minh Thu cười xòa, thủ thi "nam nữ bình đẳng, như dzậy là huề, nhưng từ nay đã nên vợ nên chồng thì cấm lăng băng, nghe chưa!". Choáng váng như bị tát tai, Hai Sanh chưa phản ứng thì người vợ tân hôn thò tay xuống, nắm lấy, giọng lạnh băng, rành rọt "lộn xộn thì tui cắt đó!". Hai Sanh xiú đi. Nhưng nổi sợ đó được đền bù xứng đáng. Hai tháng sau, Hai Sanh được chỉ định đặc trách Kinh Tế huyện Ngọc Hiến. Năm sau, khi đưa con gái đầu lòng ra đời, Hai Sanh thăng ủy viên phó ban Kinh Tế tỉnh, trực tiếp phối hợp vận chuyển hàng hóa trên quốc lộ 1-A từ huyện Ngọc Hiến xuyên qua huyện Cái Nước trên con đường về thành phố Cà Mau. Má Minh Thu nhắc : "...hai vợ chồng bay phát tài thì đừng quên ơn sanh thành nghen!".

Hai Sanh nghe dì Sáu kêu mình bằng cái tên chế Lệnh kêu, khoa tay : "Gọi qua bằng Sanh, chớ Choỏng thì thôi, nghen em. Kiểu mấy người Hoa nói ngọng, bắt chước làm chi". Chữ em được phát âm khá rành mạch khiến muốn hay không, dì Sáu nghe chắc rõ. Hai Sanh nhìn, nháy mắt, giọng dĩ thỏa:

-Công chuyện xong, em Sáu thưởng công cho *anh* chi đây!

Lần này, là chữ *anh*. Nói rõ như dzậy mà nó không hiểu thì, Hai Sanh nhìn bàn tay mình, tự nhủ, chỉ còn cách nói bằng bạo lực cách mạng. Nhưng dì Sáu là người cơ trí. Dì nhớ trước khi đi lên thành phố chế Lệnh lách tay vào vuốt ve bụng dì, miệng ghé tai, dặn: "Nầy nhớ chiều ông, lấy được cái giấy... Còn nhân đó mà có đứa con, thì cột ống lại, phát sồi lớn lớn à!". Dì cười, nhìn Hai Sanh, xớn lớn :

- Anh Hai ăn miếng cơm nghen... Có canh cá bông lau như bữa hôm. Kỳ này cá trứng, ăn bù lằm. Vừa ăn vừa nhậu, có đế quốc lủi thứ xịn. Ngồi đi anh!

Chữ *anh* được phát âm tuy chút chút ngượng ngùng nhưng cũng khá rõ. Ngôn ngữ, đúng là một nhịp cảm thông, ít là nhịp đầu. Hai Sanh kéo ghế, lại nháy mắt. Nháy, theo hẳn, là nhịp hai, quan trọng không kém, lại tăng cường độ giao tiếp bằng cách tạo ra một sự đồng lõa không lời. Nhìn dì Sáu cười ỏn ẻn, Hai Sanh quên hẳn lời vợ dọa, tự mình rót một ly rượu, nâng lên ực trăm phần trăm. Dì Sáu đi ra sau, miệng nói: "Tự nhiên nghe anh Hai, em dọn cơm lên liền..." Lần này, chữ *em* rất rành mạch khiến Hai Sanh vỗ đùi.

16

Dì Sáu bắc nồi canh lên bếp, nhóm lại mớ củi cháy dở, lui cui bầy mấy cái tô, rót chén nước mắt. Cay sè vì khói bếp, dì quệt nước mắt và bỏng tui thân mình, cố kìm nhưng vẫn ừng ực nấc lên như mắc nghẹn. Từ ngày Sáu Nhêm qua đời, đây là lần đầu dì tiếp một người đàn ông mà không có sắp nhỏ bu quanh, chộn rộn ra vô, không để một điều tiếng nào. Chẳng phải dì theo ông bà kêu thủ tiết, bởi góa bụa ở tuổi dì thì cũng có những người đi thêm một bước, nhưng nhìn quanh, tình thiệt, không mấy ai có vẻ hạnh phúc gì cho cam. Khi còn bé Út, dì tự nhủ, thôi thì sống với nó. Có mẹ có con, nó sẽ là cây gậy chống cho dì lúc tuổi già, rồi chị Hai, chị Tư nó giúp vô thì chắc hẳn chẳng đến độ bị bỏ đói. Sau, tụi nhỏ cũng con cái đùm đẽ, dì đâu sợ chi cô đơn chiếc bóng, sẽ lo cho đàn cháu chớ đâu phải chỉ ngồi ăn bám. Còn thằng Théo. Nó với con Tư xứng đôi vừa lứa, Tám Hớn lại là bạn chí cốt của Sáu Nhêm, hẳn môn đăng hộ đối, và dưới tuổi vàng chắc ai nấy an lòng theo như cách sắp xếp của dì. Nhưng đùng một cái, bé Út chết, con Hai bỏ đi nay chẳng biết ở đâu. Vốn liếng không còn, may có con Tư, và chế Lệnh hiện ra như cứu tinh. Chế chỉ đường đi nước bước cho dì, lại bày ra chuyện sang cửa tiệm, móc ngoặc với Hai Sanh. Cho dì mượn vốn làm ăn, chế cười hềnh hếch, bảo chị em mình có con Tư "đặt cọc" thì sau này chế chẳng những lấy lại vốn mà còn có lời nữa.

Dì Sáu bưng đồ ăn bày lên bàn, ngượng ngùng không nhìn Hai Sanh, mặt đỏ ửng, tay quỳu quáu. Cha cha, Hai Sanh tự nhủ, chắc người đàn bà góa

chồng này mà bén hơi đàn ông còn hơn lửa bén rơm, cháy như bom xăng thời còn giặc. Rót thêm một ly, Hai Sanh giúi vào tay dì, giọng cải lương:

- Uống miếng đi em, cho đời thêm tươi mà!

Dì Sáu đỡ lấy ly rượu, nhưng để xuống bàn. Hai Sanh làm mặt giận:

- Trời, em Sáu... Không uống là tui phạt, nghe hông! Phạt nặng à, nghen...

Đứng lên, Hai Sanh lại giúi ly rượu vào tay dì, vòng tay qua tay dì, nâng ly chúm môi, kêu một trăm phần trăm rồi nốc cạn. Dì Sáu cũng uống, nhưng ho sặc sụa. Hai Sanh ôm dì, giọng mùi mẫn :

- Tội nghiệp...Trời, thiệt tội nghiệp!

Ngoảnh đầu tránh hơi rượu sực vào mũi, dì khẽ gỡ tay Hai Sanh, lùi lại. Hai Sanh chồm theo, kẹp cứng lấy, miệng lấp bắp: "...ngoan đi cưng, rồi muốn chi qua cũng chiều, cũng cho mà!" Dì Sáu nghĩ đến cái giấy phép của sở Thương mại, đến tờ đơn xin chuyển hộ khẩu, đến dự định di dời đời từ ruộng đồng lên chợ Huyện, có cái cửa tiệm mặt tiền nhận hàng từ Cà Mau xuống bán lẻ cho dân chợ Năm Căn... Dì trườn người như muốn gỡ vòng tay Sanh, thều thào: "Thiệt không? Thiệt không?". Hai Sanh đẩy cho dì ngã xuống mặt bộ ván, đầu vục vào ngực, miệng kêu "Thiệt mà em...".

Dì Sáu nhắm mắt, môi mím, răng nghiến lại. Hai Sanh thọc tay xuống, tuột quần, kéo áo, miệng điệp "Thiệt, thiệt!". Dì Sáu không chống cự, nhưng trong đầu dì tưởng đến Sáu Nhêm. Chồng dì không vội vàng hấp tấp như Hai Sanh, bởi phải dè chừng, lúc không còn nhịn được thì biết mà rút kịp, để ở trong lỗ ôm bầu sanh con thì sau biết lấy chi mà ăn. Hai Sanh thúc vào, đập dềnh, quai hàm bạnh ra như hổ mang, thờ phì phì, chẳng như Sáu Nhêm xưa nhấp vô nhấp ra như du kích. Đưa tay che mặt, chân co lên, dì không cảm thấy gì ngoài sự bầm giập thể xác khô queo như một giòong nước cạn. Ao ước có một bé Út khác bỗng quay về thôi thúc. Phải, cái tuổi già có người để trông cậy vẫn ở trước mặt, nhưng không bao xa. Năm mươi năm, vù như cánh những con chim biển đến mùa lại ghé đất Mũi, bay từng đàn trắng xoá những đường chân mây tím tấp. Phải, đừng rút, cứ thế. Trời thương, hãy cho tui một đứa con, với bất cứ ai, dì thầm khẩn. Rồi hai tay

ôm cứng lấy mộng Hai Sanh, dì đẩy lui kéo tới như đánh nhịp, hỗn hển, van xin : "Nữa, nữa...Ra đi mà!". Khi dòng sinh lực người đàn ông òa vỡ, dì Sáu đón lấy tựa đón lời chúc phúc, quặp chân kẹp Hai Sanh như một con cua vừa lột rọ.

Sau giây phút hoan lạc thần tiên chấp nối những giấc mộng khác nhau là thời gian của những âu lo và nhu cầu thực tiễn. Nhìn qua giấy tờ dì Sáu đưa vào tay, Hai Sanh uể oải:

- Được rồi em, để đó anh tính, chuyện đâu còn có đó!

Dì Sáu ngắt, giọng thôi thúc :

- Nhưng bao giờ, anh? Tin anh thì tin rồi, nhưng anh đâu chỉ một mình, còn người này người kia ở cơ quan chớ!.

Hai Sanh đứng phắt dậy, kéo quần, nghiêm giọng:

- Thiệt em Sáu hồng có lãnh hội đường lối...Anh là lãnh đạo cơ quan, trên biểu dưới không nghe thì sao mà bảo đảm cơ chế được!.

Nói vừa dứt lời, Hai Sanh lại rót rượu vào ly, nốc cạn rồi rầu rầu:

- Anh có chút chuyện riêng muốn tâm tình với Sáu...

Không đợi dì đáp, Hai Sanh kể liền một mạch chuyện gia đình, rằng mình phải sống với vợ vì chữ nghĩa truyền thống, vì mình là cán bộ lãnh đạo không thể để điều tiếng, và vì thương hai đứa con còn thơ. Giọng ngùi ngùi, Hai Sanh kết :

- Nên thương em thiệt lòng mà anh đành chịu, nhớ thì anh kín đáo ráng xuống đây thăm em, kiếm chuyện công tác này nọ ở một hai ngày...Em thông cảm cho ghen!

17

Đây là lần thứ ba. Nghe Tư khẩn khoản, chế Lệnh sẵn:

- Nói hoài mà hồng nghe. Sắm biểu thể Chứng minh Nhân dân của con sắm đã đưa cho bên công an đăng ký đăng đi làm. Không có thể, đi là bị bắt lại, làm sao con về Đất Mũi...

Thấy Tư ảm ức quay mặt giấu nước mắt ứa ra, sắm hạ giọng :

- Lần sẫm gặp má con dưới chợ, bả biểu mấy bữa tới giấy tờ xong xuôi là thế nào cũng lên thăm con đó!

Đây cũng là lần thứ ba sẫm nói vậy. Tư lủi thúi ra sau nhà, bâng quơ nhìn lên lùm cây còn vương chút nắng chiều le lói. Ở thành phố, không có cây mầm xanh um tưởng mỏng mảnh nhưng sao mà sức sống mạnh mẽ dai dẳng chẳng một ai ngờ. Không có những rặng đước thẳng mình rướn lên, trái toòng teng đâm thẳng xuống như muốn trở về lòng đất. Ở thành phố, không nhìn thấy biển, không nghe tiếng nước bập bênh. Chỉ có tiếng xe. Tiếng người. Tiếng phát ra từ những chiếc loa rậm rật đủ loại những bài ca người ta hò hét trong những quán karaoke mới mọc lên như dấu vết sần sùi một thời mới, thời văn minh hội nhập, thời phá rào đổi mới. Tư biết, thời này chỉ tạm cưu mang những kẻ từ nương rẫy đi kiếm sống, ngây ngô theo đòi thành thị, nhưng khi có chút tư riêng thì vẫn còn lưu luyến cái thuở người miệt ruộng ăn ở chân thành, không hoa lá cành, có sao nói vậy. Vẫn nhớ con gió cao tít đưa đám mây hiền hòa ra biển. Con sóng đẩy thuyền ra khơi. Những đám rau muống biển hoa tím ngắt dập dềnh trên cửa những kinh rạch tựa gấn bó với đất liền chẳng muốn chia xa.

Không biết giờ này Thèo đã nghỉ tay về nhà hay vẫn còn trên bờ ruộng tôm, nơi Thèo đặt hết hy vọng vào một cuộc đổi đời. Bữa trước ngày đi lên chợ với mẹ và chế Lệnh, Tư ra kiếm Thèo báo. Thèo buồn, người lặng đi, nhưng cổ cười, cái cười mếu máo. Lát sau, Thèo chỉ tay xuống, giọng quả quyết, "Chỉ mấy tháng nữa là thu hoạch lúa tôm đầu, tới chừng đó em khỏi cần đi đâu nữa!". Tư vào nhà. Lẩm nhẩm, Tư tính vậy là đã gần hai tháng nó xa Đất Mũi và chẳng có tin tức gì của Thèo. Nó quyết định viết thư cho Thèo. Nhưng viết chi? Tư chưa từng viết thư cho ai, cắn bút suy nghĩ thật lung, và bắt đầu bằng : *Tư nè anh!* Nhưng rồi khựng lại, Tư chẳng biết viết tiếp cái gì. A, thì nói lên cái đang làm mình xốn xang. Tư nắn nót : *Muốn về xóm Mũi mình mà không được, anh Thèo à. Nghe nói má sắp lên Cà Mau, anh có nhắn chi không?* Tư nhắm mắt, hình dung ra tôm nhảy lóc nhóc trong như ruộng nước, và tiếng Thèo reo mừng. Nó tiếp : *Em chờ tin nuôi tôm, cầu Trời Phật thương mình cho mọi điều suôn sẻ.* Nước mắt lưng

trông, Tư viết thêm : *Anh có thích cái áo em mua cho anh không? Áo sơ-mi trắng là để mặc khi cưới hỏi đó...*Tư buồn bực. Nấc lên rồi không còn nhin được, nó ôm mặt khóc vùi, quên kể chuyện nay nó đã cắt mớ tóc dài và cũng son phấn như đào cải lương nó đã định nói để khi gặp lại Thèo khỏi ngỡ ngàng.

18

Thuấn nhìn vuông tôm, đáy cào sinh phơi nắng nay mặt nứt nẻ vết chân chim, vỗ vai Thèo :

- Đợi thêm hai ba bữa, rồi rắc vôi xuống. Sau thì cho nước lợ vô, ngập chừng hai thước, rồi phải tẩy nước bằng cò-lo, nhìn trong vắt thấy đáy mới được cấy tảo.

- Cấy bao lâu, chú?

Mở cuốn sổ tay, Thuấn chăm chú đọc, giảng giải :

- Tảo cũng như rêu, khi nước xanh um thì thả tôm giống. Tôm ăn tảo, cộng thêm bột thực phẩm...Cấy bao lâu hả, chắc chừng một tháng!

Là cán bộ Thủy Sản phụ trách xóm Mũi, Thuấn đảm nhiệm khoảng ba mươi vuông tôm, đào rải rác đó đây để thử xem đất nơi nào phù hợp cho khâu canh tác mới mẻ này. Giọng lạc quan, Thuấn động viên mọi người:

- Cái khâu kỹ thuật, tui tui được đào tạo ở Đại học Cần Thơ, bà con khỏi lo. Giá tôm mỗi kí-lô trên thị trường quốc tế là 11 đô, vốn qui hoạch phân phối cỡ 3 đô, dân trả cho Nhà Nước 4 đô phí tôm giống, tảo, cò-lo và bột thực phẩm, dứt túi như dzậy được 5 đô. Một vuông tôm gần 5000 mét vuông thì thu hoạch ít cũng ba tấn một vụ, chỉ vài năm là dân mình giàu như bọn Mỹ. Trước mắt, cực một chút, sau mới giàu, bà con hãy phấn đấu để dân giàu nước mạnh nghe...

Với Thèo, Thuấn nói riêng :

- Thành phần lý lịch em tốt. Ba em xưa là dân Cách Mạng nên Huyện mới đề đạt em phụ trách một thí điểm. Vuông tôm này sẽ là cơ sở của em, ráng làm cho ngon, đừng phụ lòng lãnh đạo nghen!

Thẻo cảm động, không biết nói chi nên lập lại khẩu hiệu quyết tâm, "Nơi nào cần, thanh niên có. Nơi nào khó, có thanh niên". Thuấn ôm vai Thẻo, rưng rưng :

- Qua biết em là người tốt, mà người tốt tất việc tốt!

Vuông tằm 5000 mét vuông chỉ một tay Thẻo cào sinh rồi gánh lên bờ, sau người làm ruộng mang xe đến chở đi đắp nương ở những chỗ đất trũng. Cào sinh thôi, mất bốn tháng ròng. Ngày ngày cán bộ Thuấn nói, sau chỉ một vụ tằm ta có đủ vốn ta sẽ mua máy về cào, mua xe về chở, đúng như Chủ tịch Tỉnh tuyên bố, Xã hội Chủ Nghĩa là cơ giới hóa nông nghiệp. Vuốt mồ hôi nhẩy nhựa, ban ngày Thẻo nhắm mắt là mơ thấy máy kéo, máy cào, máy bơm. Chỉ đến tối, Thẻo mới có những giấc mơ khác, thường là có Tư ở bên, chưa công nghiệp hóa đến mức ngủ thấy mùi xăng dầu.

Tối hôm nghe Thuấn nói về viễn tượng một cuộc sống mới nhờ tiền bán tằm kiếm được trên thị trường quốc tế, Thẻo lên chùa. Cứ mỗi khi vui hay buồn, nó có thói quen tìm Sư, đôi khi ngồi cạnh mà chẳng nói quá nửa câu. Sân chùa, dưới những tàn cây rủ bóng chập chờn dưới ánh trăng lười liềm, nó tính nhâm rồi thốt :

- Sư à, con tính mỗi vụ tằm là thu được bảy, tám ngàn đô. Sư biểu dzậy là bao nhiêu tiền mình?

- Ai biểu bảy, tám ngàn đô? - Sư ngạc nhiên.

Thẻo kể lại tỉ mỉ cho Sư nghe lời Thuấn. Sư im lặng. Không thấy Sư nói gì, Thẻo lấy bức thư Tư gửi ra đọc. Lần này chắc đọc đến hàng chục lần nên Thẻo đã thuộc lòng, bật cười nghe Sư biểu lấy đèn soi, buột miệng :

- Xây được cái nhà đã rồi mới làm đám cưới....

Sư phá lệ không chen vào chuyện đời, hỏi :

- Ai cưới ai?

Thẻo đỏ mặt, nói về dự định lấy Tư làm vợ. Sư biết Tư hiện ở trên chợ Năm Căn, chỉ nói:

- Xin với dì Sáu mày ngay. Rồi ráng đón con Tư về dưới quê, càng sớm càng hay. Chợ búa không phải là chỗ của tụi bay... Nam mô A di đà Phật!

Dì Sáu bước vào, nhìn Tư lạ lắm một thoáng. Ôm chầm lấy con, dì trầm trồ:

- Trời, con đổi quá, đi đường má gặp mà không để ý là nhìn không ra đâu cả!". Đẩy Tư lùi một bước, dì ngăm, giọng kiêu hãnh "...thiệt đẹp, nhìn như minh tinh màn bạc. Má hồi trẻ nhìn giống hệt con, nhưng xưa mình dân ruộng đâu có son phấn chi như thời nay!

Chế Lệnh sau nhà bước lên, cười ha hả:

- Sao... Sáu coi nhỏ Tư như dzây, được chưa. Gốc làm ruộng muốn tẩy cho sạch thì phải đợi da bớt sạm nắng, lúc đó khỏi thoa phấn!

Ôm lấy mẹ, Tư gọi "Má, má..." rồi bật khóc. Không hiểu sao, có mẹ ở bên mà Tư thấy mình bơ vơ. Hiểu lẽ mờ mình không còn là con Tư xóm Mũi, nổi tui phận dưng lên, và bỗng nhiên Tư bực bội nhìn chế Lệnh, gằn:

- Mặc gì phải tẩy gốc ruộng, thoa son trát phấn thì sạch sẽ nổi gì?

Chế làm lơ không đáp, kéo cho dì Sáu ngồi, hềnh hệch:

- Ngổ biết rồi, ông Choỏng cho hay giấy phép có rồi, phải không!

Nhìn dì gật đầu, chế tiếp :

- Ông biết hai người mình hợp đồng buôn bán, ông kêu phải "vô nước" thêm, khen nẩy biết điều, làm ăn chắc hẫu a!

Dì Sáu mỉm cười. Dĩ nhiên dì biết điều, để Hai Sanh kêu cực kỳ đôi ba lần rồi ngáy phì phò, từ đó đến nay đã bốn năm đêm cán bộ Tỉnh công tác ở Huyện, ngủ hoang nên không lo lời vợ dọa lảng xãng là cắt cái đó. Hết tháng, dì chỉ mong một điều, là mình tắt kinh, và thế là được đưa con đơm hoa kết nhị trong bụng. Dị nghị, dì bất cần. Là vợ bé ư, có sao. Và làm ăn mà có ông phó ban Kinh Tế Tỉnh đỡ đầu thì còn sợ gì!

Đợi Tư đi học tiếng Anh, chế Lệnh và dì Sáu kiểm điểm công việc. Dự án đã đi được ba phần tư đường, chi phí không phải ít. Chế tính tiền Tư học Anh văn, học trang điểm thẩm mỹ với Nguyệt Hoa, tiền quần áo hiện đại, tàu xe...và kết luận đầu tư vào Tư nay lên 320 đô Mỹ. Thấy dì Sáu tái mặt, chế thủng thẳng nhưng quả quyết : "Nếu dự án ở chạng cuối thành công thì

tiền lời tất cả sẽ khoảng một ngàn ba trăm đô cho Sáu, thừa sức trang trải cả cái tiệm sẽ sang ở chợ Năm Căn!". Phần chế, thù lao dịch vụ này lên năm trăm đô, chế sẽ đóng góp vào hợp đồng với dì Sáu, có tiền mua hàng Trung Quốc đang như nước tuồn qua biên giới Miên-Việt.

Khi Tư đi học về, dì Sáu âu yếm:

- Nói cho má nghe một câu tiếng Anh coi!

Tư ban đầu từ chối, nhưng bị ép, líu ríu nói trong cổ họng:

- Ai em hăng-gri, Ai oăn tu ít!

- Nghĩa là sao, Tư? - dì Sáu hỏi.

- Là tui đói. Tui muốn ăn!

Chế Lệnh xen vào:

- Thế người ta cho nấy ăn, nấy nói chi?

Tư lí nhí:

- Thanh kiu, nghĩa là cám ơn!

- Nhưng nếu người ta không cho?

- Thì kêu Bờ-li-dơ, bờ li-dơ ^[4]!

Dì Sáu nói với Tư ngoài đói còn khát, khát cũng chết. Và ăn uống xong thì ai cũng có nhu cầu đại, tiểu tiện. Vậy Tư phải học những câu thích hợp để sử dụng tùy trường hợp, với mục đích sống còn. Trùng mắt nhìn vào khoảng không, dì nói, như nói một mình:

- Sống còn, nghe chưa... Còn lại, tính sau! Phải sống còn trước đã!

Chế Lệnh vỗ tay:

- Nấy nói trúng lắm đa... Cực kỳ!

Hai chữ cực kỳ chế Lệnh học từ dì Sáu, cũng rất nhanh, chỉ sau một lần thủ vai làm chồng, nghe dì rên rí.

SÁU

... thành phế phẩm của mọi niềm tuyệt vọng....

20

Chỉ tay xuống mặt nước xanh rêu, Thèo cao giọng:

- Tảo cấy dưới đáy làm nước xanh rì đó dì. Tháng trước đã cho tôm giống xuống...

Nhướng mắt chăm chăm nhìn, dì Sáu thốt:

- Đâu có thấy chi đâu cà!

- Tôm giống mỏng như tóc, nhỏ chút xíu mắt không thấy đâu, tháng này lớn dài cỡ hai, ba phân, ngày thường trốn dưới lớp tảo! Thèo giảng giải - muốn thấy phải đợi tối, tôm lên mặt nước, soi đèn mới thấy, dì à!

Đội nón lên đầu, dì Sáu hỏi:

- Bao lâu tôm mới vớt lên bán hả Thèo?

- Theo lời cán bộ, từ khi thả giống thì cỡ bốn tháng mới thu hoạch được... Tháng tới thôi, tôm bự lên... Tôm nuôi lớn lệ lắm, không như tôm sông tôm biển. Một vụ tôm, chắc vô được tám ngàn đô đó dì...

- Ai nói dzậy? - dì Sáu trợn mắt, tiếp - một ngàn đô lớn lắm!

- Cán bộ nói, ông biểu tôm bán cho thị trường quốc tế, có giá lắm...

Dì Sáu nhìn Thèo. Nó phồng phao, rắn chắc, da đen hồng màu nắng. Nhìn hai bàn tay nó sần sùi chai sạn, dì cố nén ngờ vực, chỉ nói:

- Thì tin lời mấy ông cỡ năm mươi phần trăm. Chừng nào có đô trong tay thì lúc đó mới trăm phần trăm. Tiền nhiều như mấy ông nói chắc cả nước mình đi nuôi tôm...

Thèo ngắt lời dì:

- Cả nước thì không! Chỉ những nơi nào gần biển như Đất Mũi mình mới thiệt thuận lợi đó dì...

Nhớ lời Sư dặn nhưng Thèo ngại ngần. Tối nay nói, đâu có chi muộn, nó tự nhủ. Hồi này, dì ở riết trên chợ Năm Căn chạy chuyện sang lại một cửa tiệm, khi về xóm Mũi lúc nào cũng tắt bật chân trước chân sau như ma truy tà đuổi. Trưa nay, dì ghé nhà rồi ra ruộng tôm nơi Thèo làm, xem công chuyện canh tác thí điểm tới đâu. Dầu không mấy tin vào lời mấy ông cán bộ, dì vẫn le lói chút hy vọng. Nếu thiệt như lời mấy ông, dì thăm nhủ, thì kinh tế có định hướng đàng hoàng đúng là dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và nếp sống rồi sẽ văn minh. Nhưng chỉ tai mới nghe, mắt chưa thấy, tay chưa cầm tiền thì đừng quên "nói dzậy mà không phải dzậy". Những điều đã hợp đồng với chế Lệnh vẫn cứ phải tiến hành, nhưng cứ đợi xem, không cần gấp gáp. Bữa trước, chế tính toán, và dì biết chế đã ứng trước 320 đô đầu tư vào nhò Tư. Nếu nuôi tôm khấm khá, lo chi không trả được.

Cơm nước xong, Thèo ngồi cạnh dì, giọng nghiêm trọng:

- Con thưa với dì...

Đợi Thèo nói cái dự định với Tư xong, dì lắc đầu:

- Từ ngày con Tư lên Cà Mau, nó thay đổi dữ lắm... Nó giờ phấn son, tóc cắt ngắn, tối tối đàn đúm cà phê cà pháo, hồng như trước đâu!

Nhìn Thèo tái mặt, môi run run, hai tay nắm chặt, dì ngập ngừng thở ra. Nhớ lời chế Lệnh nói Thèo là vật cản, dì tính thầm, nghiêng răng tự nhủ cái dự án trong đó Tư là một yếu tố chủ chốt bề gì cũng phải tiến hành. Dì thở dài, lấy giọng chán ngán:

- Thèo là con là cháu, dĩ nhiên dì ưng ngay. Nhưng Thèo có hỏi con Tư chưa? Dì nghe chế Lệnh nói nó cặp bồ với ai đó rồi, lang bang, chơi bời nói không nghe lời...

Lặng người, Thèo như bị điện giật, toàn thân lấy bầy. Nó cố đứng lên, lúi ra cửa, co chân cắm đầu chạy về phía bờ kinh như điên như dại. Cứ thế, nó chạy đến kiệt sức, bàn chân trầy sướt, mặt ướm đầm chẳng hiểu là mồ hôi hay nước mắt. Khi nó ngã vật xuống chân một rặng đước, trăng tròn vành

vạch đã lên đúng đỉnh trời. Tay nắm bức thư Tư gửi, Théo lẩm nhẩm những lời nó thuộc lòng: "*Muốn về xóm Mũi mình mà không được, anh Théo à. Nghe nói má sắp lên Cà Mau, anh có nhận chi không?... Em chờ tin nuôi tôm, cầu Trời Phật thương mình cho mọi điều suôn sẻ. ... Anh có thích cái áo em mua cho anh không? Áo sơ-mi trắng là để mặc khi cưới hỏi đó...*". Cái áo sơ-mi trắng. Tại sao dì không nói đó là quà của Tư? Mới tháng trước Tư còn chờ tin nuôi tôm, chẳng thể chỉ tháng sau Tư đã thay lòng đổi dạ. Théo ôm đầu, tâm trạng rối bời, nghe tiếng côn trùng ủa lên tứ bề giễu cợt. Nó không về nhà, thất thế lên chùa. Khi thấy nó mặt nhoè nhoẹt nước mắt, Sư lặng im, mắt nhắm nhưng thấy cả một bể khổ mông mênh choáng khắp thiên hà.

Trăng lu. Cho tới lúc gió nổi lên, kêu u ú, át tiếng Sư niệm nam mô, đuổi đám mây mang hình dạng kỳ dị những con thú hoang dọa nạt.

21

Chế Lệnh biểu Tư sửa soạn, đợi dì Sáu tới là sẽ cùng đi Cần Thơ, nơi có cơ hội tạo công ăn việc làm cho Tư. Khi Tư hỏi, Chế ỏn ẻn, úp mở:

- Công việc tốt nhất là với người nước ngoài... Nhưng nhiều người xin, phụ nữ mình phải khôn khéo để thương người ta mới chọn đó Tư!

Tư không biết với cái vốn liếng tiếng Anh còn chập chững của mình thì làm được việc gì. Hỏi, chế chỉ nói gọn:

- Phải phấn đấu chứ! Người ta cũng chỉ học như mình mà kiếm được việc thì mình cũng dzậy, lo chi... Tới đâu hay tới đó!

Quơ quần áo, Tư bỏ vào một cái giỏ đan bằng nhựa. Đợi, Tư hồi hộp, không sao hình dung ra viễn tượng mình có công ăn việc làm, chuyện xưa nay Tư không hề biết. Tư chỉ là một con nhỏ xưa chăm nuôi bé Út, bếp núc đợi má chạy chợ về, giúp chị Hai xua đàn vịt về chuồng, tới mùa thì cùng Théo đi xúc cua lên bãi hay đi hun những ổ chuột đồng, đặt bẫy bắt sống để bán lại cho nhà hàng quán nhậu miệt chợ Năm Căn. Chị Hai nay ở đâu? Từ ngày đàn vịt bị dịch, rồi bé Út lìa dương, chị bỏ nhà ra đi, không hề tin tức chi. Má làm gì để chị dứt tình, đoạn tuyệt với cả gia đình. Thỉnh thoảng, Tư nằm mơ thấy chị. Nhưng chưa bao giờ thấy chị vui, chỉ khóc, và khóc. Còn

Theo, chẳng biết vuông tôm nay ra sao? Đặt hết hy vọng vào việc canh tác tôm, Theo từng tâm tình, sẽ thừa với má cho hai đứa cưới nhau. Và chiếc áo sơ-mi trắng Tư bỏ hết tiền giành dụm mua cho Theo. Cho tới nay, má không nhắc, nhưng khi Tư hỏi Theo mặc có vừa không thì má chỉ lắc đầu, kêu Theo hết trên bờ vuông tôm là đi đàn đúm với mấy thằng thanh niên trong xóm, cũng nhậu nhẹt, khuya về nhà nhiều bữa ói mửa tùm lum. Tư điếng người. Nó đâu ngờ Theo như vậy. Can ngăn Theo làm sao bây giờ? Nó tính viết thêm một bức thư cho Theo, nhưng đặt bút mấy lần mà không viết nổi quá mấy chữ, đọc lại thấy vô duyên chi lạ. Tư tự nhủ, phải về xóm Mũi. Nhưng chế Lệnh nói thề Chứng minh Nhân dân của nó chế đã gửi đi làm giấy xin việc trên Cần Thơ. Thời cấm chợ ngăn sông còn âm ba dài dài ở những vùng sâu và xa, không giấy tờ đâu có đi đâu được. Cuối cùng, Tư ráng, viết được đúng hai câu: "*Anh Theo à, nhậu không tốt, đừng nhậu nữa, Tư sẽ về mà. Và đừng quên lời hứa mùa cua lên bãi nghe*". Nó nhờ má nó cầm về cho Theo. Khi dì Sáu lên Cà Mau, Tư hồi hộp đợi tin, nhưng Theo không trả lời. Và nỗi giận hờn từng ngày gặm nhấm Tư, khiến nó úa đi như những cánh mắm lắt léo lả xuống vào mùa khô thiếu nước.

Xế trưa, dì Sáu tất tả bước vô nhà. Chế Lệnh vồn vã:

- Cha cha, đợi Sáu miết, ngõ tường nầy không lên Cà Mau, lo quá chừng!

Dì mặt buồn xo, nhìn Tư không đáp. Khi Tư lên lầu lấy giỏ quần áo, dì ghé vào tai chế Lệnh thì thào. Chế quắc mắt:

- Dzậy là không được! Ông Choỏng mất chữ tín...

Dì Sáu nhớ tối qua gặp Hai Sanh. Sau khi ăn, rồi ngủ, Hai Sanh mới vò dì, kể ra hai ba người cấp trên, toàn là anh Năm, anh Bảy lãnh đạo Tỉnh, Huyện... yêu cầu này nọ nên việc tuy thấy đơn giản dzậy mà không phải dzậy. Dì thở ra:

- Ông kêu phải đưa trước một phần ba, đến khi xong việc thì trả nốt!

Chế Lệnh lăm nhăm tính toán, nhăn mặt:

- Để ngõ nói lại với ông... Mặc quá chừng, làm ăn buôn bán tới chừng nào mới lấy lại nổi vốn! Thôi, cứ lo trước công chuyện cho nhỏ Tư đã, về

mình tính sau!

Cơm nước vội vàng xong, tất cả ra bến xe đò. Trên xe, Tư hỏi mẹ có về xóm Mũi không. Nhìn dì Sáu gật đầu, Tư tiếp, giọng e dè:

- Má thấy công chuyện nuôi tôm mình dưới quê ra sao?

Liếc nhìn Tư, dì Sáu bỗng động lòng thương con. Chị Hai nó đi, nay chỉ có nó bên cạnh, nhưng còn được bao lâu? Dì tủi lòng, nhưng thầm nhủ, chẳng nên để Tư vương mắc và hy vọng vào những điều chưa có thực. Và lại, rồi như chim đứt cánh đứt lông, cái hy vọng đổi đời của những kẻ sống nơi cuối đất như Đất Mũi là bay cho xa, như những con vạc biển. Bay xa, phải cắt cho đứt những mối tơ tình buộc người vào người, chặt cho rời những mối nợ buộc tương lai vào quá khứ. Biết thế, nhưng dì không nỡ đặt điều, ngập ngừng:

- Má không biết chi, nhưng bà con chòm xóm coi bộ hồ hởi...

Tư ngược nhìn mẹ, không nói chi. Một lát sau, nó rụt rè, tiếng như gió thoảng:

- Còn anh Théo, anh có bớt rượu chè không má?

Lần này, dì Sáu đã bình tĩnh, kìm lòng nín lặng nhìn ra ngoài. Tư đợi một lát rồi đưa tay quệt nước mắt ứa trên mặt. Nó cắn răng, ghì tiếng nấc ứ lên cuống họng, lời mờ hiểu vậy là mình bị người phụ bạc. Ôi, mùa cua lên bãi mới đây thôi mà sao xa xăm như chưa từng bao giờ có trên mảnh đất này, biển lấn vào, rừng mắt trời ra, giăng co từng vốc sình, vốc bùn ở chốt cuối một quê hương không để cho ai an phận.

22

Chế Lệnh đưa mẹ con Tư về nhà đưa con gái chế, tên là Và. Dẫu đã có chồng và một đứa con mọn, Và chẳng những tất bật lo cái cửa hàng bán đủ thứ tạp hóa mà còn chạy những áp-phe sau này người miền Nam bắt chước dùng chữ "đánh quả" để vươn lên tầm văn minh thủ đô Hà Nội. Chạc tuổi chị Hai, Và lanh lợi, giống mẹ ở chỗ ăn nói ngọt nhạt khôn ngoan, nhưng táo tợn năng nổ hơn nhiều. Và có một cái khiếu rất lạ. Nói tiếng Trung Quốc, Và có thể nói tiếng Quan Thoại, tiếng Quảng và tiếng Tiều. Nói tiếng Việt mình, tùy trường hợp Và cần, Và phát thổ âm đủ ba miền Nam

Trung Bắc. Còn giao dịch, Và đi đường nào cũng thông, qua cửa nào cũng lọt.

Sáng hôm sau ngày đến Cần Thơ, Và bảo Tư cùng mình đi làm giấy tờ đăng ký. Dì Sáu nắm tay con, giọng dịu dàng:

- Đi đi con, không chừng cơ may tới đó!

Và hỏi:

- Tư có hình chụp chưa?

Tư lắc đầu. Từ bé tới bây giờ, khi xin Chứng minh Nhân dân ở xã là lần đầu Tư chụp hình, tóc khi đó dài chứ không cắt kiểu. Nhìn hình Tư trên giấy Chứng minh, Và kêu "Sao coi lạ hoắc!". Chế Lệnh xởi lởi:

- Gái ruộng lên thành phố mà, đẹp ra nhiều heng...

Bảo Tư lên sau xe Honda, Và dặn ôm eo, nhưng đừng sợ mà ôm quá chặt. Cười cười, Và nói cho Tư an lòng:

- Xe trên thành phố nhiều, nhưng chị chạy quen rồi. Khi chị quẹo, Tư thấy chị nghiêng người thì nghiêng theo, đừng sợ mà ôm cứng, té nghe chưa!

Quả thật thành phố nhiều xe, còi inh ỏi, chạy vòng vòng chóng mặt. Mỗi lần sợ, Tư nhắm mắt, nín thở, và khi Và đậu xe lại trước cửa một tiệm chụp hình, Tư có cảm tưởng như vừa thoát nạn. Vào tiệm, chủ nhân tuổi trung niên, râu quai nón, đầu chụp nón tai bèo, đơn đả chào hỏi. Khi nghe Và dặn lấy liền, ông ta nói như reo:

"Có ngay!", lôi từ hộc tủ một cái máy hình vuông trông rất lạ. Và giúp chủ nhân, cũng là thợ ảnh, sửa tóc tai cho Tư, đặt hai kiểu, nhìn nghiêng và nhìn thẳng, mỗi kiểu ba tấm.

Đúng là phép lạ, Tư thầm nói, vừa chụp hình mà có hình ngay, thiệt là không ngờ. Chủ nhân tiệm ảnh thổi phù phù vào bức ảnh thứ hai cho khô, miệng khà khà cười:

- Em Tư ăn ảnh quá đỗi, làm tài tử xi-nê chắc hết xây!

Và chặn:

- Thôi đi cha, đừng có dụ... Em tui sắp đăng ký mà cha!

- Dzậy hả!

Hằng giọng, chủ nhân tiệm ảnh nhìn vào mắt Tư, miệng xuống hai câu tân nhạc mùi mẫn - *Tui đưa em sang sông...Chiều nay mưa rơi âm thầm...Và trề môi, lại kêu, thôi đi cha. Móc tiền trả, Và kéo Tư ra ngoài, miệng giục rồi lên:*

- Đi mau, kíp trước khi văn phòng đóng cửa, lẹ lên em...

Ngồi sau ôm eo Và, xe lao đi, gió thốc ngược khiến Tư khó thở. Vòng một cái bùng bên xe lớn xe nhỏ đâm dọc đâm ngang, Tư lại nhắm mắt nín thở. Có tiếng ồ ồ chửi sát màng tai: "ĐM mấy con ngựa cái nè!" rồi tiếng Và, giọng Bắc trăm phần trăm chua len lét, "Tiên sư cha con nhà mất dậy!". Cuộc giao lưu văn hóa hạ màn sau vài ba câu, ngôn ngữ có đủ bộ phận sinh dục của cả giống cái lẫn giống đực, kết thúc bằng "Đồ chó đẻ!" phía miền Nam, và "Ăn máu l... bà" phía miền Bắc được một người Việt gốc Hoa phát âm rất chuẩn mực. Chóng mặt, Tư nay thêm ù tai, mừng như trúng số khi Và đạp thắng ngừng Honda ngay một góc đường nhọn nhíp. Gởi xe xong, Và kéo Tư vào tầng trệt một căn lầu ba tầng, miệng mau mắn :

- Kịp mà, giấy tờ mình làm ở đây!

Nơi văn phòng Tư vào đặt bốn cái bàn giấy, có bốn người ngồi, hai là đàn ông, hai là đàn bà. Trên tường văn phòng, một khẩu hiệu kẻ sơn chưa kịp xóa : "Yêu nước nghĩa là yêu xã hội chủ nghĩa", đã phai màu đỏ, nay nhợt nhạt hồng, xám, có chỗ vôi bóc lên trắng nhợt. Một người đàn bà trung niên đứng lên, nhìn Và hất hàm, giọng quen biết:

- Khách mới hả. Đăng ký như thường lệ, phải không?

Không nhìn Tư, bà ta chỉ hai cái ghế đặt trước bàn giấy, rồi lúi húi tìm giấy tờ. Răng hô chìa ra như che chắn cho cái miệng không mím được môi, bà ta đẩy về phía Và một xấp giấy, đóng đánh:

- Ba mẫu đơn, mỗi mẫu làm ba bản. Một lưu, một chuyển cho Ngoại Vụ, một cho Công An... Tất cả phí dịch vụ là sáu trăm nghìn!

Và cười, miệng "Dà, dà, Thủ trưởng!", tay đếm tiền. Thủ trưởng kiểm tra, yêu cầu hai người trước mặt đưa Chứng minh thư, nhìn rồi ngừng về phía Tư, thốt:

- Tóc cắt ngắn, trông khác hẳn...

Chính tay mình điền đơn, Thủ trưởng nắn nót, người nhào lên bàn như một con thằn lằn, miệng há, tóc xõa xuống mắt. Chẳng màng nói gì thêm, bà ta nhìn đồng hồ tay, thúc giục:

- Ký tên, cả người chứng cũng phải ký, xong rồi sẽ đóng dấu thị thực. Nhanh lên, sắp đến giờ nghỉ trưa rồi!

Quay nhìn Tư, bà tiếp, xách mé "...không biết ký thì đánh dấu chữ X, cũng được!"

Tay chỉ vào chỗ ký tên, Và bảo Tư biết ký thì ký vào. Sau đó Và ký, như người chứng. Cuối cùng, là công đoạn đóng dấu. Thủ trưởng bỗng dịu dàng, nhìn Và, giọng nhẹ như gió:

- Em có gì cần bổ sung không?

Khi nắm một cái phong bì kèm một cái nháy mắt của Và, thủ trưởng chuồn nhanh vào túi, mặt nghiêm hẳn lại, miệng xuyt xoạt "Thuận buồm xuôi gió nhé!".

23

Dì Sáu và chế Lệnh lo móc ngoặc với các con buôn ở Cần Thơ, việc với Tư giao phó hết cho Và. Nhưng trừ ngày Và gọi là ngày đi phỏng vấn. Hôm đó, dì Sáu nhất định cùng Và đưa Tư đi. Họ tới một căn nhà hai tầng trong một con hẻm khuất phố xá, khá khang trang, và đợi ở phòng khách tầng trệt. Một người đàn bà đứng tuổi môi son đỏ chóa ra tiếp, nắm tay Và, don đả nói với dì:

- Chị khỏi lo, tui làm ăn đứng đắn, an toàn trăm phần trăm... Bữa nay hồng tiếp chị được, nhưng mình còn gặp nhau mà.

Nhìn Tư, bà ần cần:

- Chu choa, đẹp dzữ zdậy nè... Chút xíu lên lầu trang điểm lại chút chút là thành hoa hậu đó ghen nhỏ!

Nói tới đó, bà quay sang dì Sáu, ngọt ngào:

- Thường bữa phỏng vấn, không thể để người nhà mấy cháu ở đây vì đông người là gây sự chú ý đó. Cảm phiền chị đi về giùm, và cứ cỡ bốn giờ

chiều là có kết quả, chị lại tới, khi đó chị em chuyện trò cho dzui!

Nhìn Tư, dì Sáu thót dạ. Tư khôn lớn, phải chăng đã tới lúc nó sẽ xa dì, nay một thân một mình. Tháng này, dì thềm ăn chua. Hôm bữa ăn hết chục trái cóc, tay ôm lấy bụng, dì cầu làm sao cho cái mơ ước có được thêm một đứa con để không phải chịu cảnh cô thân ở tuổi già được Trời thương Phật độ. Kéo tay dì Sáu, Và nói nhỏ:

- *Lái* nhà nào cũng dzậy, dì hà! Mình đi, chiều trở lại...

Quay sang Tư, Và nhét vào tay xấp giấy tờ, dặn khi bà "*lái*" cần thì đưa cho bà ấy, rồi vỗ vai, vui vẻ:

- May mắn nghe! Đừng quên, lúc nào cũng bình tĩnh. Em đừng lo chi, chỗ này là chỗ quen biết lâu rồi mà...

Một nỗi xót xa dâng lên khiến dì ứa nước mắt. Dì quay lại, sáp tới ôm vai Tư, nghẹn ngào:

- Con ráng, ở lại làm thủ tục nghe con. Chút nữa má quay lại thôi mà... Ráng đi, trả hiếu cho má, tội nghiệp!

Nhìn theo má, Tư cảm động, nhưng thiệt không hiểu vì sao má lại khóc. Bà "*lái*" đẩy lên lầu, Tư bước, lòng băng khuâng, bất định. Tầng trên khác hẳn, không sơ sài đơn giản như tầng trệt thường thấy trong những hộ gia cư. Căn phòng dài cỡ hai mươi mét, ba chiếc ghế bành đặt ba góc, trước là một cái bàn thấp, trên bàn đặt một bình hoa, cái gạt tàn và một bao thuốc 555. Một dãy ghế xếp vòng cung chiếm góc còn lại, bao quanh cái bàn tròn đầy kẹo bánh, trái cây, hai bình trà và những chai nước ngọt đủ loại. Tư bước vào, thấy lỗ nhố người. Hai người đàn bà tiến đến. Bà "*lái*" chỉ một, nói đây là chị Khoản, làm thông dịch, và đây, cô Năm Huệ, người sắp xếp chương trình. Cô Năm kéo Tư về đi về góc có dãy ghế, ở đó mấy đứa gái cỡ tuổi Tư đã ngồi chờ. Cô nói:

- Đợi thêm nhỏ nữa tới, tui sẽ nói chương trình mình "*biểu diễn*"!

Ấn Tư ngồi xuống, cô ngấm nghĩa, rút một thỏi son kẻ môi, rồi một cây bút chì lơ đãm vòng lại viền mắt cho Tư. Đưa cho Tư cái gương, cô kêu:

- Em nhìn nè...Cười cho tui coi.

Tư ngượng ngập nhếch môi. Cô Năm nói như ra lệnh:

- Khi cười, cứ cười tự nhiên, nhớ cúi đầu xuống một chút nghe nhỏ...
Cười lại đi coi...

Phần mình, Tư thấy ai đó lạ hoắc trong gương, nhìn trâng tráo, khác hẳn hình ảnh con Tư mới ngày nào còn ở xóm Mũi. Như cái máy, Tư cố cười, chẳng hiểu có đủ tự nhiên không, tai nghe tiếng chân chạy trên cầu thang lên lầu.

Cửa mở, một người chắc hơn Tư năm, bấy tuổi ló vào. Năm Huệ nhìn ra, miệng nói:

- Tưởng ai, lại mây hả Sương!

Bước vô, Sương dạ một tiếng, rồi xin lỗi:

- Con tới trễ vì đi xe buýt, đi sớm nhưng mấy ổng khoái chạy giờ nào là chạy, hông có qui hoạch cái mẹ chi cả!

Không đáp, cô Năm nhìn đồng hồ tay, nói cho mọi người nghe:

- Còn 45 phút là mấy ông chủ sẽ tới. Giờ đến "tập huấn" để trau dồi kỹ năng nghe mấy nhỏ!

24

Theo quơ cái vợt, hốt được mấy con tấp vào bờ vuông tôm. Hôm trước, loáng thoáng chục con nổi lên nhưng bữa nay, số tôm trương phình nhiều hơn nhiều. Cầm lên nhìn kỹ, Theo thấy bụng con nào con nấy có những đốm trắng. Hoảng hồn, Theo bỏ tôm vào nơm, chạy lên ủy ban tìm cán bộ Thuấn. Khi tới nơi, chẳng phải chỉ có mình Theo. Đám nuôi tôm lố nhố chục người đang bao quanh Thuấn, nét lo lắng trên những khuôn mặt đen sạm nắng gió. Mặt tái mét, Thuấn trấn an:

- Bà con đừng lo, tui mang mấy con tôm bệnh lên Huyện, ở đó chắc chắn sẽ có cán bộ y tế chuyên ngành họ có tay nghề chẩn bệnh, cho thuốc...

Thuấn lên đường ngay, miệng cố cười, đưa tay vẫy. Đám nuôi tôm tùm lại, vuông nào tôm cũng có đốm trắng trước khi trương nổi lên. Họ bàn tán một lát rồi ai về vuông nấy, xem động tịnh thế nào.

Đến đêm, Thèo ra rọi đèn. Tôm chết nhiều hơn, một đám mới tấp vào bờ nhướng mình cong đuôi lên như để thở. Trời tối như mực, gió biển thốc vào lạnh cóng, mùi muối sực vào khí quản. Ngồi trên bờ, Thèo khấn Trời khấn Phật, chuyện nuôi tôm thành công thì người đầu tiên Thèo tìm là Tư. Nó sẽ nói, em có làm bất cứ chi thì cũng bỏ qua hết, nay có cơ làm ăn đàng hoàng, tui mình sẽ xây dựng một tương lai có nhau, không gì chia cắt được nữa.

Đợi riết, hai hôm sau Thuấn về xóm, gọi họp. Ngần ngừ, Thuấn báo:

- Không chỉ Đất Mũi, chỗ nào nuôi tôm ở Cà Mau cũng bị như mình. Trên Huyện, họ kêu mình không đủ đủ voi. Nhưng bà con biết, mình đổ đúng như cán bộ Huyện thông tri xuống địa phương, chớ có sai sót chi đâu! Trách nhiệm là ở cán bộ chuyên viên Huyện, không phải tui...

Đám nuôi tôm nhao nhao:

- Cũng không phải bọn tui. Bây giờ, tiền phí, tiền công và số tôm giống mua chịu, ai thường cho đây!

Thèo cười chua chát, bỏ về. Men theo bờ đắp những vuông tôm, Thèo thiệt chẳng biết đi đâu. Giấc mơ có Tư tan tác như mây trời phản chiếu vô vàn hình thù quái dị trên mặt nước lều bều những con tôm bụng đốm trắng sinh trương lớn bằng ngón tay trỏ. Bụng hững đi rồi quặn lại, Thèo bước những bước không chủ định, đầu nửa mê nửa tỉnh, thân thể rã rời, tâm trí trống tênh. Ra đến bãi, nó nhìn theo những con sóng lăn tăn, tự nhủ, nếu chết được ngay, quên hết, và thành con gió trên cao kia thì thật là một giải thoát. Thèo chợt nhớ lại ngày dân xóm Mũi làm lễ tử biệt cho cha nó, cha Tư và thằng Ba bạn nó. Tai văng vẳng bài kinh Thủy Sám, Thèo tưởng như Ba Tri, nay là vị Sư già quay lưng vào trần thế, úp mặt nhìn bức tường sần sì đen ngòm mong tìm tịnh độ, đứng đâu đó quanh đây. Thèo quay bước. Nó còn phải hỏi Sư một chuyện.

Khi nó đẩy cổng chùa, Sư vậy. Ngồi xuống cạnh Sư, nó không biết nói năng gì. Hình như Sư đoán biết, an ủi:

- Trời cao, đất rộng, thời gian vô thủy vô chung, chuyện thế gian thì thua keo này, bày keo khác...

Ngần ngừ, Thèo ngắt:

- Không phải chỉ chuyện tôm, chính là chuyện Tư!

Từ ngày nghe Sư khuyên nên nói thẳng với dì Sáu xin Tư làm vợ, rồi nghe dì nói Tư đã có bồ trên Cà Mau, Thèo giữ nỗi đau trong lòng, không tâm sự gì với ai. Trước ánh mắt dò hỏi của Sư, Thèo kể, kể hết.

- Dzậy mà Tư còn xạo, viết như dzậy...

Mở bức thư Tư gửi, nó đọc: "*Em chờ tin nuôi tôm, cầu Trời Phật thương mình cho mọi điều suôn sẻ... anh có thích cái áo em mua cho anh không? Áo sơ-mi trắng là để mặc khi cưới hỏi đó...*"

Nghe Thèo biểu dì Sáu không hề nói áo là quà của Tư, Sư dăm chiêu một lát rồi thủng thẳng:

- Con người thay đổi thì chẳng mấy chi lạ, nhưng chuyện cái áo sơ-mi kỳ kỳ. Việc gì quan trọng thì phải rõ ngọn ngành, ba mặt một lời chớ chỉ nghe nói không thôi thì không được! Thèo lên Cà Mau tìm nhỏ Tư hỏi cho ra lẽ!

- Nhưng con đâu biết Tư ở đâu?

Đưa tay cầm phong bì bức thư của Tư, chỗ để địa chỉ người gửi, Tư viết, rất đúng thể lệ văn bản :

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Sư bật cười, nói một mình: "Địa chỉ dzậy thì đúng là khó tìm rồi!". Im lặng, Sư trầm ngâm, thốt:

- Cà Mau nhỏ xíu, cứ đi...Có duyên thì sẽ gặp. Đi cho hết lòng mình đã....

25

Bà "lái" đẩy cửa, tươi cười ra dấu mời. Ba người bước vào, chị Khoản đơn đả nói một tràng tiếng Quảng. Đã tập, một người khách có hai cô gái đến nắm tay dẫn vào chỗ ngồi, sau đó lại lui về dãy ghế hình vòng cung. Nay, các cô đều đeo số, từ 1 đến 6, bắt phải cười, và đầu hơi cúi xuống, giữ vẻ hiền lành nhẵn nhụi. Khi tất cả đã yên vị, chị Khoản giới thiệu ba "đại gia", đều tới từ Đà Loan :

Ông cao cao, răng vầu, tóc nhuộm đen nhánh ngồi ở ghế bàn số 1, tên là Woong. Ông năm nay 53 tuổi, hiện sống với mẹ già, chủ một trang trại canh tác nông phẩm cung cấp cho tỉnh và thành phố lân cận.

Ông thấp người, tên là Lee, ngồi ghế số 2, trẻ hơn. Ông mới 46, dạy tiểu học, hiện độc thân. Đeo kính cận, ông lúc nào cũng nhoèn miệng khoe một chiếc răng trên bọc vàng, hai tay cứ xoắn vào nhau, ngón út bàn tay trái để móng dài đến hai, ba phân, rõ không phải là người lao động cơ bắp.

Ông vạm vỡ, đen đui, tên là Tseng vừa đặt đít ngồi ghế số 3 đã oang oang nói với chị Khoản, giọng chẳng mấy thân thiện. Chị cười, rồi giới thiệu ông năm nay 51 tuổi, phụ trách một phân xưởng nhà máy chế tạo vật dụng cơ khí, ở góa được gần một năm, vất vả lo cho hai đứa con mới lớn, một mười lăm và một mười hai tuổi.

Nghe giới thiệu các đại gia, Tư không hiểu hết, nhưng tự hỏi phải chẳng những người Đài Loan này đều có hãng xưởng vốn đầu tư ngoại quốc ở Cần Thơ, hay Bình Dương, hay ở đâu đó lâu lâu Tư nghe người đọc báo kể lại. Chị Khoản yêu cầu đám con gái đứng lên. Bây giờ bắt đầu màn giới thiệu những người kiếm việc mà chị Khoản gọi là những ứng viên. Tư mang số 5, được chị biểu dương như một người con gái sốc vắc, chăm làm, chịu cực và đã từng chăm nuôi con nít... Tư mắc cỡ, không dám nhìn lên, cố thu nhỏ người lại mà vẫn cứ mang cảm giác thừa chân thừa tay, cồng kênh như một con cua mùa lên bãi.

Giới thiệu xong, đám 6 cô gái đi diễu hành, đến trước mỗi đại gia thì ngừng lại. Các vị này chăm chú nhìn từng người, hỏi chị Khoản, thỉnh thoảng thốt "hầy, hầy...". Ông ghế số 2 cẩn thận ghi chép, thỉnh thoảng thò móng tay ngón út vào tai khều khều, mắt hấp háy dưới tròng kính cận. Ông ghế số 1 ngả người ra sau, tròng trọc nhìn từ đầu đến chân ứng viên, chép miệng nhe chiếc răng vàng chói, kêu "hầu a...". Ông ghế số 3 bặm trợn hơn, đứng dậy, tay xoay vai ứng viên, nắm cùi tay lắc lắc như để đánh giá thể lực từng người, mặt lúc nào cũng cau có, ồ ồ cất tiếng hỏi chị Khoản.

Xong đợt diễu hành, các cô ứng viên về chỗ ngồi. Phần tới chương trình là các đại gia gọi phục vụ, kẻ đòi bia, người đòi trà. Chị Khoản kêu:

- Số năm... Ông ghế số 3 gọi trà!

Tư lúng túng. Một tay nâng bình trà trên chiếc bàn tròn, tay kia bưng chiếc tách trà để trong đĩa, Tư bước về phía ông đại gia vạm vỡ đen đui, cổ mím một nụ cười cho thật tự nhiên. Làm đúng như khi tập huấn, Tư để tách trà lên bàn, một chân quì xuống, tay rót trà, mắt cúi xuống. Ông đại gia cười hềnh hếch, thò tay nâng mặt Tư, miệng kêu khê "leng leng a!" rồi nâng Tư đứng lên. Ông há miệng, nói nhưng Tư không hiểu, lắc đầu. Ông lại há, chỉ tay vào mồm. Tư vẫn lắc. Ông vẫy chị Khoăn, nói một tràng. Chị biểu : "Ông đòi em há miệng để ông xem răng...". Ngạc nhiên, Tư tự hỏi, công việc chi mà cần xem răng? Nhưng thu hết can đảm, Tư làm theo lời ông nhưng không dám há lớn. Thò tay bóp cho Tư phải mở miệng cho to ra, ông nhìn, rồi trầm trồ nói gì đó với chị Khoăn. Chị cười. Ông cười. Còn Tư, nước mắt trào ra. Tư khóc khi liên tưởng đến chuyện mua trâu bò, dân ruộng cũng gang miệng xem răng, răng tốt mới mua. Tư khóc vì sợ, vì không hiểu chi ở cái chuyện công việc thời toàn cầu hiện đại này mà cần đến răng. Thấy Tư như vậy, ông đại gia ôm vai Tư, tay đập đập như an ủi, để Tư thối lui bước về dãy ghế xếp hình vòng cung ở góc phòng.

Chương trình chấm dứt cho tốp thứ nhất. Sau khi nghỉ, sẽ đến tốp hai, và đến trưa, sau tốp ba thì cuộc tuyển chọn kết thúc. Đám 6 đứa con gái tốp một xuống lầu bằng cầu thang lối sau, được đưa vào một căn buồng nằm khuất sau rặng cây cuối vườn. Ngồi cạnh Sương, người con gái tới trễ khi sáng, Tư chấm nước mắt. Sương ngạc nhiên:

- Có chi mà phải khóc dzậy bồ. Tui nghĩ thằng cha ghế số 3 nó chấm bồ rồi đó. Cách thằng chả nhìn bồ là tui biết liền à!

Không đợi Tư đáp, Sương tiếp:

- "Lò" nào giới thiệu bồ tới nhà "lái" này?

Đến lượt Tư ngạc nhiên:

- Em hông biết! "Lò" là sao, "lái" là sao, chị?

- Ủa, bồ hông biết hả? "Lò" là chỗ tập kỹ xảo cho mấy đứa gái muốn lấy chồng ngoại, giới thiệu tới "lái", nơi có móc nối làm giấy tờ đăng ký kết hôn, đăng ký xin xuất cảnh. Tui tới nhà "lái" lần này là lần thứ ba, mỗi lần

mất trăm đô tiền dịch vụ, kỳ này hụt là de mút mùa...Mà tui chắc bồ có ký mấy cái giấy đăng ký rồi chứ...

Điếng người, Tư gật, hốt hoảng: "Em ký mà đâu có biết giấy gì đâu... Dzậy là nếu mấy ông đại gia chọn, tức là mình phải lấy mấy ổng hả chị?"

- Chớ sao! Dịch vụ này "sáng coi chiều cưới", lệ như chớp... Đại gia mấy ổng ký vô đơn là trót lọt, tiền đệm tay nhà "lái" lo hết, sau chỉ một tháng là có xuất cảnh sang Đài Loan đàng hoàng...

Tư ngã vật người xuống đất. Nếu cái ông ghế số ba chọn nó, có nghĩa là nó phải lấy ổng, một người sống ở Đài Loan, nơi Tư chẳng biết là ở góc trời nào. Đau đớn nghĩ tới Thèo, Tư thều thào, "Cứu em đi, cứu em...".

!

BÃY

...khiến sống là một tội lỗi, nên có dao, mài dao...

26

Nghe tiếng người, Sư quay mặt nhìn ra ngoài sân chùa. Nắng trải một lớp vàng ánh trên màu xanh cây cỏ, nhẹ và mượt mà, bao dung ôm vạt vật vào lòng. Nhìn, thì ra bà Ba Thôi cùng hai đứa nhỏ đang đẩy cổng lách mình vào. Cha chúng, mới chết được hai tuần, chết lặng đi, không thực biết vì sao. Việc của Sư, là đọc kinh. Vẫn bài kinh Thủy Sám, tiễn người về nơi chẳng ai biết là chi, trừ là nơi không còn chuyện cơm áo gạo tiền, giấy tờ đăng ký hộ khẩu, chứng minh nhân dân, sổ xanh, sổ đỏ...

Bà râm rì :

- Xin thầy cho hai đứa xuất gia, vào chùa tu tập!

Hai đứa bé tuổi chắc chừng 12, 13 ngược mắt nhìn Sư, tròn mắt trắng loãng, ngơ ngác. Chúng đen đũi gầy gò, chân tay ngoẵng ngoẵng như những cành cây còi mọc hoang bụi bờ, nước mũi chảy ròn ròn xuống miệng. Không đáp, Sư làm dấu cho mẹ con Ba Thôi ngồi rồi vào bếp. Lát sau, Sư bưng ra đồ ăn bà con cúng dường sáng nay, xếp lên bàn, chỉ tay vào bát đĩa.

Nhìn hai đứa trẻ ăn lấy ăn để, Sư hiểu chúng đói, bụng trống chắc từ lâu. Khi Lục Cả còn, người gốc Miên cho con tới chùa, thường là ba năm, đúng truyền thống tu tập. Nhưng từ khi có chiến tranh, dân Miên tản dân đi. Đất Mũi bây giờ hầu chỉ toàn người Việt, mấy năm nay chẳng cái gia đình nào đưa con đến chùa. Vả lại, có thì Sư cũng không dám nhận. Sư không biết kinh Phạn, chỉ nắm lòng bài kinh Thủy Sám, và khi diện bích thì ngộ đúng một chữ là chữ Không, cái chữ chẳng cách nào giảng thành lời. Bà Ba Thôi lại xin với Sư, giọng khẩn cầu, tội nghiệp. Sư biết chắc hẳn không vì chữ

Không mà bà xin cho hai đứa nhỏ vào chùa mà vì chữ có, tối thiểu là có của bố thí cứ mỗi hai ngày Sư ôm bình bát lẳng lặng đi khát thực từ đầu đến cuối xóm. Cán bộ xã từng tới gặp, nói thẳng thừng :

- Anh Ba à, anh cũng từng học như bọn tui rằng tôn giáo là thuốc phiện. Anh xưa là cán bộ chủ chốt, nay "trên" nói anh vì bất mãn mà vô chùa là với mục đích bêu riếu Cách Mạng. "Trên" sẵn sàng đề anh có lương hưu đảng hoàng, nhưng anh phải ra khỏi chùa, và không được đi ăn xin như vậy...

Sư không nói không rằng, miệng niệm nam mô.

- Tụi tui biết anh là người tốt, nên tình nghĩa với anh, chứ người khác thì tụi tui sẽ dùng bạo lực Cách Mạng...

Trùng mắt lên, Sư hoá thân thành Ba Tri, người chỉ huy du kích Đất Mũi mới năm nào. Cán bộ xã khựng lại, nhìn xuống đất, không dám đối mặt chỉ huy cũ. Ba Tri nhắm mắt, nhủ thầm, nói gì cũng vô ích. Giặc ngoài đánh, không dễ nhưng có hy vọng thắng. Giặc trong, trời đất hồi, chúng ngu dốt, đàn độn nhưng chúng cũng là một phần chính mình, không lẽ lại giấu súng đạn, đào hầm bí mật, và tiếp tục cái ác nghiệp luân hồi?

Ba Tri vô vọng, chỉ lại thề thào nam mô. Không biết động lực nào khiến Ba Tri bỗng nhiên cất lời tụng kinh Thủy Sám. Lần này, kinh tụng cho những người đang còn sống.

Bà Ba Thôi hắng giọng giục con ăn cho xong, rồi nhìn Sư, vẻ chờ đợi. Sư nhắm mắt, tay lần tràng, lát sau từ tốn nói nhỏ:

- Bà à - Sư trầm giọng - mấy đứa nhỏ khi đói cứ tới ăn, ở chùa có gì ăn này... Nhưng tui chẳng thể để tụi nó ở đây, xã đã cấm người lạ.

Bà Ba Thôi khóc tức tở nhưng không nói gì thêm.

27

Mở cửa, Tư vào nhà, nước mắt rưng rưng. Giờ này, chắc Thèo đang trên bờ vuông tôm. Tư nhìn quanh, lòng trống tênh, lẳng lặng dựa vào vách. Tay đưa lên vuốt mớ tóc nay đã cắt kiểu, ngắn, lờm chờm như chó liếm, nó tự hỏi chẳng biết Thèo sẽ nghĩ sao. Hai ngày xe khiến Tư oải người, mắt khép, ngả mình xuống nằm. Nhớ đến Sương, Tư thầm cảm ơn. Khi xây sầm mặt

mày rồi ngã vật ra ở Cần Thơ, Sương lúu quíu vực Tư lên. Mấy đứa con gái ứng viên dịch vụ "sáng coi chiều cười" bu lại, nhưng Sương ngăn, nói : "Chắc trúng gió. Lui ra cho nó thở, bu vào ngột thấy mờ!". Khi ấy, Tư chợt nghĩ đến bức thư bạn nó là Thúy gửi mà nó chưa trả lời. Nó nói vào tai Sương:

- Chị... em đâu có muốn dzậy, tưởng đi xin việc làm với mấy hãng ngoại chớ đâu có dè nó bắt mình lấy chồng!

Sương mím môi, thăm thì:

- Mình ký đăng ký kết hôn, rồi nếu đại gia nào ký dzô, là "trúng mánh", coi như thành vợ người ta rồi...

Im lặng một lát, Sương hỏi:

- Dám chạy không?

Tư đáp liêu:

- Chạy thì em dám, nhưng hông có đồng nào trong túi, tiền đâu đi xe?

Sương mở bóp, giúi vào tay Tư, nói nhỏ:

- Làm bộ ra mua dầu nóng, bắt xe ôm lên bến xe đò về Cà Mau. Coi lại coi có đủ giấy tờ đi đường đã...

Tư đưa cho Sương tờ Chứng minh nhân dân, nhìn Sương gục gặc, mừng rơn. Nó cảm ơn, nhưng Sương gạt:

- Giúp bồ, nhưng tui cũng có cái lợi là bớt một đối thủ... Tui thì chỉ mong đi, giá nào cũng trả!

Nhìn Tư, Sương nháy mắt:

- Có người yêu dưới quê hả?

Tư gật đầu, bẽn lẽn. Sương dặn dò đường đi nước bước, rồi ra công sau thúc vào lưng Tư. Lính quính nói với nhân viên bảo vệ, Tư ra đường, đi khuất rồi cứ vậy chạy thục mạng.

Tư ngồi lên, lôi từ gầm giường một cái túi, lục rồi lôi ra bức thư của Thúy:

"... Tư ơi, thế là tao về nhà chồng. Ở tí tấp Quảng Tây bên Trung Quốc vĩ đại, phải đi xe hỏa, rồi sau đi xe bò mới về tới nhà ông ấy. Tiền hồi môn

đầu nậu trao cho nhà tao chỉ vài trăm nhân dân tệ, nhưng hứa là sẽ bồi hoàn đủ số để bu tao xây nhà. Ngôn ngữ khác nhau, nhờ thông dịch ở Hà Nội tao mới biết ông ta năm nay 40, chưa bao giờ vợ con, hiện sống với bố và một thằng cháu, công việc thì đồng áng như bên mình. Nhưng thật là lạ, khi tao đến nơi mới biết làng ông ta gần như chỉ có một họ, là họ Tăng. Và chẳng bao giờ thấy đàn bà. Tao nghe kể dưới thời Mao chỉ để mỗi gia đình đẻ đúng một con, nên cứ con gái là bóp mũi cho chết. Vì trai thừa gái thiếu, ba người đàn ông trong nhà phải thay phiên canh tao, sợ người ngoài hãm hiếp. Kinh lắm mày ạ. Bọn đàn ông lảng vảng quanh nhà, mắt nhìn muốn ăn tươi mình, đi ra ngoài đồng làm lụng cũng cứ phải mắt trước mắt sau. Nhưng Tư ơi, mày khó mà tưởng tượng ra đâu. Người đầu tiên hãm hiếp tao là bố chồng, năm nay chắc trên 60. Kẻ đồng lõa là thằng cháu, mới 17. Nó xoạc cẳng tao ra, giữ chặt cho ông nó làm cái việc súc vật ấy. Tối về, thấy tao mặt mày thâm tím, hiểu liền. Chồng tao có lớn tiếng với bố, nhưng nghe ông ta sục sục khóc lóc, nó cũng thôi. Và từ đó, cả thằng cháu cũng được phép vào giường tao nằm, chống thì nó đánh... Thế là tao một lúc có 3 thằng làm chồng, và nói thật, tao chỉ muốn chết... Sống thế này là sống nhục. Chịu sống nhục là sống tội lỗi. Nhưng tao chưa chết ngay được. Tao chỉ còn một mong ước, là mong sao cho thầy bu tao xây được căn nhà gạch, báo hiếu cha mẹ... Rồi đường tao tao đi, con đường độc đạo, dầu tao có phải xuống âm phủ chắc Diêm vương cũng động lòng tha ném vào vạc dầu chẳng..."

Đưa tay lên quệt nước mắt ướt nhòa mặt mũi, Tư thầm khấn cha "Ba phò hộ con, cho con khỏi mắc cái vòng tội nghiệt như con Thúy, nghe ba". Nó đứng lên, đẩy cửa rồi dọc cái hẻm dẫn tới nhà con Thúy. Đã lâu, nó chắc thế nào nhà cũng đã là nhà gạch, và như vậy nó có thể viết thư báo bạn. Nhưng nó sững sờ. Căn nhà vẫn là nhà lá, vách đất, cột kèo lổn nhổn oằn ra như chỉ chực đổ. Lặng người, nó bưng mặt khóc vùi.

Mẹ của Thúy đi đầu về thì thấy Tư đang ngồi xệp ôm mặt.

- Có chuyện gì mà khóc đấy Tư? - bà ta hỏi.

- Dạ, cháu nhớ con Thúy... Bác có tin của nó không?

- Có chứ... Nó viết thư về luôn. Nay vợ chồng nó lên tỉnh, sắp sửa mở một cái cửa hàng xuất nhập khẩu với Hải Phòng. Bên Trung Quốc người ta làm ăn tốt lắm, con Thúy dư giả, sang năm hẹn về chơi, cháu ạ...

Tư định hỏi chuyện xây nhà gạch, nhưng bất nhẫn, không nói gì. Và nó tự nhủ nó cũng sẽ không bao giờ viết thư trả lời bạn nó, con Thúy, nếu nó không định nói trá ra là nhà Thúy nay hai tầng, ba gian, và chất đầy hàng ảo.

28

Tư ra ngồi bờ nước cạnh nhà, nhìn bóng mình, người chững lại. Không, đây không phải là con Tư xóm Mũi, con nhỏ nhà quê đâu có phần son, đâu bao giờ tô môi kẻ mắt. Nó tiếc mái tóc dài nay cắt ngắn cùn cợn, chắc hẳn phải nói, anh Thèo à, tóc ngắn rồi dài, lo chi. Cái quan trọng là em về được với Thèo. Hai tay vốc nước, Tư hắt vào mặt, rửa cho sạch hết vết thị thành, khoan khoái hưởng cái trong lành đồng quê gió nội.

Tối trưa, không thấy Thèo về. Tư bước lên đê, ra vuông tôm nơi Thèo canh tác. Năng chói, Tư kéo nón sụp xuống che mắt, cất tiếng gọi Thèo. Nhưng chỉ có tiếng gió xào xạc. Chung quanh những vuông tôm xếp dài dài, không một bóng người. Chồm lên đầu con đê, Tư nhìn xuống. Kỳ chưa, những vuông tôm nay cạn nước, tảo trồng dưới đáy khi xưa xanh ngắt nay vàng úa, và xác những con tôm khô đét vương vãi khắp nơi. Tư nhào xuống, tay lượm một con. Mùi tôm chết trương phà ra thúi rình. Nước mắt trào ra, những ước mơ của Tư trôi tuồn tuột như lũ, cuốn theo hình ảnh khuôn mặt Thèo nhăn nhó thảm thương.

Gào tên Thèo, Tư cầm cổ chạy. Phải hỏi. Tại sao như vậy? Tại sao?

Tư chạy lên chùa, nơi khi xưa hể rảnh là Thèo vào trò chuyện với Sư. Sư ngồi dưới cây trám Sư gọi là cây Bồ Đề xóm Mũi. Thấy Tư đầm đìa nước mắt, Sư ngạc nhiên nhưng không nói gì. Tư hỏi Thèo, Sư nói chắc Thèo đi lên Cà Mau tìm Tư.

- Thày ơi, sao tôm chết hết dzậy? - Tư cuống quít.

Nén tiếng thở dài, Sư thuật chuyện tôm bị vi-rút, và nói câu Sư từng nói với Thèo, là thua keo này ta bày keo khác, cứ sống thì rồi còn cơ hội, lo

chi. Phá lệ, Sư kể Thèo đã xin cưới Tư, nhưng dì Sáu nói Tư nay đã bỏ bịch ở thành phố, chuyện đúng sai ra sao. Trợn mắt ngạc nhiên, Tư đáp:

- Làm chi có chuyện đó. Má con đặt điều gì mà kỳ dzậy! Má con cũng kêu anh Thèo nay rượu chè say xỉn, con nhờ má cầm thơ con biên cho ảnh khuyên can mà ảnh hồng trả lời!

Sư chặc lưỡi. Kinh nghiệm đời dầy dặn khiến Sư cảm thấy không ổn, hỏi trên thành phố Tư sinh hoạt ra sao. Nghe Tư thuật chuyện dì Sáu hợp đồng sang cửa tiệm làm ăn với chế Lệnh, chuyện Tư học tiếng Anh, ăn mặc thời trang cho hiện đại, rồi chuyển đi Cần Thơ với dịch vụ "sáng coi chiều cưới" và cuộc đào tẩu Tư vừa trải qua, Sư nhăn mặt, gặng:

- Máy cái giấy đăng ký con ký tên vô, có nhớ giấy viết chi không?

- Dạ, chị Sương, người cứu con, kêu đó là giấy đăng ký kết hôn và đăng ký xuất cảnh, thưa thầy. Chị nói, nếu ông Đài Loan nào đó ký vô là coi như lấy nhau rồi!

Cười nhạt, Sư thỉnh linh đập tay xuống bàn khiến ly nước Tư uống bắn lên rồi rơi xuống đất. Giựt mình, Tư nhìn Sư. Lần đầu Tư thấy lửa trong mắt một kẻ tu hành, kẻ đã tưởng mình ngộ được chữ Không. Sư lăm bắm điều gì đó Tư nghe không ra nhưng chẳng dám hỏi, tủi thân bưng mặt ầm ức. Nói Tư cứ yên tâm, thế nào Thèo cũng về, vì đi tìm Tư ở Cà Mau với cái địa chỉ "Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam - Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc..." trong khi Tư bị rao bán cho người Đài Loan ở Cần Thơ là chuyện chỉ có thể có đoạn kết ở xóm Mũi.

29

Tiếng gà gáy sáng râm ran. Bừng tỉnh, Tư quơ chăn, nán nằm lại. Trời còn tối, sương đêm mập mờ trải một màu sữa đục trên nền đất ẩm. Tranh sáng, tranh tối, Tư nhủ, cứ như đời mình mấy tháng xa nhà. Bỗng nhiên, nó nhớ bé Út. Hình ảnh em nó tay ôm con vịt Tơ vào lòng, nhất định không buông, trở lại ám ảnh. Biết đâu Út lại chẳng chết vì lây lan vi-rút gia cầm? Hay là khi mất gì đó thiêng liêng gắn bó, người ta như mất chính mình, chẳng còn muốn sống làm chi? Không có Thèo, liệu Tư có như bé Út mất con Tơ? Tư ngẫm lại chuyện Sư kể. Cái áo sơ-mi. Má đặt điều, biểu Thèo

Tư đàn đúm bồ bịch, rồi kêu Tư nay Thèo nhậu nhẹt chơi bời. Và không đả động một tiếng đến chuyện Thèo xin cưới Tư! Vay mượn chế Lệnh tính kế làm ăn, rõ ràng là cuộc gả bán Tư cho người Đài Loan được hai người sắp đặt mà Tư không hay, cứ tưởng mình đi xin việc làm cho cơ sở hãng người nước ngoài ở đâu đó trong miền Nam chớ đâu có dè. Tư bụm mặt, nức lên, buột miệng : "... Má tính bán con đi hà má!". Nhớ khi mình phải há miệng cho đại gia Tseng, ghế số 3, kiểm tra rằng lợi như người ta mua trâu bò, Tư chỉ muốn đập phá bất cứ một cái gì. Nhà trống tênh, Tư tự nhủ, chỉ có cái mặt mình để đập để phá. Nó giang tay thẳng cánh tát vào má, kêu thất thanh "Trời thần ôi, tui là cái gì? Sao bắt tội tui cực nhục còn hơn con chó như vậy? ".

Chao ơi, giá có Thèo ở bên. Tư lục lọi, lôi từ rương cái áo sơ-mi trắng mình mua tặng Thèo. Áo mới tinh, chắc Thèo chưa dám mặc, dẫu một lần. Tư nhìn ra cửa, thì thầm, anh đi đâu, sao chưa thấy về nè, anh Thèo! Rồi Tư bung cửa chạy lên đê viền những vuông tôm xóm Mũi. Vuông nào nhu vuông nấy, tảo cháy vàng úa, mùi tôm chết sinh bốc lên hành hạ khứu giác. Nó chạy. Cứ thế, quanh những vuông tôm nay nhìn như những lỗ huyết khổng lồ chôn sâu hy vọng của người xóm Mũi, cái hy vọng thoát nghèo, thoát đói, Tư chạy cho đến khi kiệt lực ngã xuống gốc một cái cây cằn cộc, nước mắt lã chã, đầu tóc rũ rượi, thiếp đi như có ai đó giáng búa vào đầu.

Khi Tư mở mắt, bốn bề vẫn vắng lặng. Mặt trời thập thò đầu tán rặng đước, xa xa bóng dăm con cò co chân đứng, và chẳng biết từ đâu, ai đó cất tiếng hò:

Hò ơi...

Ví dẫu...

Ví dẫu con nước xuôi dòng

Sao anh bơi ngược

bơi vòng, rồi bơi xa...ớ ơ

30

Thất thểu lê bước, Thèo đến đầu xóm, chỉ mong về nhà ngả người xuống nằm ngủ. Bốn bữa rày, lơ bơ trên Cà Mau sáng tối tối, đi lòng vòng mọi

nơi, mọi chốn tìm cái địa chỉ ghi Cộng Hoà Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam, với lòng tin vào cơ may Trời không phụ người tử tế, cho Thèo bắt gặp được Tư, hay dì Sáu, hay chế Lệnh. Nhưng ông Trời phụ hay Thèo không là người tử tế? Chỉ biết cuối cùng thì nhân viên công quyền phát hiện Thèo là đối tượng đáng ngờ và yêu cầu Thèo trở về sinh hoạt ở địa phương mình cư trú.

Đẩy cửa nhà, Thèo ngờ ngợ có điều chi là lạ. Nhìn quanh, không có chi. Nhưng một thứ mùi ngai ngái thoảng qua, chập chờ gây gây phảng phất. Thôi đúng, mùi Tư, Thèo mừng rỡ, bậm môi. Vào giường Tư nằm, Thèo áp mũi xuống hít hà. Tư đâu? Cất tiếng gọi, Thèo vùng dậy, chạy ra ngoài nhìn tứ bề. Thèo lắng tai, mắt không thấy nhưng nếu Tư hò, chắc chắn nghe được thì nó gần đây thôi. Nhưng vẫn chỉ tiếng gió trong những vạt được mút mắt. Xa xa, tiếng chó sủa. Thèo cảm cú đi lên chùa, biết đâu, biết đâu...Sư vẫn đó, và chẳng đợi Thèo hỏi, Sư thuật chuyện Tư đào thoát khỏi cái dịch vụ "sáng coi chiều cưới", trốn từ Cần Thơ về xóm Mũi, và chắc lần quần đợi Thèo từ bữa qua. Thèo trở mắt nhìn Sư, không tưởng tượng nổi và chẳng hiểu khi Sư dặn "...Hai đứa bay còn phải đối phó!" nghĩa là sao. Nó đơn giản cho rằng khi Tư đã về được xóm Mũi thì Tư sẽ an toàn, chẳng một ai bắt được Tư phải ra đi, và nếu Tư đồng lòng thì hai đứa xin Sư đứng ra se duyên, chắc bà con chòm xóm cũng sẽ vui vẻ vun vào, người xóm Mũi mình cứ khác họ là có thể lấy nhau đúng như lẽ lối ông bà dặn lại con cháu.

Chợt từ cuối đất vắng lại :

Ầu ơ ớ ơ...

Sóng đưa, sóng đưa (mà) hoa sóng trôi xuôi

Sóng đưa xa lắc...mặc tui giữa dòng...

Ầu ơ ớ ơ...

Ầu ơ, ví dầu...

31

Dì Sáu không biết chống chế ra sao, giọng sẵng, bạnh miệng:

- Con đại, cái mang...Tui chịu chớ biết nói chi với chế bây giờ...

Quay mặt vô trong xe tránh gió thốc vào, chế Lệnh mím môi :

- Thiệt là tiếc... Ông Tseng muốn cưới con Tư là một trong hai chủ hãng chớ đâu chỉ làm công. Ông giận lắm đó! Không thấy con Tư khi ký giấy đăng ký, ông hăm đòi lại tiền đặt cọc nhà "lái"... Nói cho Sáu hay, ba đại gia đến coi mặt là ba người đàn ông hoàng, có tiền, nhà cửa, công việc đẽ huề. Trong số 18 đứa gái thì con Tư được ông Tseng chọn, là phước cho nó! Nhà "lái" đề nghị với ông chọn nhỏ khác, nhưng ông hổng chịu, cứ đòi con Tư, dzậy là lại phước lần thứ hai cho nó... Làm chi thì làm, ông Tseng muốn giấy tờ gấp gáp để ông cùng con Tư lên Sài Gòn làm giấy với Văn Phòng Đài Bắc xin nhập cảnh! Nhà "lái" kêu chưa bao giờ có người may mắn thuận lợi như con Tư mà bỏ đi, hổng ai biết đi đâu...Nói cho Sáu hay, đưa được Tư vô dịch vụ với "lái" này là chồng thêm trăm đô. Đợi khi làm mấy cái giấy đăng ký xong, đại gia Tseng sẽ đưa một ngàn đô, và khi có xuất cảnh, chồng tiếp một ngàn đô...

Vỗ nhè nhẹ vào tay chế Lệnh, dì Sáu hạ giọng, ngọt ngào:

- Em cũng biết dzậy... Cái việc thuận lợi là nhờ chế nhiều nhiều. Về xóm Mũi, em bắt con nhỏ đi lên Cần Thơ liền, chớ không thì mất chữ tín, heng chế! Người Tàu trọng chữ tín mà, em biết!

Chế Lệnh dăm chiêu:

- Tui đã nói với Sáu là coi chừng vụ thằng Théo. Lỡ mà con Tư thương nó, kẹt thì phải tính chi tiền cho thằng Théo bỏ con Tư đi. Cứ nói cho nó hai trăm đô, chắc là xong đó Sáu!

Kể cho chế nghe chuyện Théo xin cưới Tư, dì Sáu chép miệng, dì đã đặt điều để làm nản lòng Théo, nhìn mặt nó dài ra méo mó thảm thương mà không khỏi tội nghiệp. Chế Lệnh ngắt:

- Tội nghiệp chi mất công, tui nó trẻ mau quên lắm. Hổng như thời tui mình đâu!

Xuống bến xe chợ Năm Căn, hai người thuê xe lô về xóm Mũi. Chuyện trò với ông lái xe, dì Sáu mới biết tôm bị vi-rút chết rầm rập khắp Đất Mũi. Cái viễn tượng Cà Mau trù phú với những vuông tôm dài dài ven nước lợ phải đợi vụ sau, với một đội ngũ chuyên viên hải sản vừa tuyên bố đã tìm

được cách khắc phục bệnh bụng tôm nổi đốm trắng, lại gây hy vọng. Và tin thị trường Nhật mở cửa cho tôm đông lạnh Việt Nam vì chất lượng, theo báo Nhân Dân, xếp hạng đầu trên thế giới, khiến nơi nào dọc theo mảnh đất cong mình chữ S cũng rộ lên phong trào nuôi tôm nước lợ.

Chế Lệnh và dì Sáu đi tới trụ sở Công An xóm Mũi. Đã quen "làm việc" nhiều lần, chế chìa giấy đăng ký kết hôn nay có chữ ký của ông Tseng, đơn đả:

- Nè, giấy tờ ký kết hai bên đang hoang. Nhỏ Tư bỏ đi là xé hợp đồng quốc tế. Nhưng Tư nó dại, mình người lớn phải giúp nó suy nghĩ đứng đắn, mong các đồng chí giúp giùm...

Nói đến đó, chế mủm mỉm cười, tay lót dưới giấy đăng ký một cái phong bì, hạ giọng thì thào. Chế Lệnh giải thích sự vụ và đặt yêu cầu mong nhân viên công quyền giúp đỡ. Ông Trưởng phòng gật gật, liếc nhìn giấy, ngó nghiêng ngó ngửa rồi chộp cái phong bì như một nhà ảo thuật.

Về thẳng nhà, dì Sáu làm mặt nghiêm, hằm hằm ăn tươi nuốt sống. Bàn bạc phân công với chế Lệnh, dì phải dùng quyền uy sinh thành, để chế ngon ngọt giải thích cho Tư biết đường lợi hại. Vừa tới cửa, dì thét:

- Tư...Mày ở đâu? Đồ bất hiếu!

Vừa thấy Tư ló mặt, dì xông tới như tính đánh nhưng chế Lệnh làm bộ níu lại khuyên can. Théo ở sau nhà chạy lên. Tư nhìn mẹ. Bình tĩnh lạ thường, Tư chỉ thấy mình thản nhiên, lòng không hề vui, không hề giận.

- Tao là mẹ, lo cho mày kiếm được tám chõng đang hoang, có cơ nghiệp, sống nếp sống văn minh, làm ăn thì công nghiệp hiện đại... Lo dzậy, tốn kém ngàn đô mà tới phút chót mày bỏ mày đi, bây giờ mắc nợ, ai trả tiền đây...

Quay sang chế Lệnh, dì Sáu tiếp:

- Con cái ngu như dzậy, tui ăn nói chi với chế cũng vô ích. Thế nợ, thôi thì chế lấy căn nhà này, với cái mảnh ruộng xã phân cho anh Sáu vì ảnh có công với Cách Mạng. Dzậy là tay trắng, một thân một mình tui đi ăn xin ăn mày, cố sống ngày nào hay ngày nấy...

Nhìn Théo, dì quát:

-...Còn mày, Thèo...Mày bước khỏi đây ngay! Nuôi ong tay áo, mày ở đây tao nuôi như con đẽ rồi mày dụ dỗ con Tư theo mày cạp đất mà ăn à?

Dì chồm tới, tay đẩy Thèo ra khỏi nhà. Lúc đó, Tư giằng tay dì, níu Thèo. Nó lạnh lùng:

- Ảnh đi đâu, tui theo đó!

Nhìn vào mắt dì, Tư lôi từ túi áo bức thư con Thúy. Nó đọc, chậm rãi:

"...Nhưng Tư ơi, mày khó mà tưởng tượng ra đâu. Người đầu tiên hãm hiếp tao là bố chồng, năm nay chắc trên 60. Kẻ đồng lõa là thằng cháu, mới 17. Nó xoạc căng tao ra, giữ chặt cho ông nó làm cái việc súc vật ấy. Tối về, thấy tao mặt mày thâm tím, hiểu liền. Chồng tao có lớn tiếng với bố, nhưng nghe ông ta sục sục khóc lóc, nó cũng thôi. Và từ đó, cả thằng cháu cũng được phép vào giường tao nằm, chống thì nó đánh...Thế là tao một lúc có 3 thằng làm chồng, và nói thật, tao chỉ muốn chết... Sống thế này là sống nhục. Chịu sống nhục là sống tội lỗi."

Gí bức thư vào mặt dì Sáu, Tư bất thành linh bật khóc, nghẹn ngào:

- Má bán tui như bán gà, bán vịt... Bộ má cũng muốn tui như con Thúy hả? Má bán, được nhiều? Còn tui, sống chết ra sao, má thân kệ...

Khi đó chế Lệnh chụp bức thư, neho mắt đọc. Chế ôm vai Tư, nhỏ nhẹ:

- Đài Loan khác Quảng Tây a...Ông Tseng là người đảng hoàng, Đài Loan có luật lệ văn minh chớ bên Trung Quốc thì chưa hiện đại nên mới có những chuyện kỳ cục như dzậy! Sắm bảo đảm với nầy mà!

Đẩy tay chế Lệnh ra, Tư nhăn mặt, giọng khinh bỉ:

- Đừng đụng tới tui!

Đúng khi đó, ông Trưởng phòng công an xóm cùng hai nhân viên xuất hiện. Ông nhìn Thèo, cứng cõi:

- Anh không có hộ khẩu ở nhà này! - Tay chỉ dì Sáu, ông gằn - Chủ nhà mời anh ra...Anh phải ra!

Thèo ngạc nhiên. Ông Trưởng phòng xưa là du kích cùng đội với Tám Hớn cha nó, thường coi Thèo như con cháu, nay thay đổi cách xưng hô, làm mặt lạnh. Thèo ấp úng:

- Chú biết từ ngày cha cháu chết biển thì cháu ở đây mà!

- Ở bất hợp pháp, thêm một tội...

Tư xen ngang:

- Ở, đi thì đi, anh Thèo, hổng cần...

Kéo tay Thèo, Tư tính ra nhưng hai nhân viên đi cùng ông Trưởng phòng giang tay ngăn. Ông ra oai, chìa một mảnh giấy lòe loẹt triện đỏ chói, quát:

- Không được đi! Có lệnh quản chế Nguyễn thị Tư!

Thèo nhảy xổ vào, miệng la:

- Quản chế? Lý do gì?

Ông Trưởng phòng cười nhạt:

- Vì không tuân thủ thực thi hợp đồng là vi phạm pháp luật!

Vừa nói, ông vừa quơ quơ giấy đăng ký kết hôn của Tư và ông Tseng. Quay nhìn hai nhân viên, ông lạnh lùng ra lệnh:

- Các đồng chí làm nhiệm vụ ngay, đưa nào chống thì bắt luôn! Nguyễn Thị Tư, đưa ngay Chứng minh nhân dân để Công an tạm giữ!

Gầm lên, Thèo nắm tay xông vào nhưng Tư vội vàng ôm lại, giọng đầy nước mắt:

- Anh, đừng! Vô ích. Lên chùa báo thầy ngay!

32

Sư đứng như trông trước cửa trụ sở Công An. Mắt nhìn trông trọc, Sư không phản ứng gì khi chú công an trực tuổi cỡ tuổi Thèo ra đuổi. Đạo sau này, nhân viên công quyền thuộc hai dạng. Dạng đầu, là con cháu mấy quan chức địa phương. Dạng thứ hai là lớp được đào tạo trong Trường Công An thuộc Tỉnh, nhưng muốn được tuyển chọn cho học thì không phải ai cũng có cơ hội. Đầu tiên, vẫn là tiền đâu, nhưng một vốn bốn lời, hạch toán kinh tế đầu vào đầu ra rõ ràng đâu đấy. Chú công an sừng sộ:

- Đ. mẽ, đừng chi đứng hoài, tính "phản kháng" đây phải hông?

Sư vẫn im lặng. Ôi, cái thời Sư còn là Ba Tri, người trách nhiệm một điểm chốt trên con đường "Trường Sơn trên biển" vận chuyển khí giới cho hai vùng Cà Mau - Đồng Tháp, cái thời dân quân du kích coi việc bảo vệ

quyền sống của nhân dân như sinh mạng mình đâu rồi? Ba Tri ơi, mi sống hay mi chết để thành ông Sư xóm Mũi biết tụng đúng bài kinh Thủy Sám tiền những con người về năm sâu ba thước đất với tổ tiên? Và ông Sư nay bị một chú công an chẳng biết Ba Tri là ai xua đuổi ngay trên mảnh đất hẳn đã thí mạng bảo vệ dưới đạn bom Mỹ và những trận càn ruộng của bọn ngoại xâm! Nghiến răng, Sư tự nhủ, Sư cùng Ba Tri vẫn là một, và nói khác là mị, là huyền. Cái chữ không Sư tưởng mình ngộ ra chỉ là cách nói đầu hàng trước khổ đau. Khổ hơn cả, là mất nhân phẩm. Đau hơn cả, là phải quỳ gối lê lết bò trước mũi giày quyền lực. Trời ơi, cái quyền lực kia, Ba Tri hồi Ba Tri, mi chính là một kẻ đã gây dựng lên nó, để rồi ngày nay, nó trở tráo chà đạp lên những mảnh đời nghèo hèn yếu đuối nay bị bội phản không một chút xót thương!

Chú công an trờ tới, tay đẩy Sư, hét:

- Đi, đi ngay!

Sư gạt tay, bất chợt gầm lên như tìm lại sinh khí:

- Công an thì phải cần kiệm liêm chính, bảo vệ dân, thức cho dân ngủ, nghe chưa!

Chú công an ngạc nhiên, lùi một bước. Sư vẫn đứng, im lìm, mắt vẫn tròn trọc nhìn như muốn xuyên thủng không gian. Công an đi báo và cho tới khi mặt trời lên khỏi cánh rừng mẫm xanh rì thì ông Trưởng phòng phóng xe Honda tới. Dừng xe, thấy Sư, ông khoác tay như xua chú công an trẻ, miệng reo:

- Trời, thủ trưởng. Lâu mới gặp anh Ba!

Sư vẫn im lặng. Ông Trưởng phòng bước tới, tay mời Sư vào cơ quan:

- Anh Ba tới thăm đàn em, anh dzô chơi chút. Uống miếng nước...

Ngắt ngang, Sư nghiêm giọng:

- Thăng Thèo con Tám Hớn, xưa đồng sanh cộng tử với mày, phải không Bảy Tới?

- Đà... Với Sáu Nhêm, tụi em cùng tổ. Anh Ba nhớ trứng phóc!

- Dzậy có chi mày đuổi thăng Thèo khỏi nhà Sáu Nhêm?

- Vợ Sáu Nhêm yêu cầu mà anh Ba... - ông Trưởng phòng đáp.

- Năm sáu năm nay, thằng Thèo sống nhà đó, mà biết rõ mà. Nó một tay giúp vợ thằng Sáu chuyện đồng ruộng, cả xóm này ai cũng hay. Dzậy mà có biết tại sao vợ thằng Sáu đuổi thằng Thèo không?

- Dạ không! Em chỉ biết Thèo vẫn giữ hộ khẩu ở nhà chòi của Tám Hớn, rồi cứ đúng luật em thi hành...

- Mà sao! Mà biết chuyện nhỏ Tư lên Cần Thơ bị mấy đứa ba Tàu lừa lấy thằng Đài Loan chớ?

Ông Trưởng phòng lí nhí:

- Dạ không anh Ba!

- Thôi, chuyện thằng Thèo để đó. Nhưng "quản chế" con Tư, mà có cái quyền đó không? Tao từng là Tỉnh ủy viên, tao biết. Lệnh này phải từ An Ninh cấp Tỉnh xuống Huyện, rồi Huyện xuống Xã, Xã xuống Công an xóm... Mà có công văn quản chế con Tư không?

-...

- Tụi môi giới nó đưa mà bao nhiêu tiền? - Sư quát.

-...

Lát sau, ông Trưởng phòng xuống giọng:

- Anh Ba à, thời thế nay khác... Anh để đàn em sống với chớ! Đâu phải ai cũng vào chùa tu như anh đâu. Thôi, tu cho trót, anh Ba à...

- Không! Bay áp bức. Ở đâu có áp bức, ở đó nhân dân sẽ vùng lên. Ba Tri cởi áo thầy tu lên Huyện khiếu nại, xem cái luật nước nay thể thống ra sao!

Cười nhạt, ông Trưởng phòng đổi thái độ, giọng đóng băng:

- Được, chống nhân viên Nhà Nước thi hành công vụ phải không? Cứ đi khiếu nại đi cha. Cậy là công thần à? Cách Mạng thành công mà không biết hưởng, bày đặt kiếm chuyện!

Vẫy tay gọi nhân viên, ông Trưởng phòng quát lớn:

- Mấy chú ra đuổi giùm thằng cha khùng đội lốt nhà Sư này. Không đi, cứ việc bắt giam, nghe chưa!

Quay mặt vào vách, Tư đưa tay lên bịt tai, mặc cho dì Sáu lải nhải. Dì kêu, nuôi con khôn lớn, ai cũng mong con mình có một đời sống khấm khá. Vụ nuôi tôm nước lợ năm nay coi là bỏ, và cái dự định sang cửa tiệm trên chợ Năm Căn chỉ có thể thành nếu đủ vốn. Vốn ấy, chính là thu hoạch từ cuộc gả bán Tư. Chế Lệnh ngồi cạnh, đưa đẩy:

- Sắm thương Tư như con cháu, tìm chỗ đứng đăn chớ đâu như chuyện con Thúy bạn nầy. Sắm có hỏi trên Cần Thơ về gia cảnh ông Tseng. Ông góa, có hai đứa con, và còn trẻ nên quyết sẽ có con với nầy. Ông nhằm xây dựng lâu dài chớ không phải chuyện qua đường qua chợ...Vả lại, sẽ cưới hỏi chính thức, giấy tờ đàng hoàng chớ đâu kiểu lấy chui rồi qua biên giới như ở miền Bắc! Nấy ở Đài Loan sẽ có pháp luật bên ấy đảm bảo, không phải mắc mớ chi mà lo!

Dì Sáu khóc nho nhỏ, giọng âm ức:

- Lo cho con lên Cà Mau đi học này nọ, rồi đóng đủ thứ phí để con có cái dịp lấy chồng ngoại, má đã chi ngàn đô, phải vay mượn chớ đâu ai có món tiền lớn dzậy. Nếu Tư không chịu lấy ông Tseng, làm sao trả nợ được! Còn như nếu lấy ông, khi đi về nhà chồng ông sẽ để lại thừa tiền trả nợ, thêm vào đó, dư ra vốn làm ăn. Tiền đó, má tính đưa cho thằng Thèo hai trăm đô để nó sinh cơ lập nghiệp... Ông còn hứa, tháng tháng Tư có thể gởi giúp gia đình một, hai trăm đô, dzậy má mới sống được chớ sau tuổi già rồi sẽ làm gì để ăn...

Khóc vùi, Tư gọi thầm Thèo, van vái Trời Phật làm sao cho hai đứa qua được cơn hoạn nạn ập xuống đời như một cơn giông đánh thốc ra biển mọi hy vọng. Nó cắn răng, lòng chỉ một niềm oán hận, chẳng còn chút gấn bó nào vào cái cuộc sống oái oăm khốn nạn này. Ý tưởng chết cho xong bất chợt loé sáng như vạch chớp xé toạc trời báo trước tiếng sét giáng xuống trần gian. Phải, sống là buộc mình vào tội lỗi thì sống làm chi. Tư thầm hỏi, anh Thèo ơi, nếu Tư chết, anh có cùng chết với Tư không?

Chiều xuống. Trời chạng vạng, gió biển rít qua những rặng đước trong cánh rừng viền xóm Mũi. Bỗng có tiếng gọi "Tư ơi, Tư!". Úi trời, tiếng ai

như tiếng chị Hai. Nhồm dậy, Tư nhảy xuống đất tất tưởi chạy ra. Đúng rồi. Chị Hai tay ôm một cái bọc cuốn vải trắng đứng choán cửa. Tư reo:

- Chị Hai, Trời đất quỷ thần... Chị ơi, Tư nhớ chị muốn chết!

Xô lại, Tư nhìn bọc vải. Chị Hai vui vẻ nói:

- Cháu mày đó Tư. Mới đầy tháng, con trai, tên Dũng!

Tay lần mở, Tư nhìn. Thằng nhỏ tru lên oe oe. Chị Hai cười: "Chắc nó đói rồi! Nó đòi bú đó...". Khi đó dì Sáu chạy ra, năm áo Hai, miệng hỏi:

- Hai đó hả...Con ai dzậy kìa?

- Con tui với Bảy Hiền chớ còn con ai nữa! Ầm về cho bà xem mặt cháu, coi nó có giống ông ngoại không?

Dì Sáu ôm bọc vải, nhìn, rồi òa khóc. Lý do, dì không nói. Ăn cả rổ cóc chua lè để tưởng mình mang bầu với Hai Sanh, dì đã khóc như vậy khi tới ngày dì lại ra máu tháng. Không sanh đẻ được, già dì sẽ sống với ai, câu hỏi làm dì khốn khổ văng lên nguyên rủa. Nhưng bây giờ, dì không sợ nữa. Nay có đứa cháu ngoại, lại là con trai, dì bật miệng: "Ông Trời dzậy mà có mắt!", mắt nhìn chị Hai như vừa chịu một ơn huệ. Ngày chị Hai bỏ đi, dì hận đến độ không còn muốn nhận chị là con. Dì rủa cho chị chết cho rồi. Và có sống chỉ đi làm đĩ bán trôn nuôi miệng, chứ một con nhỏ chần vẹt, học hành không có, đâu còn cách khác. Không phải dì không biết mối găng bó của chị Hai với Bảy Hiền. Và khi Hiền cũng bật tằm, dì ngờ là rồi tụi nó cùng tính toán, nhưng dì chắc mẫm cũng chỉ năm bữa nửa tháng cái mỗi tình nông nổi đó sẽ rã ra như đám bèo hoang. Nhưng không. Đứa cháu ngoại trong tay dì là chứng cứ. Dì đổi giọng, ngọt ngào:

- Hai à, vô rửa mặt cho khoẻ, rồi kể má nghe chuyện từ ngày con đi nghen con!

Chị Hai và Bảy Hiền đi tuốt vô Bình Dương. Hiền làm phu hồ trong công trình xây dựng một xí nghiệp Đại Hàn. Phần Hai, nó may mắn tìm được việc làm ô-sin trong một gia đình khá giả, sáng sáu giờ có mặt, cơm nước xong tám giờ tối thì về. Hai vợ chồng thuê một căn phòng, Hiền ăn cơm bụi, không rượu chè lang bang, có cơ hội làm thêm ca là làm. Khi Hai có bầu được ít lâu, nó xin nghỉ việc ô-sin, phụ bán cơm cho một hàng ăn

gần nhà. Đẻ bé Dũng, Hai nghỉ ở nhà, và khi nghe đài truyền hình chiếu lại phỏng vấn mấy người đi nuôi tôm nước lợ ở Kiên Giang, Cà Mau... nó bảo Hiền, vậy thì nó về xóm Mũi trước xem sao, khá thì Hiền cũng sẽ hồi hương chớ sống trên thành phố quá cực. Dì Sáu thở dài, kể chuyện mấy chục vuông tôm ở xóm Mũi đây bị vi-rút, Thèo phải bỏ ngang, công làm hơn sáu tháng là công cốc, cán bộ kỹ thuật thủy sản dặn đợi mùa sau khắc phục bệnh tật rồi mới canh tác được. Quay nhìn Tư mắt mọng, mặt cúi gằm, Hai hỏi:

- Nhưng thằng Thèo đâu sao không thấy?

Khi đó, Tư ngừng lên, mếu máo rồi bật khóc, kêu:

- Chị Hai ơi...

34

Trời chợt lặng gió. Mây mù từ phía biển bay lơ lờ. Mặt trăng nay thành một chòm sáng tối lơ lửng vẽ vào vòm trời những hình dạng dị kỳ. Thèo vượt nhẹ lưỡi dao bầu nay sắc lém, lạnh ngắt, màu xanh rờn rợn ánh lên đe dọa. Ngoài lời căn dặn sống "*nhơn, trí, dũng*", con dao là kỷ vật độc nhất cha nó để lại. Mẫu thoại với Sư lại vắng vắng. *Dũng* ở Đất Mũi với Sư nay là từ bỏ hết để khỏi giây bụi trần! Nhưng đâu dễ thế, nhất là với Thèo, mới tuổi hai mươi, làm sao sống ngoài cõi thế gian mà nó chưa từng biết này. Mồ côi, nó về nhà dì Sáu, coi dì như mẹ, mấy năm ròng mang sức trai ra cáng đáng những việc nặng nhọc, mà rồi dì xua đuổi nó không một chút nghĩa tình. Chỉ vì nó thương con Tư, con Tư thương nó. Chỉ vì hai đứa chỉ mong xây dựng đàn hoàng trước chòm xóm, sống chết có nhau, tai ương cơ cực cùng chia, và trời thương mà cho tốt lành ấm no thì cùng hưởng. Tội phận, Thèo ôm mặt, nước mắt lại ứa ra.

Bữa trước, kể chuyện "sáng coi chiều cưới" trên Cần Thơ xong, Tư buồn bã nhìn Thèo. Chập sau, nó nói :

- Tội mình trốn, Thèo à! Sắp tới, chắc má với sấm Lệnh thế nào cũng về ép buộc em thôi! Em lên chùa kể cho thầy nghe, coi bộ thầy cũng chưa biết phải làm chi, nhất là cái chuyện trót ký mà không biết là giấy đăng ký kết hôn...

Ý tưởng đi trốn ám ảnh, nhưng không dự trù được mọi sự thế, Tư rú Thẻo chạy lên chùa. Nhìn Sư, Tư hỏi:

- Bây giờ tui con trốn, thầy thấy sao?

Im lặng một lát, Sư nhỏ nhẹ:

- Chạy trời không khỏi nắng! Trốn hoài được sao? Mà trốn đi đâu?

Thật khó ngờ di Sáu và chế Lệnh mượn tay Bảy Tới khống chế Tư và Thẻo. Khi lên trụ sở Công an, Sư thiệt không dám hy vọng chi. Sư nay đâu phải Ba Tri ngày đánh Mỹ. Nhớ lại câu mình xưa hay nói để động viên du kích, "quyền lực ở đầu nòng súng", Sư thấy sao mà xót xa. Ngày nay, cũng quyền lực, và ngoài nòng súng còn cả một màng nhện ngôn từ đầy những chính sách, chức năng, nghị quyết, khẩu hiệu...chỉ nhằm che đi cái động cơ chính là đồng tiền, là đất đai, là mua quan bán chức nháo nhào của những kẻ cơ hội không việc gì không dám làm!

Có thiệt là chạy trời không khỏi nắng? Thẻo có một thằng bạn tên thằng Phước, hai năm nay cứ khi ở khi đi, nói với bà con trong xóm là đi buôn. Hỏi, nó nói nó qua Campuchia mua hàng lậu Trung Quốc về bán. Nó khoe có đọt nó sang tận bên Thái Lan, chẳng có giấy tờ đi lại gì cả. Một tia hy vọng lóe lên. Phải vậy thôi, Thẻo thâm nhủ. Cùng Tư, nó sẽ trốn. Sau, hai đứa móc nối với thằng Phước, vượt biên sang Miên, rồi Thái.

Thẻo ép lưỡi dao vào má. Dao đã sắc, và dù có thể chỉ là ảo tưởng, Thẻo an tâm hơn khi giắt con dao kẹp lưng quần. Theo lời Sư, lệnh quản chế Tư của Công An không cơ sở. Thượng sách, là lẳng lẳng đưa Tư đi, càng nhanh càng tốt. Nhìn ánh trăng lấp ló sau đám mây bạc, Thẻo dè chừng tính toán thời gian đưa Tư ra bãi, rồi chèo thuyền đến một cái cù lao vắng người qua lại, sau lần lần liên lạc với thằng Phước tính kế ra đi. Nó rời sân chùa, men đê về nhà, đi êm ru như một con mèo. Tay gỡ nhẹ cửa, Thẻo lách vào. Trườn người bò đến sát bộ ngựa Tư thường nằm, Thẻo chồm lên, tay nắm cườm tay Tư, lay lay, miệng thì thào:

- Dậy Tư, đi...Tụi mình đi!

- Ai dzậy cà? - tiếng thét khiến Thẻo giật tay lại.

Rồi tiếng con nít oe oe choé lên khóc. Thèo hết hồn bò thối lui, đụng vào ai đó từ nhà sau lên, tay cầm đòn gánh giáng xuống, miệng la "Cướp... cướp". Tiếng đầu đòn gánh đánh hụt chạm đất chát chúa. Thèo vùng đứng lên, một tay kẹp chặt lấy cổ người đang la, tay kia rút con dao bầu ra. Miệng kêu ằng ặc, mái tóc xo tung, người đó vùng vẫy khiến Thèo hung lên, máu chảy rần rật. Khi đó, chế Lệnh bung cửa chạy ra con lộ, hét :

- Bà con ơi, cướp, cướp!

Người đàn bà nằm trên bộ ngựa ôm lấy đứa con nít vẫn khóc choe choé lui vào góc. Tư chằm đèn dưới bếp, ánh sáng hắt lên nhà trên khiến Thèo nhìn, thì ra đó là chị Hai. Chị cũng nhận ra Thèo, la :

- Thèo, chị đây. Đừng làm ầu...

Tư chạy lên, mặt nhợt nhạt, hai mắt mở lớn, kinh hoàng. Thèo vẫn kẹp cổ dì Sáu, lưỡi dao bầu gí sát cần cổ, chuyện đưa Tư đi trốn vậy là bất thành khiến Thèo chỉ muốn thọc lưỡi dao lia ngang, rồi tới đâu thì tới. Ào vào ôm tay Thèo, Tư khóc, miệng kêu:

- Anh ơi, dừng! Chết hết à, anh Thèo!

Khi đó chị Hai ôm con tiến đến. Chị dịu giọng:

- Thèo à! Coi cháu nè, con chị đó...

Thằng nhỏ giẫy lên, tiếp tục khóc. Thèo nhìn thằng nhỏ, cái nụ sống vừa thành hình không lẽ lại phải đối mặt làm chứng cho sự chết. Thèo nhìn Tư. Nước mắt chan hòa, nó thấy mình trống rỗng, mất hết sinh lực. Khi đó, tiếng chân rầm rập vọng từ con lộ quanh xóm mỗi lúc một gần. Thèo nói tay, để dì Sáu vuột ra. Dì lấy hết sức vùng, lui xuống cửa dẫn ra vườn, miệng tru tréo:

- Mày tính giết tao hả Thèo! Bớ bà con, thằng Thèo giết người!

- Thèo, chạy ngay đi! Đừng để bị Công an bắt...- chị Hai la lên.

Tư đẩy Thèo, ghen ngào, nhưng cương quyết:

- Thương em, chạy đi Thèo. Rồi tính sau!

!

TÁM

....trước hai con đường, phải chọn!

35

Tư tung cửa cấm đầu chạy một mạch lên chùa. Chó sủa dọc con đê ngoằn ngoèo đệm vào tiếng chân nện trên nền đất vang lên thành thịch. Văng ô xém đỏ một vết chém ngang cần cổ nhiều xuống chân mây những vết hồng tươi rói rỉ từ trời xuống biển. Đến cổng chùa, Tư thất thanh gọi. Khi Sư bước ra sân, nàng khuyu chân, cúi ngã, thở dốc.

Phải bắt Tư nhắc đi nhắc lại, Sư mới hiểu ra câu chuyện vừa xảy ra. Đăm chiêu, Sư cúi đầu suy tính, nét lo âu hiện ra trên một khuôn mặt xưa nay dày dặn sống còn. Lát sau, Sư kéo Tư vào cái ngách cạnh bồ đoàn, tay lần một cái chốt ngang lẩn sau đồng kinh kệ mục nát, khởi động cánh cửa ngục trang đắp lớp đất thó bề ngoài nhìn cứ tưởng là vách. Đây là căn hầm bí mật, nơi Ba Tri giấu mình thoát những trận truy quét trong cuộc chiến giữa Mỹ với ta trong nhiều năm. Đây Tư xuống, Sư ra sau bếp tìm chút đồ ăn và hai can nước, đưa Tư, dặn dò. Đúng lúc đó, tiếng người lao xao, chân bước rậm rịt, vắng lại. Sư khép cánh cửa bí mật, vội vàng theo lối sau ra khỏi sân chùa.

Đi một mạch đến căn nhà chòi, sản vật duy nhất Thèo thừa hưởng từ Tám Hón, thỉnh thoảng Sư nhìn ra sau, tai lắng nghe, quai hàm bạnh ra trên khuôn mặt căng lên như sắp phải đối phó với những bất ổn. Đây cửa, Sư nhìn, nét hân hoan thoáng qua khi Sư thấy Thèo nằm chèo queo trong một góc. Lay Thèo, Sư nói như ra lệnh :

- Dậy ngay...Đi theo tao !

Nhìn Thèo ngơ ngác, Sư nắm áo kéo, quát:

- Không đi, tụi nó đến bắt thì chuyện rầy rà lắm đó!

Sục dậy, Thèo hiểu tụi nó là những ai. Giắt vội con dao bầu, Thèo theo Sư xuống chân nhà chòi, hỏi:

- Chuyện chi dzậy thầy?
- Còn chuyện chi nữa, không phải mày rút dao tính giết người à?
- Nhưng con đã giết ai đâu! - Thèo đáp, giọng chùng tiếc rẻ.

Sư không nói gì, đi trước, miệng lầm bầm, hình như là niệm Phật. Mỗi lần đến những ngã rẽ, Sư dừng chân, lắng tai. Nghe ngóng không thấy động tịnh, Sư lại tiếp tục bước nhanh. Lẻo đẻo theo chân Sư, chập sau Thèo nhận ra đường đi về phía Cửa Lớn, nơi có mồ chôn hàng trăm người xóm Mũi bị chết bom trong đó có mẹ nó. Sư vạch cỏ, mắt đăm đăm nhìn quanh để xác định, một lát thì đến trước hai thân cây chụm vào nhau, dưới là một cái hốc. Sư xuống, tay vẫy ra sau, chân lội trên vũng nước men phía trái, cứ thế chùng trảm thước. Đợi Thèo đến gần, Sư chỉ tay:

- Đây, xưa tụi tao nhận xuống giấu giặc...

Sư xắn quần, xắn áo, biểu:

- Lội xuống kéo xuống lên coi!

Thèo y lời. Mò mẫm một lát, Thèo vớ được một mảng gỗ, hô lên rồi kéo ngược vào chỗ nước nông. Chiếc xuống hiện ra, nguyên vẹn, chưa mục. Lật lại, xuống nổi, hai mái chèo buộc dọc mạn xuống vẫn đó. Mím cười, vẻ hài lòng, Sư thở phào chỉ tay ra biển, giọng trở lại hiền hòa:

- Bơi xuống ra cù lao nhỏ, ở đó khi nào ổn thì tao cho gọi mày về. Chớ loạng quạng, héo lánh tụi nó bắt được thì mệt... Ăn, đâm cá. Còn uống thì tao biết có nước ngọt ở mấy cái cù lao lớn, nghe chưa!

36

Biết phải đối phó với công an xóm Mũi, Sư không đi khất thực ngay, thẳng lên bến xe, dáo dác tìm một anh xe ôm. Anh này biết Sư, và khi Sư dặn dò lên huyện nhả Năm Đờm về gặp Sư gấp thì anh ta gật, rồ Honda chạy. Ngay lúc đó, công an ập tới. Một anh ra dáng chỉ huy, quát:

- Thằng Thèo ở đâu?
- Tui không biết!

- Dzậy là chống nhân viên công quyền thi hành nhiệm vụ heng! Lên trụ sở để rồi tính, tu hành chi mà hổng biết tùng phục chính quyền Cách Mạng!

Sư im lặng đi theo công an, mặc ánh mắt ngạc nhiên của những người trong xóm ào ra coi. Đến trụ sở, Bảy Tới ra đón Sư, xởi lời:

- Mời anh Ba lên đặng giải quyết cái vụ con Tư với thằng Thẻo. Dì Sáu kêu con Tư đi đâu mất tiêu, trong lúc nó phải theo dì lên Cần Thơ vì cái giấy đăng ký kết hôn có chữ ký của nó ưng lấy một người nước ngoài đó anh Ba. Còn thằng Thẻo, nó cố ý sát thương dì Sáu, rút dao kề cổ... Anh biết tụi nó đi đâu không hè?

Sư nghiêm giọng:

- Thằng Thẻo chưa làm máu đổ, còn con Tư, nó trốn vì nó ký mà đâu biết ký cái gì! Cái vụ này, tao gọi là lừa đảo để ép duyên lấy tiền, tao gọi là mẹ bán con làm dĩ!

Thình lình, như không còn nhịn được, Sư quên diệt hi nộ ái ố, gầm lên:

- Thằng Bảy, mày không ngu nhưng mày cố tình không hiểu... Bây giờ mày cũng chỉ tiền, tiền và tiền... mà quên hết lời Bác dạy là đây tớ nhân dân, cán bộ phải cần kiệm liêm chính. Để rồi coi tụi bay phá cái nước này tới đâu. Ngụy ngày xưa còn tử tế hơn tụi bay, có luật có lệ chứ không đục khoét nhân dân, gì cũng ăn, cũng nuốt...

Mặt tái ngoét, Bảy Tới đứng dậy. Đến trước mặt Sư, hăn bất ngờ sáng một bạt tai, nghiêng răng:

- Chửi cán bộ há, cho biết!

Khi đó bên ngoài tiếng người cất lên lao xao. Chừng ba chục dân xóm Mũi kéo nhau đến trụ sở, rồi một người đàn bà lớn giọng hỏi:

- Tại sao mấy người bắt Sư?

Một anh công an đáp:

- Việc Nhà Nước, hỏi cái con c...

Nhưng Bảy Tới đã ra, lấy giọng nhỏ nhẹ:

- Bà con nói bắt chớ có bắt ai đâu. Tụi tui mời Sư làm việc thôi mà, xong chút xíu nữa là về chùa...Thôi, bà con giải tán giùm!

Dân xóm Mũi vẫn đứng đó. Người đàn bà hồi nãy lại cất tiếng, giễu:

- Tụi tui đợi. Có mỗi một ông Sư, ông bị bắt rồi lúc chết ai tụng kinh siêu thoát cho đây!

37

Sư về chùa, nhưng công an giám sát, lảng vảng xung quanh nhòm ngó. Sáng hôm sau, Năm Đờm từ huyện xuống xóm. Đờm từng là dũng sĩ diệt Mỹ, một thời oanh liệt, nổi tiếng gan dạ mưu trí khắp miệt Đất Mũi. Chỉ một mình, Đờm cầm chân cả một trung đội Rangers, đánh nghi binh khiến địch không dám phiêu lưu tiến vào xóm, giải vây cho du kích khi đó bị dồn vào đường cùng. Hiện nay, Đờm là Trưởng ban Kiểm Sát, và khả năng trở thành Huyện Ủy một ngày không xa là có. Đến gặp thẳng, Đờm nghe Sư thuật lại chuyện Théo và Tư, cho gọi dì Sáu và Bảy Tối lên chùa. Dì Sáu trần tình:

- Từ ngày anh Sáu và thằng Ba nhà em chết, đúng là em xin anh Ba Tri cho Théo về nhà đỡ đần nhưng chưa bao giờ xin chuyển hộ khẩu cho nó. Khi con Hai bỏ đi, em chỉ còn con Tư, ngặt là không biết làm chi để sống, tương lai thiệt mờ mịt. Em có ý làm ăn, tính sang căn tiệm trên Năm Căn, hùn hạp với chế Lệnh, nhưng không tiền, em nghe lời chế để con Tư đăng ký lấy chồng ngoại, nếu xong xuôi thì trừ đi chi phí gần ngàn đô em mắc nợ chế, em dư được một ngàn đô... Bây giờ không biết con Tư đi đâu, chế Lệnh lên Cần Thơ nói thác với người ta là con Tư đòi làm lễ vu quy đàng hoàng với bà con lối xóm cho nở mày nở mặt...

- Nhưng tại sao dì đuổi thằng Théo? - Năm Đờm ngắt.

- Tại...tại nó thương con Tư...

- Còn con Tư, chắc nó không thương thằng Théo thì đâu có chuyện. Đúng không?

Dì Sáu bật khóc, nghẹn giọng:

- Mấy anh người lớn hiểu giùm cho em, hai đứa đó mà lấy nhau thì lấy chi mà ăn. Chử không, nghề cũng không, chỉ còn nước đi chăn vịt thuê, mà vịt thì nhiễm virút chết nhan nhản. Đàn vịt nhà em không còn một con, đổ xuống đất lấp vịt như lấp mộ mình. Em biết làm dzậy tội với Trời Đất,

nhưng khác sao được! Nay nợ nần, không trả được thì chỉ còn cách chết hai anh à! Thôi, em rút đơn khai thảng Thẻo tính cửa cổ em, nhưng nó phải để con Tư đi...Nó sang Đài Loan, tháng tháng gởi một, hai trăm đô về là có tiền nuôi đứa cháu ngoại con Hai mới ẵm về, dzậy may ra con cháu nhà anh Sáu em có chút tương lai. Trước khi con Tư đi, cứ cho nó sống mười bữa với thảng Thẻo như vợ chồng cũng chẳng sao...

Năm Đờm nhìn Sư, thờ dài. Tới giờ vẫn chưa nói một câu, Sư buột miệng thốt:

- Giặc nghèo không như giặc Mỹ, đánh khó hơn nhiều. Khi nghèo, giặc người mình nổi lên, đông vô kể...

Quay nhìn dì Sáu trừng trừng, Sư gằn giọng:

- Là mẹ, đi bán con để lấy tiền sâu mỗi tháng sống tuổi già, lại lớn giọng kêu là lo cho đời sau...Vong linh thảng Sáu chắc không yên được đâu!

Dì Sáu khóc rấm rứt, đầu gục giữa hai vai, tay ôm mặt. Năm Đờm lại thờ dài, bảo:

-Thôi, dì về đi. Tui sẽ ráng giải quyết cho có tình có lý!

Đợi dì Sáu đi khuất, Năm Đờm ôm vai Sư, nhỏ nhẹ:

- Anh Ba bỏ qua cho em út. Em kêu thảng Bảy Tới thôi cái trò rình rập chùa...

- Chuyện đó nhỏ. Còn chuyện thảng Thẻo con Tư thì tính sao đây? - Sư hỏi.

Năm Đờm im lặng, nhìn ra xa. Sư tiếp, mắt nhắm lại:

- Chỉ có hai con đường, và phải chọn...

Con đường thứ nhất là con đường ra khỏi huyện thoại.

Tiền Năm Đờm xong, Sư quay mặt vào bức tường rêu phong tĩnh toạ. Quá khứ, thôi quên đi. Vị lai, có thể thấy, như một hiện thực phóng chiếu từ cõi tâm linh đạt đến mức vô chung vô thủy. Năm Đờm chẳng có thể nào thay đổi được bản chất một Năm Đờm từng là dũng sĩ diệt Mỹ. Từng tuyên thệ dưới lá cờ đỏ sao vàng để trở thành một chiến sĩ Cộng Sản, trung với Đảng hiếu với Dân, mang tính mạng ra bảo vệ đất nước. Năm Đờm sẽ

không truy bức thẳng Thèo và ra lệnh cho Bảy Tới ngưng quản chế Tư. Năm Đờm sẽ thông báo Thường Vụ Tỉnh Ủy Cà Mau nguy cơ buôn người đang đe dọa khắp nơi, yêu cầu liên hệ với cơ quan hữu trách Tỉnh Cần Thơ, đề nghị hủy bỏ mọi thứ giấy tờ đăng ký kết hôn, giải tán các "lò" nuôi gái què cho những "nhà mối" và trừng phạt những kẻ đang bán người mình cho người nước ngoài. Dĩ nhiên, những đồng chí trách nhiệm ở mọi cấp đều trung kiên nên chẳng chỉ Cà Mau, Cần Thơ mà nơi nơi đều lên án việc coi người là thương phẩm mang ra đổi chác. Dĩ nhiên, mục tiêu tối hậu của Giải Phóng là giải phóng con người thì mấy ai dám vỗ ngực xưng là chiến sĩ cách mạng mà lại đi chấp nhận mang con em mình bán làm tôi đòi nô lệ. Rồi Trung Ương được thông báo. Đồng chí Tổng Bí Thư tuyên bố, đói cho sạch rách cho thơm. Mấy trăm tờ báo ào lên vạch mặt chỉ tên đám buôn người, và Đảng ra tay trừng trị những kẻ liên đới trách nhiệm...

Đó, con đường ra khỏi huyền thoại là vậy. Một khi hiện thực không là ung mủ làm độc tâm linh thì chẳng ai cần huyền thoại, liều thuốc an thần để sống mà không hóa điên hóa dại.

38

Sư đẩy xuồng ra, rút chiếc sào lên, và Tư quơ mái dầm. Nước giặt về phía sau, thành xoáy, làm nổi những cái bọt trắng hiện rồi vỡ lách bạch. Từ chân mây r ám hồng, mặt trời ló ra, quét những vệt sáng long lanh trên sóng nước. Gió hiu hiu lay động những bông rau muống nhỏ tí, tím sẫm, đong đưa cạnh những mảng bèo lênh bênh. Xuồng ra đến mé biển, dọc theo bờ. Sư ngược nhìn Trời. Vẫn cái vòm bao la trên ấy, nhưng dưới đất, đã bao đổi thay. Không phải không còn rừng hoang cây đước đua nhau vòng lên. Không phải không còn những cây mắm cắm sâu giữ phù sa bồi đất. Cái không còn, là lòng người. Thôi rồi, có thật đã mất những cái nhìn hồn nhiên, cái nắm tay thẳng thắn, cái dũng mãnh tự nhiên của dân khai quốc xuôi đến nơi cuối đất này? Chưa chát, Sư lẩm bẫm tên Năm Đờm, đưa đàn em Sư cứu mang từ những ngày xưa nhọc nhằn khổ khó. Khi hẵn quay trở lên Huyện, Sư đã hy vọng. Tuy thôi không bao vây nhòm ngó chùa, nhưng Bảy Tới vẫn giữ lệnh truy nã Thèo. Tư nói: "Thầy à, con phải ra coi sao,

chớ thế này thì anh Thẻo làm sao sống nổi với tụi nó". A, đau đớn thay, hai chữ chúng ta đang hóa thân thành tụi nó. Tư leo lên cửa hầm bí mật xưa giấu cán bộ cách mạng. Sư kể những gì dì Sáu nói bữa Năm Đờm có mặt. Tư đi thẳng về nhà. Nó quát: "Bộ má muốn giết anh Thẻo hả?". Dì Sáu quát lại:

- Tao chưa giết nó, nhưng nó đã kề dao vào cổ tao, có chị Hai mày chứng cớ. Bây giờ, muốn nó yên thì mày lên Cần Thơ ngay...

Tư khóc nức. Chị Hai nó tới bên, cầm tay, nhưng không nói chi. Thăng bé Dũng thức giấc, ré lên. Tư thấy mình thừa thãi như một thứ đồ vật phế thải bán tống đi cho chú Khách mua đồ ve chai. Dì Sáu dịu giọng:

- Tư à, không phải má không thương con đâu. Má nghĩ tới tương lai con, là chính. Sắm Lệnh cho má biết là ông Tseng, ông giàu có, còn trẻ, góa nhưng rất trách nhiệm. Cái chuyện như nhỏ Thúy bạn con kể, chắc không có đâu. Bây giờ, giấy kết hôn có, ông Tseng về xóm Mũi mình cưới xin đàng hoàng, rồi con lên Cần Thơ làm giấy xuất cảnh, sau thì làm giấy nhập cảnh vào Đài Loan là xong...Tiền cưới dư được, má tính cho Thẻo hai trăm đô để nó làm ăn, cho nó luôn căn hộ nhà mình, chớ má đâu muốn nó tù tội chi cho cam... Con đi tìm nó, tụi bay ăn ở với nhau ít ngày, lỡ có bầu thì cứ đổ cho ông Tseng...Nó lớn, thì cho nó biết cha thiết của nó là ai, biết đâu chừng khi Thẻo già lại có con đờ đờ. Sắm Lệnh nói, người Tàu với người mình cùng văn hóa mà, cũng biết phụng dưỡng cha mẹ...

Nghe, Tư lợm giọng, gập mình nôn thốc nôn tháo. Giờ đây, má nó muốn nó đi lừa người ta! Dì Sáu tiếp tục to nhỏ, chắc Tư có thể hàng tháng chu cấp một, hai trăm đô, nhận thằng bé Dũng làm con nuôi, sau này hy vọng cho nó đi du học ngoại quốc, và thế là Tư trả hiếu cho cha nó, kẻ đã chết trên biển để lại ba đứa con cho dì Sáu nuôi. Trời cao đất dầy ơi, Tư thầm nói, sao mà sống nhục thế này? Giấc mơ sống với Thẻo, nuôi một vuông tôm, đẻ hai đứa con, ăn không cần ngon nhưng đủ no là được...lướt trong đầu như một cuốn phim bị cắt đứt kêu loạch xoạch trước khi chỉ còn là một màn đen hun hút.

Lại lên chùa, Tư nhìn Sư, khóc ngất.

- Phải làm sao đây, thầy?

Sư bùi ngùi:

- Đi tìm thằng Thẻo!

Suốt đêm không chớp mắt, Tư đợi gà gáy sáng, vừng ngời lên. Ra ngoài, Sư đã ngồi dưới gốc cây, lẳng lẳng đứng dậy. Hai thầy trò lên đường, chân bước trên con đường mấp mô ra Cửa Lớn. Nhìn biển mênh mông, Sư nói:

- Đến tìm nó ở dãy mấy cái cù lao xa kia kìa!

Chèo sát bờ cù lao, hai người nhướng mắt nhìn lên. Cây xanh um tùm che tầm mắt trong ánh nắng bắt đầu chói chan. Bồn chồn, Tư cất tiếng réo gọi:

- Anh Thẻo ơi, Tư đây...

Xuông vòng cù lao. Tư vẫn gọi, nhưng không hồi đáp. Cứ thế, hai thầy trò lại thẳng tới cù lao thứ nhì. Nước mắt rờn rờn, bỗng như nhớ ra, Tư cất tiếng hò:

Ầu ơ ớ ớ

Sóng đưa, sóng đưa (mà) hoa súng trôi xuôi

Sóng đưa xa lắc...mặc tui giữa dòng...

Ầu ơ ớ ớ

Ầu ơ, ví dầu...

Tư hò một lần, rồi hai lần, ba lần.

Sư ngậy người, mắt đăm đăm, hồn lạc vào những mất mát thế gian. Lòng vòng một lát, tiếng Thẻo đằng sau cất lên :

- Tư ơi, anh đây nè...

Ngừng tay chèo, Tư réo tên Thẻo, lộp chộp:

- Thầy ơi, tìm thấy ảnh rồi...May quá!

Thẻo ra sức chèo, cập xuống bên cạnh, nước mắt ứa ra. Thấy Sư, Thẻo thưa:

- Thầy ơi, không thầy thì tụi con biết tìm nhau ở đâu...

Sư mỉm cười, khoan hòa:

- Tư sang xuống bên kia đi. Để tụi mày hội ngộ, thầy chèo xuống này về thôi!

Không nhìn lui, Sư chèo, nhắm bờ đâm vào, thăm nhủ, tìm được nhau nhưng rồi sau như mây trời, tụ rồi tán, biết thế nào được.

39

Chiếc xuống chao nghiêng khi Tư vội vàng nhảy qua, tay ôm một bọc trong có gạo, cá khô, có nôi, bát đũa... Trước khi đi, Tư biết Thèo tay không, chắc chắn mấy bữa rày không có một hạt cơm vào bụng. Hai đứa nắm tay nhau, nước mắt tràn ra, nhưng không nói được một lời, quên cả chào Sư đang gò mình chèo về phía đất liền. Lát sau, Tư nghẹn ngào:

- Có đói không, anh?

Thèo gật. Nó chẳng những đói ăn. Cái đói nhất là đói tiếng người. Đói tiếng gà ban sáng. Đói tiếng lẳng xẵng con nít trên đường đến trường. Thèo lấy giọng vui vẻ, quơ mái dầm, cất tiếng:

- Dẫn Tư tới cái chòi anh làm để đợi Tư về đó...

Về, ôi chao, chữ về sao mà nhói lòng. Em có thật về không? Siết tay Thèo, gặng không hỏi, về đâu hà Thèo? Một cái chòi mới lợp trên cù lao kia chênh vênh sóng nước có thể là nhà ư? Chuyển vụ quy cho con bé ở cuối đất này, trong thời đại internet, với những khẩu hiệu xã hội văn minh, dân giàu nước mạnh, lại là chuyển chèo xuống đến một rẻo đất không bóng người?

Cặp xuống vào chỗ nước cạn, Thèo ôm bọc đồ nhảy lên. Nó đưa tay cho Tư vịn, bắt chước tiếng Bắc chọc cho Tư cười :

- Em hò để anh biết thiệt "hết ý" chớ thấy xuống lạ từ xa anh đã lúi vào bụi trốn rồi...

Hai đứa vịn vào nhau, vạch cỏ tranh, cứ thế luồn qua bờ bụi. Khoảng hai trăm thước xa bờ, Thèo kêu, tới "nhà" rồi. Nhà đúng ba lớp cọ làm mái chống trên bốn cái cọc khá bụi, nền là đất trải lá đước khô, không tường, không cửa. Thèo vui vẻ:

- Đây đâu lo trộm cắp. Với lại anh có cái chi để lấy...

Tư ôm chầm lấy Thèo, thì thào:

- Có em, coi chừng đó anh Thèo...

Linh tính báo, Thèo sững sờ, khẽ đẩy Tư ra, nhìn sâu vào mắt.

- Em nấu cơm cho Thèo nhen...

Dứt lời, Tư giơ nắm gạo ngang mặt, cười thật tươi. Thèo nắm tay giắt Tư ra sau, chỉ mấy hòn cuội xếp tam giác, nói:

- Bếp nhà mình nè!

Thèo đâm cá rồi chỉ biết nướng, ăn với củ đào, ruột sót, mấy ngày ròn nên thêm cơm vô kể. Nó đi lấy nước ngọt ứa lên từ một con suối, chụm những cành khô thổi lửa. Tư vo gạo, bắc nồi cơm rồi đun nước sôi những con cá Thèo bắt nhốt trong một cái vũng nhỏ. Lần đầu, Tư làm cơm như một người vợ làm cơm cho chồng ăn. Nó cảm động, nước mắt ứa ra, nhưng khi Thèo thấy thì Tư kêu:

- Khói quá chừng, chảy hết nước mắt!

Cơm xong, hai đứa nhìn nhau. Tư khúc khích:

- Có cái bãi nào mình ra tắm được không Thèo?

Thèo gật. Khi hai đứa đến một cồn cát trắng lưa thưa điểm những cành sậy non mới mọc, mặt trời đứng bóng hắt nắng rực rỡ. Biển lặng, mặt bao la xanh màu ngọc thạch, xa xa lượn lờ chút sóng trắng lăn tăn biển hiện vô thường. Nắm tay Thèo, Tư hỏi, giọng rưng rức:

- Anh có nhớ bữa cua lên bãi không?

Quá khứ thoát hiện như thần thoại. Thèo nhắm mắt, cảnh hai đứa năm nao đuổi bắt nhau trong sóng nước chợt nhô ra từ cõi u minh. Nó khẽ gật đầu, có cảm tưởng phục sinh một cơn mơ đang kết nụ. Thành linh, Tư cởi áo. Rồi quần. Hai tay che ngực, Tư không dám nhìn Thèo, quay mặt ra biển. Nhìn Tư không một mảnh vải che thân, Thèo bàng hoàng. Nó nghe mông lung tiếng Tư qua gió:

- Cởi quần áo xuống tắm với em nghe anh...

Trăng soi. Biển lặng, mặt nước nhìn như đóng băng, lạnh ngắt, trơn trượt. Sau một ngày tránh động đến cơn phong ba ập xuống đời hai đứa, đợi khi mặt trời lặn Tư mới kể cho Thèo nghe những chuyện xảy tới trên đất liền. Nó nghẹn ngào:

- Bấy Tới nhận tiền lót tay, nhất quyết sẽ truy nã anh, dzậy anh mà có em thì làm cách nào tụi mình sống nổi với tụi nó? Em lấy thằng cha Tseng, í ra là anh sẽ sống...

- Nhưng còn em? Em nhớ bức thơ con Thúy bạn em chớ? - Thèo run giọng.

- Em thì coi như chết rồi là xong.

Im lặng một lát, Tư tiếp, giọng quả quyết:

- Em ra đây với anh là để làm vợ anh, và như người chồng, em để anh quyết định hết. Đi, em chết nhưng anh sống. Ở, hai đứa cùng chết chứ tụi nó không cho mình sống với nhau đâu...Em đi hay ở, là do anh, anh hiểu không!

Thèo bưng mặt. Lát sau, nó ôm Tư, thầm thì:

- Bộ em không sợ chết sao!

- Không. Sống nhục thì thà chết. Nhưng em chẳng muốn xuống cõi âm mà là ma không chồng. Vì dzậy, em đi tìm anh... Hãy cho em thành đàn bà!

Vừa dứt lời, Tư ghì lấy Thèo, mắt dại ra mê hoảng dưới ánh trăng xanh lợt. Hình ảnh Tư trưa nay ập về. Ra khỏi nước, Tư chạy lên triền cát. Tìm một gốc cây râm mát, Tư ngã người nằm, vòng ngực căng cứng, hai chân co lên, thân thể ướt nhẹp như bơi dầu dưới ánh mặt trời. Tư vừa vẫy vừa gọi Thèo. Khi chạy tới nơi, Thèo sững sờ nhìn hai tay Tư mở rộng đón mời. Nó ngồi xuống cạnh Tư, máu rần rật lên mặt, hạ bộ cương ra. Không chút kinh nghiệm, Thèo luống cuống vụng về, hôn từ trên xuống dưới cái cơ thể đang oằn lên nhấp nhô bỗng bênh nhục dục. Hai đứa lăn từ triền xuống, người lấm trắng cát, dính vào nhau thành một, hỗn hển thở.

Tư thì thầm:

- Đêm nay động phòng có ông Tư bà Nguyệt chứng cho vợ chồng mình. Vậy nghen!

Nghe Tư tiếp tục thì thào kêu tên mình, Thẻo ngỡ ngàng như ai đó vừa nhắc đến một người lạ. Nó gỡ nhẹ tay Tư. Bây giờ, đầu nó rối bung cái chồn lưa Tư vừa nói. Chết một đứa thôi, đứa nào chết? Chết cả hai, chết thế nào? Thẻo buột miệng:

- Hay là tìm cách đi trốn...

Tư như tỉnh ra, nhìn trời thờ dài, giọng ngao ngán:

- Hết sách rồi anh. Tội nó vây mình như cá bỏ rọ, trốn đâu được!

Bần thần, Thẻo nhồm dậy bật miệng gào, Trời hỡi Trời, phải làm sao đây hả Trời. Đáp lại, chỉ có tiếng côn trùng rên rĩ. Tiếng gió vi vu lướt qua rặng mắt. Tiếng sóng đập dềnh ngoài khơi. Và tiếng Tư thút thít mơ hồ. Thẻo có cảm tưởng mình đang hóa ra một con giun. Giun mềm nhũn, chúi đầu chui vào đất, bất lực dưới gót chân bất cứ lúc nào cũng có thể giẫm lên giày xéo. Nó lại gào, lần này gào đến rách cổ, tiếng gào chơi với theo gió bay vào tịch lặng. Tư sợ, níu Thẻo tựa hồ Thẻo sắp tan vào gió. Nó nức nở:

- Anh Thẻo ơi, anh Thẻo của em...

41

Trăng lưỡi liềm lơ lửng treo ngang đám mây rám bạc lững lờ trôi theo gió. Tuy đã lợp hai lớp lá chắn làm tường, gió vẫn thốc vào, và cái lạnh của biển dần dà ngấm buốt đến xương. Thẻo châm thêm củi, tiếng lửa nổ tí tách đệm vào khúc giao tấu của sóng, của gió, với muôn loài sinh vật tìm được sự sống trên mỏm cù lao lạc loài giữa muôn trùng xa khơi. Tư ngủ. Sau một ngày dao động đủ điều, nó thiếp đi, chân co, đầu rúc vào tay, nằm còng queo, thờ phập phồng. Thẻo đập lên mình Tư chiếc chăn dạ mang theo. Nhìn Tư, Thẻo thấy một nửa đời mình, cái nửa chịu đọa đầy. Nó lảng lạng ngồi bên cạnh, tay vuốt đọn tóc Tư rơi ngang. Khi Tư mới từ Cần Thơ về, gặp Thẻo, nó nói ngay : "Đừng trách chi em, tóc cụt để ít ngày sẽ dài ra cho anh, nghe Thẻo!". Nhưng từ khi đó, biết bao nhiêu chuyện đã xảy ra. Đến tìm Tư để đi trốn, nó đã cầm con dao bầu gí vào cổ dì Sáu, và vẫn còn tự

hỏi, có thể nào nó lia ngang để kết liễu đời một con người, dù cái con người đó đã đẩy nó vào cơ sự trở trêu này?

Thèo rút con dao bầu ra. Dưới ánh trăng, lưỡi dao sáng loáng, xanh rợn. Thèo thăm nhủ, cái kỷ vật cha nó để lại chưa lấm máu, chắc hương hồn cha nó đã kéo tay nó lại, và lời cha về ba điều nhưn - trí- dừng lại văng vẳng. Nhưng nay, cứ như Sư dạy, ba điều này thì hai chẳng còn gì. Và cái dừng thời thế này chỉ có thể là lui về, ẩn sau, và không để mình giây bản. Chọn lựa Tư giành để nó quyết định mới khó làm sao. Sống nhục, Tư nói thà là chết. Nhưng nếu chết là trốn tránh, tắt chết hèn, chết vì ích kỷ. Thèo nhớ hôm Sư nói về cái chết của mẹ nó. Về chết có ích và chết vô ích. Giữa sống nhục và chết hèn, phải làm sao đây?

Tư ú ớ nói mê. Thèo vén tóc Tư, cắn cổ trắng ngần huyền hoặc dưới ánh trăng. Tay kia, vẫn con dao bầu sáng quắc. Thiệt dễ, Thèo nghĩ, đâm vào thật nhanh, chắc Tư chẳng kịp đau đớn, đúng một chớp mắt đủ để Thèo nói anh yêu em. Rồi đến lượt mình, Thèo sẽ thọc vào ngực, phía trái, nơi quả tim nếu còn đập chỉ là đập những nỗi niềm oan khiên ngược ngạo. Hai cái xác này quạ sẽ rĩa cho đến khi chỉ còn hai bộ xương khô, Sư sẽ ra cù lao, đọc kinh Thủy Sám, đào mồ chôn cất. Bấy giờ, di Sáu chẳng làm gì được. Chế Lệnh chẳng làm gì được. Bấy Tới chẳng làm gì được. Và không một ai gạt hái được gì ngoài hai cái chết của Tư và Thèo, hai cái chết tức tưởi có gió và mây ẩn chứng.

- Anh ơi, lạnh quá!

Tư thều thào, giọng ngái ngủ. Nhưng đó là tiếng nói của một người sống. Của sự sống. Thèo bàng hoàng, tự hỏi, lấy quyền gì nó có thể quyết định sống chết cho một người. Bụng quặn đau như ai đó thúc vào, Thèo thở dài, vớt con dao bầu sang một bên, kéo thêm lá khô vào ủ, nằm xuống. Nó ôm Tư, sưởi cho Tư ấm bằng tất cả thân thể của một kẻ bất lực trước cái chọn lựa oái oăm mà Tư phó thác, sẵn sàng sống hay chết, một mình hay với nó, sau khi trở thành đàn bà. Thèo mơ màng, lạc vào một cõi hư thực. Tư chạy, nó đuổi, và những con cua lên Bãi Bùng giờ còng múa may. Dân xóm Mũi đến chúc mừng đôi trẻ ngày tân hôn, đốt pháo hồng, rồi thả lên trời những

con điều đủ sắc đủ màu trên đề hai chữ cung hỉ. Sau, đến mùa tôm, mẹ nào mẹ nấy lúc nhúc, tôm cong đuôi nhảy lách tách. Rồi đúng là dân giàu, nhà gạch mọc lên tựa cỏ dại, người người hò reo vui cười như Tết. Trẻ con thôi chăn vịt, thôi làm rẫy, làm vườn, đứa nào cũng sáng sủa cắp sách tới trường. Thiệt lạ, bé Út ôm con vịt tơ đi đầu, vừa đi vừa hô "xây dựng xã hội chủ nghĩa, sống nếp sống văn minh".

42

Tảng sáng, Thèo tỉnh giấc khi gió lên. Gió hung bạo, đến từ tám hướng. Những cây đước vắn mình rặng rắc chống trời. Những cây mắm rạp xuống tránh né, có lúc quay tròn như múa một vũ khúc đệm bằng tiếng chim vỗ cánh tất tả bay về phía đất liền. Tư cũng ngồi dậy. Nó ngược mắt nhìn ra xa. Chân trời đục một màu đen sạm của những cụm mây cuộn lại, vỡ ra, tứ tán. Thèo đứng nhìn trời, trầm ngâm:

- Điệu này chắc bão lớn đó em!

Tư không ngờ là Thèo lại nghĩ đến cái chơn lựa khiến nó trần trọc khổ sở đêm qua. Cơn bão này có thể kéo dài. Tay trắng, làm cách nào trú ẩn trên cái cù lao nhỏ xíu không gì che chắn. Chẳng có lẽ ông Trời lấy quyết định giùm cho Thèo? Nó nhìn Tư, chua xót nghĩ thầm, Tư còn trẻ măng, lại vẫn chưa thành đàn bà. Ngừng nhìn trời, Thèo không nói chi. Lát sau, nó nghiêng rặng, giọng thình lình quyết liệt:

- Mình về thôi, Tư à!

Nước mắt chảy quanh, Tư ảm ức:

- Anh quyết định dzậy sao?

Ôm lấy Tư đang run cầm cập, Thèo đau đớn, nhưng rõ ràng:

- Thấy cái chết mà buông tay để chết cho xong, là chết hèn. So với sống nhục, chẳng hơn gì, em à! Em sống cho anh, nghe chưa!

Nắm tay Tư, Thèo lôi về phía bờ cù lao. Kéo chiếc xuồng xuống nước, nó đỡ cho Tư lên, cắn răng gò mình lấy sức đẩy ra rồi co chân nhảy lên. Không lòng dạ nào nhìn Tư, Thèo quơ mái giằm, nhanh tay chèo. Tư khóc. Nó nghĩ, có lẽ nào nghe nó kể vì hai trăm đô và cái nhà dì Sáu hứa cho mà Thèo đành lòng nuốt lời với nó là sống chết hai đứa có nhau? Về xóm Mũi,

chắc chắn Tư phải lấy cái ông Tseng, kẻ đã vạch miệng Tư xem răng như khi người ta đi mua trâu, mua bò. Nhìn về phía chân trời, mây đen ngòm ngòm. Vẩn gió, lúc càng hung bạo, bốc nước lên thành những cái cột cao hàng dặm ba mét. Tư thở dài, chua cay:

- Trời cũng như người, nổi điên hết rồi!

Theo vẫn nghiêng răng chèo, không đáp. Nó vẫn chẳng dám nhìn thẳng mặt Tư, chỉ sợ nhìn rồi nhụt lòng đối ý, chèo ngược ra khơi, lao vào những cột nước xoáy vòng hút cả nó lẫn Tư vào đáy biển.

Hàng giờ sau, bờ Đất Mũi hiện ra trong tầm mắt. Theo thở phào, quệt mồ hôi, tay mỗi nhừ như bị dầm. Bấy giờ, nó ngược nhìn trời, thăm nhủ, vậy là sống rồi. Nó ngời tay chèo, nước đẩy, chiếc xuồng từ từ cập vào bờ. Lấy can đảm, Theo nhìn Tư, giọng trầm hẳn xuống, dịu dàng :

- Bữa qua em ra, anh đã tính hôm nay kết cho em một vòng hoa Tinh Khôi. Hoa là hoa dại, mọc giữa cù lao, trắng muốt, thơm hơn hoa lài. Tên Tinh Khôi là tên anh đặt, nhớ có bữa thầy đọc kinh Kim Cương, dạy rằng cái gì là tinh khôi thì không mà có, có mà không... Nhưng em coi, gió như sáng nay, anh chắc hoa đã tươi tả hết, nên đành nợ em một vòng hoa, có kiếp sau thì anh sẽ trả... Thôi, em lên bờ đi!

Tư quay mặt, nước lên khóc. Lát sau, Tư nghẹn ngào, cay độc:

- Anh cũng lên lãnh hai trăm đô với cái nhà đi...

Nói xong, Tư nhẩy khỏi xuồng, ngược con dốc cắm đầu chạy lên bờ.

Người đầu tiên Tư thấy là chị Hai nó ngồi ôm bé Dũng triền bên kia con dốc. Chị cuống quít vẫy Tư. Khi Tư đến gần, chị hớt hải:

- Theo đâu? Tụi nó rình trên bờ, thấy thằng Theo là bắt, đợi làm lễ thành hôn cho em và ông Tàu xong mới thả. Ông sẽ tới chiều nay, đòi cưới ngày mai và đưa Tư lên Cần Thơ liền. Chị nghĩ kỹ rồi...

Tư ngược lên, nước mắt chan hòa.

-...Chị nghĩ em đừng vì bé Dũng con chị cần tương lai, hay du học này nợ mà hy sinh. Dì nó mà bán mình nuôi nó thì mới sanh ra nó đã sống

nhục, lớn lên chỉ có thể là sâu bọ chớ làm người chi đặng...Nhưng thằng Thèo đâu? - chị dáo dác nhìn quanh.

Tư chỉ tay xuống bờ. Khi đó, tiếng người lao xao văng vẳng. Chị Hai hốt hải kêu "Chắc tụi nó đó!". Hai chị em chạy vội lên đầu dốc. Nhìn ra biển, Tư hiểu ra, thất thanh gào:

- Anh Thèo ơi, quay lại đi!

Khi đó, chiếc xuồng con chỉ còn là một cái chấm đang xông vào những cột nước xoáy đang cao dần. Tư biết mình đã nói oan cho Thèo. Và không nhìn lại, Tư lao xuống dốc, lội ra biển.

Từ đó, bắt đầu một huyền thoại.

Vì chỉ có hai con đường, và phải chọn một.

Bạt về một huyền thoại

...Ngày xưa, có một thằng nhỏ tên Thèo, vào chùa mài dao. Trước khi dao sắc, Thèo chỉ là một người bình thường, rất bình thường...Nó thương một giọng hò và yêu người con gái hò những câu hò mộc mạc đầy ắp nghĩa tình. Người con gái đó, tên Tư, buộc phải bỏ ruộng đồng lên thành phố. Những câu hò chất phác bắt phải hội nhập vào phần hoa đô hội chất phấn bôi son trong cuộc phấn đấu cộng sinh ngày một kịch liệt. Cuộc cộng sinh này có nguy cơ thành phế phẩm của mọi niềm tuyệt vọng khiến sống là một tội lỗi. Tội lỗi với xã hội giữa người với người, một xã hội có cái gì - khác đi - và nằm ngoài - quan hệ hàng hoá trong diễn biến toàn cầu của một thế giới đang chuyển động về mức tận cùng mọi lịch sử, mức tận kiệt của mọi động thái tiến hóa.

Huyền tích về những trang hiệp sĩ từ Đông sang Tây đều kể lại những tấm gương thế thiên hành đạo. Hiệp sĩ thời nay, đúng truyền thống, sẽ là phải kẻ gây ra cái chết của tất cả những cuộc sống vô tình. Chết, bởi sống vô tình là tội lỗi. Là sống nhục. Vì thế, chết có thể là giải thoát. Nhưng chỉ chết cho mình, là chết hèn. Mài dao, dao rồi sắc, nhưng tuyệt vọng, Thèo chẳng thể đâm chém bất cứ ai, kể cả người yêu đã sẵn sàng cùng sống cùng chết. Chỉ còn sức tự xử, nó xông ra khơi khi giông cao bão cả, để thân xác vỡ vụn lắng xuống đáy nước, kết thành một con trai biển. Người con

gái tên Tư không kịp cất tiếng hò một lần cuối, cũng lao ra khơi, khóc để từ đây trai thành trai ngọc, lòng đờm những hạt long lanh nước mắt con gái ngày vu quy, đánh dấu một thời bằng huyền thoại.

Một thời lẽ ra không cần huyền thoại.

Nam Dao

Quebec 2-11-2008

Puerto Vaillarta 21- 2 - 2009

Đôi lời cho hai tiểu thuyết

Cõi Tình và Vu Quy là hai tiểu thuyết khác hẳn nhau, về số phận và về bút pháp. Tiền thân của Cõi Tình là Trăng Nguyên Sơ, có phép xuất bản, in ra và chỉ tháng sau là bị thu hồi và cấm phát hành ở Việt Nam. Lý do : cuốn tiểu thuyết này không chỉ biết đi trên một lẽ, lẽ bên phải, để mua vui cho những câu chuyện chính trị nhất thời. So với Trăng Nguyên Sơ, Cõi Tình bố cục khác, kết hợp thêm thể Kịch vào một cấu trúc thể nghiệm gồm cả Ký, Phóng Sự, và cả chương Kim Dung...Vu Quy kể chuyện bán con đi làm dâu xứ Đài. Với văn phong hiện thực Nam bộ, Vu Quy tạo ra một huyền thoại thời đại về những con trai biển đờm ngọc. Biết phận văn chương không uốn lưng, tác giả không hy vọng khả năng in nó ở quê hương ngôn ngữ gốc là Việt Nam, và nay xin trân trọng ra mắt bạn đọc.

Nam Dao

18-03-2009

Chú thích

[1]Mi

[2]Ta

[3]Tiếng Trung quốc chỉ nhân xưng *dì*

[4]Please, please! Làm ơn, làm ơn!

Table of Contents

THAY LỜI GIỚI THIỆU

DẪN

MỘT Ngày xưa, có một thằng nhỏ vào chùa mài dao...

HAI ...trước khi dao sắc, nó chỉ là một người bình thường, thương một
giọng hò và yêu người con gái hò những câu hò...

BA ...nhưng người con gái đó bỏ ruộng đồng lên thành phố, những câu hò
buộc phải hội nhập nếp sống văn minh....

BỐN ...và phồn hoa đô thị, với son phấn trong cuộc phấn đấu sinh tồn ngày
một kịch liệt....

NĂMtương lai là một chuỗi bất ổn khó lường, buộc con người hạ mình
xuống....

SÁU ... thành phế phẩm của mọi niềm tuyệt vọng....

BẢYkhiến sống là một tội lỗi, nên có dao, mài dao...

TÁMtrước hai con đường, phải chọn!